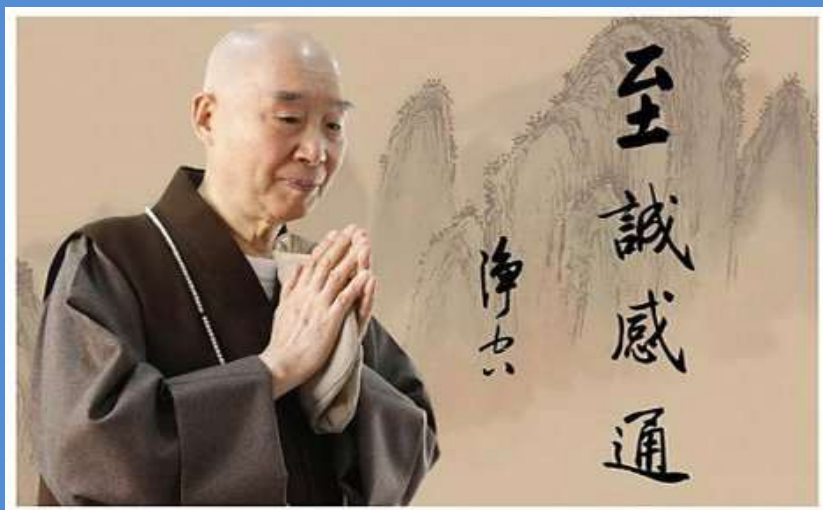


Hội tập Kinh: Đại lão Cư sĩ Hạ Liên Cư
Chủ giảng: **Lão pháp sư TỊNH KHÔNG**
(Lần giảng thứ 10 - Năm 1998)

THUYẾT GIẢNG

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

TẬP 12
(VCD 111-VCD 120)



Cản dịch: Vọng Tây Cư sĩ

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
Phật Lịch 2559-Dương Lịch 2015

MỤC LỤC

PHẦN THỨ III: CHÁNH KINH.....	10
(VCD 111)	10
PHẨM THỨ NĂM: PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN.....	10
(tiếp theo).....	10
NGUYỆN THỨ 10 - Thần Túc Thông	10
NGUYỆN THỨ 11 - Cúng dường khắp chư Phật (tiếp theo)	10
CHÁNH KINH: “Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, giai đắc thân thông tự tại, Ba La Mật Đa. Ư nhất niệm khoảnh, bất năng siêu quá ức na-do-tha bách thiên Phật sát, châu biến tuần lịch cúng dường chư Phật giả, bất thủ Chánh Giác”. (10. Thần túc thông nguyện - 11. Biến cúng chư Phật nguyện) – (tiếp theo).....	10
Thứ ba: “Ư nhất niệm khoảnh, bất năng siêu quá, ức na do tha, bách thiên Phật sát châu biến tuần lịch, cúng dường chư Phật giả, bất thủ chánh giác”.	11
Một là “Châu biến tuần lịch, cúng dường”	11
Hai là “Ư nhất niệm khoảnh”.	12
Một sát na lại là thời gian bao lâu?	12
Ba là “Siêu quá ức na do tha bách thiên Phật sát”	13
Vậy phải làm thế nào công phu mới có thể có lực? ...	23

Chân tướng sự thật gì?	24
(VCD 112)	31
NGUYỆN THỨ 12 - Nguyên quyết định thành bậc Chánh Giác	31
CHÁNH KINH: “Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, viễn ly phân biệt, chư căn tịch tĩnh. Nhược bất quyết định thành Đẳng Chánh Giác, chúng đại Niết Bàn giả, bất thủ Chánh Giác.” (12. Định thành chánh giác nguyện).	31
Thứ nhất: “Viễn ly phân biệt chư căn tịch tịnh”	32
Tại vì sao bạn không thể cùng ở chung với mọi người?	33
Tại vì sao phải tùy thuận chúng sanh?	37
Thứ hai: “Nhược bất quyết định thành Đẳng Chánh Giác, chúng đại Niết Bàn giả”	43
(VCD 113)	54
NGUYỆN THỨ 13 - Quang minh vô lượng.	54
CHÁNH KINH: “Ngã tác Phật thời, quang minh vô lượng, phổ chiếu thập phương, tuyệt thắng chư Phật, thắng ư nhật nguyệt chi minh thiên vạn ức bội” (13. Quang minh vô lượng nguyện)	54
Thứ nhất: “Ngã tác Phật thời, quang minh vô lượng”.	55
Thứ hai: “Tuyệt thắng chư Phật”	59
Tại vì sao có thể có ý niệm tự tư tự lợi?	60

Việc thứ nhất chính là tâm lượng:	65
Nguyên tắc thứ nhất bổ thí.....	65
Thứ ba: “Thắng ưu nhật nguyệt chi minh, thiên vạn ức bội”	71
(VCD 114)	74
NGUYỆN THỨ 14- Quang minh soi đến được an vui.	77
CHÁNH KINH: “Nhược hữu chúng sanh, kiến ngã quang minh, chiếu xúc kỳ thân, mạc bất an lạc, từ tâm tác thiện, lai sanh ngã quốc. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác”. (14. Xúc quang an lạc nguyện).....	77
Thứ nhất: “Nhược hữu chúng sanh, kiến ngã quang minh” -	78
Thứ hai: “Chiếu xúc kỳ thân”	80
Cái gì là Phật quang?	81
Thứ hai: “Mạc bất an lạc”	83
Vậy phải làm sao để ngộ?	83
Làm thế nào mới gọi là thật niệm Phật?	83
Thứ ba: “Từ tâm tác thiện”	84
Thứ tư: “Lai sanh ngã quốc”	86
Tịnh Độ thanh tịnh nên:	88
Việc thứ nhất: Tâm thanh tịnh.	88
Việc thứ hai: Sau đó “Tịnh niệm tương tục”	89
Thứ năm: “Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác”	93

(VCD 115)	94
NGUYỄN THỨ 15 - Thọ mạng vô lượng.	94
CHÁNH KINH: “Ngã tác Phật thời, thọ mạng vô lượng. Quốc trung Thanh Văn, thiên, nhân vô số, thọ mạng diệc giai vô lượng” (15. Thọ mạng Vô Lượng nguyện).....	94
NGUYỄN THỨ 16 - Thanh Văn vô số	94
CHÁNH KINH: “Giả linh tam thiên đại thiên thế giới chúng sinh tất thành Duyên Giác, ư bách thiên kiếp, tất cộng kế giáo, nhược năng tri kỳ lượng số giả, bắt thủ Chánh Giác” - (16. Thanh Văn vô số nguyện).....	94
Thứ nhất: “Ngã tác Phật thời, thọ mạng vô lượng”	97
 (VCD 116)	113
Chúng ta có cần trường thọ hay không?	114
Thế giới Ta Bà Bảo quý ở chỗ nào vậy?.....	115
Cái gì gọi là minh tâm kiến tánh?	115
Cái gì là vọng tâm?	116
Pháp giới Phổ Hiền cùng pháp giới đại Bồ Tát khác biệt nhau ở chỗ nào?	123
 (VCD 117)	132
NGUYỄN THỨ 17- Chư Phật khen ngợi	132
CHÁNH KINH: Ngã tác Phật thời, thập phương thế giới, vô lượng sát trung, vô số chư Phật, nhược bất cộng xưng thán ngã	

đanh, thuyết ngã công đức, quốc độ chi thiện giả, bắt thủ Chánh Giác. (17. Chư Phật xưng thán nguyện).	132
Vì sao gọi là thánh?	134
Vì sao gọi là Hiền nhân?.....	134
Cái gì có thể giải quyết vấn đề xã hội này vậy?	137
Phật đem tất cả căn cơ chúng sanh, chia thành 3 bậc: ..143	
(VCD 118)	155
Những người phá hoại đó là những người nào vậy?.....	155
Con người tại sao bị lão hóa vậy?.....	162
Tín tâm thiết lập chỉ có 2 loại người:.....	179
Làm thế nào bồi dưỡng thiện căn phước đức đây?	179
(VCD 119)	181
NGUYỆN THỨ 18: Mười niệm ắt vãng sanh	182
CHÁNH KINH: Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, chí tâm tín nạo, sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc, nãi chí thập niệm, nhược bất sanh giả, bắt thủ Chánh Giác; duy trừ Ngũ Nghịch, phi báng chánh pháp. (18. Thập niệm tất sanh nguyện)	182
Chúng ta có lỗi phi báng chánh pháp hay không?	192
Thứ nhất: “Ngã tác Phật thời”.....	196
Thứ hai: “Mười phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu”.196	
Một là “Mười phương chúng sanh”.	196

Hai là “Văn ngã danh hiệu”	197
Thứ ba: “Chí tâm tín nhạo, sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc”	199
Điều thứ nhất chính là “Chí tâm”	199
(VCD 120)	201
Một là “Chí tâm tín nhạo”	201
Thế nào là chánh niệm?	205
Cho nên buông xả là gì?	206
“Chân thật chi tế” là gì?	210
Hai là “Sở hữu thiện căn”	216
Vậy làm thế nào làm cho tín tâm kiên cố?	218
Chú thích:	221

KHAI KINH KỆ

Phật pháp cao siêu rất thẳm sâu,
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu.
Con nay nghe thấy chuyên trì tụng,
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.

**NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT! (3
lần)**

PHẦN THỨ III: CHÁNH KINH (tiếp theo)

(VCD 111)

PHẨM THỨ NĂM PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN

(tiếp theo)

NGUYỆN THỨ 10 - Thần Túc Thông

*NGUYỆN THỨ 11 - Cúng dường khắp chư Phật
(tiếp theo)*

CHÁNH KINH: “Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, giai đắc thân thông tự tại, Ba La Mật Đa. Ư nhất niệm khoảnh, bất năng siêu quá ức na-do-tha bách thiên Phật sát, châu biến tuần lịch cúng dường chư Phật giả, bất thủ Chánh Giác”. (10. Thần túc thông nguyện - 11. Biên cúng chư Phật nguyện) – (tiếp theo)

[Dịch nghĩa: Lúc tôi thành Phật, tất cả chúng sanh sanh trong nước tôi đều được thân thông tự tại, Ba La Mật Đa. Trong khoảng một niệm chẳng thể vượt qua ức na-do-tha trăm ngàn cõi Phật, đến khắp tất cả [các cõi ấy] cúng dường chư Phật thì chẳng lấy

Chánh Giác]- (Nguyện thứ 10: Thần Túc Thông, Nguyện 11: Cúng dường khắp chư Phật) – (tiếp theo)

Nguyện thứ 11 - Cúng dường khắp chư Phật – (tiếp theo)

Thứ ba: “**Ư nhất niệm khoảnh, bất năng siêu quá, ức na do tha, bách thiên Phật sát châu biến tuần lịch, cúng dường chư Phật giả, bất thủ chánh giác**”. [Trong khoảng một niệm chẳng thể vượt qua ức na-do-tha trăm ngàn cõi Phật, đến khắp tất cả [các cõi ấy] cúng dường chư Phật thì chẳng lấy Chánh Giác].

Đây là nguyện thứ 11 “*Biến cúng chư Phật nguyện*”. Còn một nguyện phía trước chúng ta đã đọc qua là nguyện thứ 10 “*Thần túc thông nguyện*”, đây là chân thật được đại tự tại. Sau khi được tự tại, nhất định phải biết tu học, tích lũy công đức, đại đức xưa thường hay khuyên dạy chúng ta tích lũy công đức. Hai sự việc này duyên rất thù thắng. (Trong các việc tích lũy công đức không gì có thể) hơn cúng dường chư Phật. Có loại năng lực “thần túc” này, mới có thể biến cúng chư Phật.

Một là “**Châu biến tuần lịch, cúng dường**” [Đến khắp tất cả (các cõi ấy) cúng dường].

Trong cái đoạn kinh văn này “Châu biến tuần lịch” chính là “Thần túc thông”, “Cúng dường” mới

là nguyện thứ 11 “Biên cúng chư Phật nguyện”. Cho nên trong câu này, nó có hai ý nghĩa, chúng ta phải phân ra để đọc “*Châu biến tuần lịch*” hoặc “*Châu biến cúng dường*”, đây là hai ý nghĩa. Có được loại năng lực này, mới có thể ở trong thời gian rất ngắn “*Nhất niệm khoảnh*” đi khắp khắp nơi, cúng dường.

Hai là “U nhất niệm khoảnh” [Trong khoảng một niệm].

Không cần phải phí rất nhiều thời gian, “*Nhất niệm khoảnh*” rốt cuộc là thời gian dài bao lâu vậy? Trong chú giải của người xưa nói với chúng ta, cái chữ “Niệm” này chính là “Sát na”. Tiếng Phạn “Sát na”, Trung văn chúng ta dịch là “Niệm”, dịch là một niệm. Một niệm chính là một sát na.

Một sát na lại là thời gian bao lâu?

Trong sách xưa có nói “*Một khảy móng tay có 60 sát na*”. Các vị tưởng tượng xem, đây là một khảy móng tay, một phần 60 của một khảy móng tay, gọi là một niệm. Có thể thấy được cái thời gian này là thời gian rất ngắn, một khảy móng tay chúng ta không đến một giây. Một giây chúng ta liên tục khảy nhanh, đại khái một giây có thể khảy đến bốn lần, một phần tư của một giây là 60 sát na. Sáu mươi sát na, cái thời gian này là tương đối rất ngắn, họ liền có cái năng lực “Siêu quá ức na do tha bách thiên Phật sát”.

Ba là “*Siêu quá ức na do tha bách thiên Phật sát*”
 [Vượt qua ức na-do-tha trăm ngàn cõi Phật].

Chúng ta phải tử mĩ bình lặng mà tư duy, loại tốc độ năng lực này đích thực là không thể nghĩ bàn, gần như là khởi tâm động niệm, liền châu biến mười phương ba đời tất cả cõi nước chư Phật. Chúng ta thử nghĩ xem, việc này loại người nào có thể làm đến được? Ở trên kinh Phật nói với chúng ta, đây là cảnh giới của Pháp thân Bồ Tát¹. Hay nói cách khác Phật Bồ Tát của mười pháp giới² đều không có được cái năng lực này, các Ngài cũng có năng lực, tham phỏng các cõi nước chư Phật, thế nhưng phạm vi không rộng lớn đến như vậy, cõi Phật không nhiều đến như vậy, hơn nữa thời gian còn rất dài, không thể nào ở trong khoảng một niệm, liền châu biến mười phương cõi nước chư Phật, đây là Bồ Tát kiến tánh mới có thể làm được, chúng ta thường gọi Pháp Thân Đại Sĩ.

Vì sao nói Pháp Thân Đại Sĩ có thể làm được? Họ đã chứng được pháp thân thanh tịnh, khởi tâm động niệm tương ưng với pháp tánh, pháp tánh không chướng ngại. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” chúng ta đọc thấy “*Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”, họ làm được.

Do đây có thể biết trên kinh nói là “*Sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả*” [tất cả chúng sinh, sanh về nước con], là bao gồm chúng ta trong đó. Lần trước tôi đã đặc biệt nói rõ với các vị, chúng ta làm thế nào ở ngay trong cuộc sống thường ngày để có

thể quyết định được sanh Tịnh Độ, quyết định phải vãng sanh.

Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, phẩm vị đích thực có cao thấp, hôm nay chúng ta đi vãng sanh, đương nhiên là đời nghiệp vãng sanh. “Đời nghiệp vãng sanh” sanh cõi Phạm thánh đồng cư. Hoàn cảnh mà ngày nay chúng ta cư ngụ cũng là cõi phạm thánh đồng cư ở thế giới Ta Bà của Thích Ca Mâu Ni Phật, đến thế giới Cực Lạc cũng là cõi phạm thánh đồng cư. Thế nhưng cõi Phạm thánh đồng cư của thế giới Tây Phương, cùng cõi Phạm thánh đồng cư của thế giới chư Phật mười phương khác biệt nhau rất lớn. Cõi phạm thánh đồng cư thế gian chúng ta ai có loại năng lực “Châu biến tuần lịch” này? Nếu không có được cái năng lực “Châu biến tuần lịch” thì càng không nói đến “Châu biến cúng dường”.

Trong cõi Phạm thánh đồng cư chúng ta, có thánh giả tiểu thừa ở trong cái thế gian này, cũng có Bồ Tát đại thừa ở trong thế gian này, cho nên các vị đồng tu chúng ta phải biết, trong lòng phải có dự tính.

Ở Trung Quốc, Bồ Tát Văn Thù ở Ngũ Đài Sơn, sự việc này là thật, không phải là giả. Trong lịch sử của Trung Quốc có rất nhiều đại đức có duyên thường hay được gặp thời gian cũng rất gần với chúng ta như lão hòa thượng Hư Vân bái Ngũ Đài, được Bồ Tát Văn Thù giúp rất nhiều lần, Bồ Tát thật ở nơi đó; Bồ Tát Phổ Hiền ở Nga Mi Sơn; Bồ Tát Địa

Tạng ở Cửu Hoa Sơn. Bồ Tát Địa Tạng cũng hiển thánh, ngày trước tôi có một lão hiệu trưởng, phu nhân của ông đích thân thấy được Bồ Tát Địa Tạng: Vào lúc đó nhà của họ ở Nam Kinh, Bồ Tát Địa Tạng đến nhà của họ hóa duyên, hóa 5 cân dầu thơm. Vào lúc đó phu nhân hiệu trưởng chúng tôi, sư mẫu không tin Phật, không cúng cho ngài, về sau hối hận không kịp; Bồ Tát Quán Thế Âm ở núi Phổ Đà, gần đây khi khai quang tượng Bồ Tát Quán Thế Âm ở núi Phổ Đà. Singapore hội trưởng chúng ta dẫn một đoàn đi tham dự, chính mắt xem thấy Bồ Tát Quán Thế Âm thị hiện ở không trung, ông trở lại nói với tôi, ông nói: Ngày hôm đó xem thấy trên trời dường như có một cái cửa mở ra, sau đó xuất hiện bốn đóa hoa sen, tiếp theo xem thấy Tứ đại thiên vương, sau đó Bồ Tát Quán Thế Âm xuất hiện, lúc đó có đến mấy vạn người đều xem thấy. Việc này không phải giả, nghe nói còn có người ghi hình.

Hiện tại người phương tây có rất nhiều dự ngôn nói, tương lai ở nơi đây đều sẽ chìm trong biển lớn, sau khi chìm vào trong biển lớn, chúng ta liền hỏi Bồ Tát Quán Thế Âm Ngài ở nơi nào? Bồ Tát Địa Tạng ở nơi đâu? Đã là nơi chư Phật Bồ Tát ở, quyết định có thiên long hộ pháp ủng hộ. Cho nên người học Phật chúng ta có lòng tin, tai nạn là khẳng định có, tránh khỏi tai nạn không phải không có phương pháp, chúng ta đi theo với Phật Bồ Tát thì sẽ không có tai nạn. Trái ngược với Phật Bồ Tát, e rằng liền có tai nạn.

Người phương tây họ cũng có cách nói này, người tín ngưỡng thượng đế, có thể may mắn thoát khỏi tai nạn, nhiều người không tín ngưỡng thượng đế, đều phải bị trừng phạt. Cho nên họ nói trừng phạt là có điều kiện, điều kiện là hỏi bạn có tin hay không? Chúng ta nghe những lời nói này rồi có phải đi tin KiTo hay không? Ý nghĩa hàm chứa trong những lời nói này đều rất sâu, nếu bạn hiểu được ý nghĩa của nó. Các vị khai kinh kệ chẳng phải nói rõ rồi sao? “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”, những tín đồ tôn giáo đó, chúng ta cũng phải nói với họ “*Nguyện giải thượng đế chân thật nghĩa*”. Nếu bạn hiểu sai đi ý của thượng đế, bạn tuy là tin Ngài, vẫn là không thể tránh khỏi trừng phạt, đến lúc đó bạn không thể trách tội thượng đế, thượng đế nói: “*Lời của ta nói không sai, người đã hiểu sai đi ý của ta rồi*”.

Tin Thượng đế cùng tin Phật Bồ Tát, chữ “Tin” đó là một ý nghĩa. Chúng ta tin Phật Bồ Tát là tin theo giáo huấn của Phật Bồ Tát. “Y giáo phụng hành”, đó mới gọi là tin. Trong tôn giáo cũng là cái đạo lý này, bạn phải tin tưởng Thượng đế trong những đạo lý mà tôn giáo đã nói, bạn phải tường tận, bạn phải thông đạt, bạn phải y giáo phụng hành, đó mới gọi là tin thượng đế.

Cho nên chỗ này không thể hiểu lầm, không nên cho rằng ta tin thượng đế thì có bùa hộ thân, bất

cứ tội nghiệp gì đều có thể tạo, không hề gì, tương lai tội mà ta đã tạo, thượng đế đều có thể gánh vác thay ta hết, thì ta có thể không gánh lấy quả báo. Đây chính là hiểu lầm, đây là hiểu sai, đây là nhục mạ thượng đế. Nếu như thượng đế, quả nhiên là có thể làm được như vậy, vậy thì chẳng phải biến thành đầu mục của xã hội đen rồi hay sao? Bao che cho tội ác rồi hay sao? Vậy thì chỗ này còn có gì tốt để đi chứ. Trong sách xưa đã nói rất nhiều, trong Phật kinh cũng đã nói rất nhiều, bạn thấy trong Phật kinh tán thán thượng đế, thượng đế là cái tâm gì vậy? Từ bi hỷ xả, “Thập Thiện Nghiệp Đạo, Từ Bi Hỷ Xả”, đây là điều kiện để sanh thiên. Chúng ta hiểu được cái đạo lý này, y theo những cương lĩnh này mà tu học, chúng ta thật tin vào thượng đế, ai dám nói không tin?

Trong điển tịch xưa của chúng ta thường hay nói “*Thiên tâm vô tư*”³, Người Trung Quốc đối với “thần” có cách định nghĩa sau: Người “đại công vô tư” thì gọi là thần. Cho nên thần là người công bằng chính trực. Một người cả đời công bằng chính trực thì sau khi chết sẽ làm thần. Thông minh chánh trực thì gọi là thần, ở nhân gian thông minh chánh trực, thông minh là rõ lý, chánh trực là đại công vô tư, ngay trong xã hội thường gọi là “*Tánh tình trung nhân*”⁴. Tánh tình là cái gì? Tánh tình là yêu người, là từ bi, tánh tình đó là tình yêu thương người, là vĩnh viễn không hề thay đổi, mới gọi là tánh. Nhân tình thế gian chúng ta thường hay thay đổi, đó không phải là “tánh tình”,

đó gọi là “mê tình”, rất là không ổn định, “*Kiến dị tư thiên*”⁵, hư tình giả ý.

Vậy thì chỗ nào là thật? Tánh tình là chân thật, không hề giả, cho nên phải thể niệm “*Thượng thiên hiếu sanh chi đức*”⁶. Tâm nguyện của thượng đế, mỗi niệm chăm sóc tất cả chúng sanh, không phải vì chính mình. Chúng ta có thể có loại nhận biết này, có cái tường tận này, chăm chỉ nỗ lực mà phụng hành, cái tai nạn này liền có thể hóa giải, liền có kỳ tích không thể nghĩ bàn xuất hiện.

Sự việc này ai đi làm vậy? Phải chính ngay bản thân của chính chúng ta đi làm, không thể nương vào người khác. Nương vào người khác thì không đáng tin, vạn nhất nếu họ là làm giả, tương lai họ đọa lạc, thì không phải chúng ta cùng nhau đọa lạc hay sao? Chúng ta chính mình phải thật làm, chúng ta làm thật, chúng ta thật có cảm ứng, những người đó còn nhờ vào cái lực của chúng ta.

Cho nên chúng ta phải nên biết, trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư, có rất nhiều Phật Bồ Tát thánh hiền nhân đều ở ngay trong đó, chúng ta đi theo họ, thì đúng không sai. Giáo huấn trên “*Kinh Vô Lượng Thọ*” chính là đi theo chư Phật Bồ Tát. Vậy thì đi bằng cách nào? Trong nguyện văn này đã nói, người vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, thường oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, có loại năng lực này. Hiện tại chúng ta phải làm như thế nào?

chúng ta đem phạm vi rút nhỏ lại, vũ trụ lớn rút thành vũ trụ nhỏ, chúng ta ở trong vũ trụ nhỏ thiết thực mà đi làm. “Ưc na do tha bách thiên Phật sát”⁷, chúng ta đem nó thu nhỏ lại, xem thấy mỗi một quốc gia trên địa cầu, mỗi một khu vực, mỗi một nơi chốn, chúng ta đem nó thu nhỏ, xem tất cả chư Phật là vô số chúng sanh ở trong những khu vực này, cách tu này thì không sai. Cách tu học này, xin nói với các vị, bạn quyết định được sanh Tịnh Độ.

Từ trên nguyên lý nguyên tắc mà nói, nếu chúng ta muốn làm Phật, làm Bồ Tát, nhất định phải phước huệ song tu. Thành Phật, Phật gọi là “*Nhị túc tôn*”. Bạn không nên quên đi, khi bạn quy y đọc câu phát nguyện “*Quy y Phật nhị túc tôn*”: “*Nhị*” chính là trí tuệ, phước đức hai loại; “*Túc*” là viên mãn. Ở ngay trong những người phước đức trí tuệ viên mãn, Phật là tôn quý nhất, bởi vì Phật được là cứu cánh viên mãn. Thế nhưng nếu bạn muốn phước huệ viên mãn, bạn phải cúng dường nhiều Phật thì bạn mới có thể được phước huệ viên mãn. Nếu bạn muốn cúng dường nhiều Phật, trước tiên chính mình cần phải có thần thông, bạn mới có thể làm đến được.

Hiện tại thần thông của chúng ta thông chưa? Thông rồi! Làm thế nào thông? Về trước khởi tâm động niệm tự tư tự lợi thì không thông, hiện tại tường tận rồi, chuyên đổi ý niệm lại, khởi tâm động niệm vì tất cả chúng sanh, chẳng phải đã thông rồi sao? Tất cả

chúng sanh chính là chư Phật Như Lai.

Bắt đầu từ hôm nay chúng ta liền học theo Tôn Giả A Nan, Tôn Giả phát nguyện trong hội Lăng Nghiêm “*Tương thử thân tâm phụng trần sát*”⁸: “Phụng” là phụng sự cúng dường, đem thân tâm của chúng ta, thừa sự cúng dường chư Phật Như Lai, chư Phật Như Lai chính là tất cả chúng sanh. Ngày nay chúng ta quay đầu 180 độ, biết được tất cả chúng sanh chính là báo thân của chư Phật Như Lai, nơi đây chính là báo độ của chư Phật Như Lai. Người chân thật phát tâm tu hành, ta là một, ngoài chính ta ra, đều là pháp thân pháp độ, pháp tánh thân, pháp tánh độ. Vậy người nước ngoài nào, người ngày nay nào nói tai nạn, tôi nói thầy đều không có, các vị có tin hay không? Có lẽ các vị không tin, tôi thì khẳng định 100%, một chút hoài nghi cũng không có. Tôi ngay trong lúc giảng dạy thường hay khuyên bảo mọi người, phải làm một sự thay đổi đến 180 độ, còn như bạn không chuyển được là bởi vì bạn chưa hiểu rõ được chân tướng sự thật.

Trong kinh điển Phật nói với chúng ta, hư không pháp giới, tất cả chúng sanh từ do đâu mà sanh ra? Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói “Duy tâm sở hiện”, hiện ra cái tâm gì vậy? Chân tâm, chân tâm chính là bản tánh, tâm tánh chính là Như Lai, tâm tánh hiện ra chính là Như Lai sở hiện. “Như Lai sở hiện”, vì sao không phải là chư Phật? Tâm Tánh là một thể, Tâm

Tánh không hai, cho nên trên kinh đại thừa mới nói “*Mười phương ba đời chư Phật, cùng đồng một pháp thân*”, hư không pháp giới cùng đồng một pháp tánh biến hiện ra. Cho nên mới nói “*Chúng sanh Phật không hai*”, chúng sanh bình đẳng với Phật, không có gì khác biệt. Những lời nói này đều ở trong kinh luận, Thế Tôn nói qua thiên biến vạn biến, chẳng qua là dạy chúng ta nhớ sâu sắc, để ở ngay trong tất cả cảnh duyên, đề khởi được công phu quán chiếu. Cái quán chiếu này chính là đề khởi cách nhìn của bạn chính xác. Sau đó tri kiến của chúng ta cũng giống với Chư Phật Bồ Tát Như Lai, Phật tri Phật kiến.

Các vị nghi nói tai nạn này sợ không thể tránh khỏi. Tôi nói với mọi người, nơi nào có tai nạn, tôi sẽ đi đến nơi đó, then chốt ở chỗ nào? Then chốt ở ngay ý niệm chuyển đổi lại là quan trọng, không chuyển đổi được bạn có ở nơi có an toàn hơn, bạn cũng không được an toàn, bạn không thể tránh được kiếp vạ; Chân thật chuyển đổi được, nơi nguy hiểm nhất bạn cũng an toàn, bạn không bị gì. Nếu như ngay cái đạo lý này, loại tín tâm này cũng không có, bạn niệm Phật trống rỗng, kinh cũng nghe suông, nhất định phải hiểu cái đạo lý này, cho nên đại tai nạn này, đối với người tu hành chúng ta mà nói là tăng thượng duyên rất tốt, chúng ta không gặp cái tai nạn này, sẽ không khởi lên tâm cảnh giác. Gặp tai nạn này, biết được không chuyển đổi thì không được, không chuyển đổi thì mất mạng, bạn phải phải mau chuyển, khi

vừa chuyển, thì thành Phật rồi, siêu phàm nhập thánh, cho nên là tăng thượng duyên rất tốt. Chúng ta phải hiểu rõ được đạo lý này. “*Châu biến tuần lịch, cúng dường chư Phật*” [Đi khắp khắp nơi, cúng dường chư Phật], chính ngay trước mắt chúng ta, chúng ta nhất định phải đem tất cả chúng sanh xem thành chư Phật Như Lai.

Tôi khuyên bảo mọi người, chúng ta phải dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi, phải dưỡng cái tâm này. Từ trong cái tâm này mà sanh ra, tâm thuần thiện đối với người tiếp vật, phải dùng cái tâm thuần thiện, không có một chút ác ý nào. Tâm thuần thiện, phải dùng thuần là cái tâm yêu thương, thương yêu tất cả chúng sanh, thuần là cái tâm không có điều kiện, vô tư, vì tất cả chúng sanh phục vụ. Bạn phát cái tâm này, bạn liền phát khởi tâm đại Bồ đề chân thật, bạn cùng với chư Phật Như Lai, bạn cùng với Thượng đế, Thiên thần, giữ tâm hành sự không có thứ nào khác, thì bạn mới gọi là thật tin thần, tin thượng đế, tin Phật Bồ Tát. Còn nếu bạn không thể chuyển đổi lại ý niệm, cái tin đó của bạn là giả tin, không phải là thật, giả tin, không ích gì, không hữu dụng. Thật tin thì không cần những hình thức này, chư Phật Bồ Tát thiên thần thượng đế đều bảo hộ bạn, đều chăm sóc bạn, vì sao vậy? Vì bạn đồng tâm đồng nguyện với họ, đồng đức đồng hạnh.

Cho nên hiện tại chúng ta ở thế gian, chính ngay hiện tiền muốn cúng dường “*Ưc na do tha bách thiên chư Phật*”, chúng ta cũng có thể làm được. Đọc kinh phải chú ý vào chỗ này thì chúng ta có thể chân thật có được thọ dụng, lý như vậy, sự như vậy, viên mãn tương ứng với cảnh giới “*Hoa Nghiêm*”, cái đạo lý này nhất định phải hiểu. Phải ở ngay trong một niệm, phải chuyển đổi lại.

Rất nhiều đồng tu thường hay tiếp xúc với tôi, thường hay nghe tôi giảng, tôi đã nói quá nhiều rồi, tại vì sao cảnh giới hiện tiền vẫn là không thể chuyển đổi? Vì bạn chưa thâm nhập, nghe tuy là nhiều, nhưng bạn thấu hiểu chưa được thấu triệt, cái bạn nghe chỉ là bề ngoài, chỉ là lớp mặt, không có khe nhập chút nào, cho nên cảnh giới hiện tiền chính mình vẫn là không làm được chủ, phiền não tập khí vẫn cứ khởi hiện hành.

Vậy phải làm thế nào công phu mới có thể có lực?

Đây là khoa đề quan trọng nhất hiện tại của chúng ta, công phu đắc lực chúng ta liền được cứu, công phu không có lực, không thể cứu. Tôi nói những thứ này, mọi người nghe một lần hai lần, không đủ, nếu như bạn vẫn không thể làm được, vậy thì bạn nhất định phải nghe nhiều.

Hiện tại có băng ghi âm, băng ghi hình, mỗi ngày bạn nghe 20 lần, 30 lần, 50 lần, vẫn không là

nhiều, vì sao vậy? Vì bạn vẫn không thể khế nhập! Làm sao biết được bạn không khế nhập? Vì không làm đến được, còn nếu bạn làm đến được thì khế nhập. Đọc kinh, nghe giảng giúp bạn nhìn thấu, nhìn thấu chính là hiểu rõ những chân tướng sự thật này.

Chân tướng sự thật gì?

Bao gồm tất cả chúng sanh đều là chư Phật Như Lai, bạn có biết hay không? Nếu bạn không hiểu rõ, thì bạn phải nghe nhiều, đọc nhiều. Còn chân thật hiểu rõ rồi, thì bạn sẽ triệt để buông bỏ. Buông bỏ cái gì? Buông bỏ thành kiến của bạn, buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn, bạn thấy đều buông bỏ hết.

Trong đây cái chương ngại lớn nhất mà tôi cũng thường nói với bạn, đó là ái dục của bạn không thể buông bỏ, sở thích của bạn không thể buông bỏ, đây chính là vì sao khởi tâm động niệm tự tư tự lợi, gốc của tự tư tự lợi chính ngay chỗ này. Bạn phải nhổ đi cái gốc này thì bạn mới được cứu, gốc không nhổ đi, thì công phu làm sao có thể có lực? Chúng ta biết được tâm chân thành tốt, tâm của chính mình thì không thật, nhưng biết mà không làm được, khởi tâm động niệm vẫn là nghĩ cho chính mình, đây là cội gốc của chương ngại. Chúng ta có muốn vãng sanh hay không? Rất muốn vãng sanh. Vãng sanh, cái thế gian này có thứ gì có thể mang đi? Không mang theo được bất cứ thứ gì, vậy vì sao bạn vẫn còn muốn tham

đắm? Buông bỏ mọi thứ, không nhiễm một trần, bạn mới có thể được đại tự tại. Có một chút nào vướng bận, có chút nào không thể buông bỏ, tích lũy vô cùng, thì bạn không thể vãng sanh, thì bạn không thể thành tựu. Không chỉ hành môn không có lực, giải môn cũng không thể làm được, giải môn đều không làm được. Cho nên nhất định phải đem ý niệm tự tư tự lợi xả bỏ. Xả bằng cách nào? Khởi tâm động niệm nghĩ lợi ích của tất cả chúng sanh. Làm thế nào làm lợi ích cho tất cả chúng sanh? Nhất định phải tường tận, học Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát là vì tất cả chúng sanh. Sống ở thế gian, không vì chính mình, ta ăn cơm là vì chúng sanh, mặc áo cũng là vì chúng sanh, không có thứ nào mà không vì chúng sanh. Vì sao nói mặc áo ăn cơm là vì chúng sanh? Mặc áo ăn cơm, thân này là công cụ phục vụ chúng sanh, trước tiên phải bảo dưỡng cái công cụ này cho tốt, cái công cụ này là thừa sự cho tất cả chúng sanh. Tuyệt đối không có một niệm vì chính mình.

Mỗi niệm vì chúng sanh, mỗi việc làm đều vì chúng sanh, đó chính là “Tuần lịch cúng dường chư Phật” [Khắp nơi cúng dường chư Phật]. Sự việc này phải thực tiễn thế nào? Đây là đại học vấn, đại sự nghiệp. Làm thế nào thực tiễn? Làm thế nào mới chân thật thừa sự cúng dường? Các vị nghe đến cúng dường liền đem những tiền tài, hương hoa, tràng phan, bảo cái, mang những tài vật cúng dường, thì sai. Đây là hình thức, không phải thật chất. Cúng

dường thật chất là như Bồ Tát Phổ Hiền nói rất rõ ràng với chúng ta “Như giáo tu hành cúng dường”. Cho nên bạn hiểu được câu nói “Như giáo tu hành” bạn mới có thể chân thật làm được “Châu biến cúng dường”, cúng dường tất cả chư Phật, cúng dường tất cả chúng sanh, chúng sanh chính là chư Phật.

Phật ở trên kinh dạy chúng ta cái gì? Những việc dạy thì quá nhiều, quy nạp lại tổng cương lĩnh chỉ có ba điều là Giới-Định-Huệ tam học.

Giới là dạy chúng ta đoạn ác tu thiện, “Chư ác mạc tác chúng thiện phụng hành”. Những gì là ác? Sát đạo dâm là ác, vọng ngữ, hai lưỡi, ác khẩu, thêu dệt là ác, tham-sân-si là ác; Những gì là thiện? Trái ngược lại là thiện, không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không hai lưỡi, không ác khẩu, không thêu dệt, không tham, không sân, không si, đây là mười thiện. Đoạn ác tu thiện, chúng ta có nỗ lực làm hay không? Chăm chỉ đi làm, chính là như giáo tu hành. Cho nên giới học, Phật dạy bảo chúng ta bắt tay vào từ 5 giới 10 thiện. Còn như bạn 5 giới 10 thiện đều trái phạm, vậy thì còn học Phật cái gì? Hoàn toàn không tương ưng. Vậy thì cái tin đó là giả tin, không phải là thật tin. Thật tin, thì có lý nào mà không làm chứ? Bạn nói “Tốt! Ta thật tin”, nhưng thật tin cũng làm không được, làm không được do nguyên nhân gì? Vừa rồi mới nói tự tư tự lợi không thể buông xả, ái dục ưa thích của bạn không xả

bỏ, cho nên bạn không làm được. Dù rằng bạn biết được đây là việc tốt, phải nên làm, vẫn là không làm được, khi cảnh giới hiện tiền vẫn là sẽ trái phạm. Bạn nhất định phải tìm cho ra nguyên nhân không làm được để trừ bỏ đi cái nguyên nhân này thì chẳng phải bạn làm được rồi sao? Không làm được, khổ, làm được mới là thật an vui.

Định, Huệ là dạy chúng ta phá mê khai ngộ. Bạn thấy bạn có định thì liền có thần thông. Thần thông này có thể nhìn thấy người quá khứ vị lai, có loại công năng đặc dị. Công năng đặc dị từ đâu mà có? Do thiền định mà có, công phu của định càng sâu, cái thấy của bạn càng rộng, thời gian thấy càng dài. Cho nên bạn có thể thấy quá khứ vị lai, bạn có thể thấy cõi này phương khác.

Chúng ta nghe được rất nhiều nhà tiên đoán, họ nhìn thấy được, xem thấy sự việc của hai ngàn năm sau, xem thấy các khu vực của thế giới phương khác. Họ dựa vào cái gì có thể xem thấy? Nhờ sức định, họ nhìn thấy được, chỉ thấy được đương nhiên, không biết được sở dĩ nhiên. Cho nên cho rằng cái tai nạn này là thượng đế trừng phạt thế nhân, thế nhân làm ác quá nhiều, thượng đế nổi giận trừng phạt. Đây là cách nhìn của họ, đây chính là chỉ biết đương nhiên của nó, mà không biết sở dĩ nhiên. Vì trong định của họ không có huệ, nếu như từ định khai huệ, họ liền biết việc này không phải là thượng đế trừng phạt, do

nguyên nhân gì? Là nghiệp lực chiêu cảm, sự việc chính là như vậy. Tâm lượng vĩnh viễn là từ bi, vĩnh viễn là yêu người. Người phạm phải lỗi lầm, làm sao có thể nhẫn tâm dùng cái thủ đoạn này, để đối đãi với những chúng sanh đó? Cho nên tôi nghĩ Thượng đế tuyệt đối sẽ không làm việc như vậy, thượng đế cũng tuyệt đối sẽ không nổi giận. Vì sao vậy? Ông tu từ bi hỷ xả, làm sao ông có thể nổi giận? Nổi giận thì khởi lên cái tâm sân hận, đó là phạm phu, đó không phải là thánh nhân.

Chúng ta đọc qua trong Phật kinh, trời Dục giới vẫn còn sân hận, trời sắc giới từ sơ thiên trở lên, thì không còn sân hận. Đại Phạm Thiên Vương, Ma Hê Thủ La Thiên Vương, đây đều là vua trời sắc giới, tâm địa của họ nhân từ. Chúng sanh tạo ác, tự nhiên phải bị đọa lạc ba đường chịu quả báo, quả báo ba đường cũng là nghiệp lực chiêu cảm, tuyệt đối không phải thượng đế an bài, thượng đế tạo ra.

Khi tôi giảng kinh những bài trước, đã cùng nói qua với các vị, lão nhạc phụ của lão cư sĩ Chu Kính Vũ là tiên sinh Chương Thái Viêm làm phán quan cho Đông Nhạc, ông cảm thấy trong địa ngục hình phạt cột đồng quá tàn nhẫn, liền thỉnh cầu Đông Nhạc đại đế bỏ đi cái hình phạt này. Đông Nhạc đại đế phái hai quỷ nhỏ dẫn ông đến hình trường để tham quan. Hai quỷ nhỏ dẫn ông đi, chỉ cho ông hiện trường ngay chỗ này, ông không nhìn thấy, ông mới bỗng

nhiên hiểu ra, đây là nghiệp lực chính mình biến hiện, cũng không phải là hình phạt của Đông Nhạc đại đế làm ra. Không cần nói là lòng trời nhân từ, tâm của những quý vương trong cõi quý cũng nhân từ, căn bản là không có bày ra những trừng phạt này, sự trừng phạt đó là do ác nghiệp của chính mình, nghiệp lực biến hiện ra những hình cụ này, bạn ở nơi đó thọ tội, bạn làm sao có thể trách người? Chương Thái Viêm vào lúc này mới bỗng nhiên hiểu ra, thì ra đều là tự làm tự chịu. Cho nên nhất định phải hiểu rõ chánh lý, chánh lý là tự làm tự chịu, chúng ta chính mình không bằng lòng chịu cái hình phạt này, vậy thì bạn không nên tạo ra ác nghiệp thì được rồi, còn bạn muốn hưởng thụ thanh tịnh diệu lạc của chư Phật Bồ Tát, thì bạn y theo giáo huấn của Phật Bồ Tát mà làm, bạn nhất định sẽ đạt được.

Cho nên nhất định phải đem chúng sanh đều xem thành chư Phật Như Lai để cúng dường, ta dùng tâm tốt đối với họ, họ dùng tâm ác đối với ta, họ nói ta khéo lừa dối, đầu óc có vấn đề, thường hay nhục mạ ta, lừa dối ta, thì phải làm sao? Chúng ta có cần quay lại đối phó với họ hay không? Hay là vẫn tiếp tục làm kẻ khờ? Tiếp tục để người khác lừa gạt?

Học Phật phải học giống như Phật, giống như Bồ Tát, khờ tuy là khờ, khờ có trí tuệ cao độ, người khờ vẫn là có phước khờ. Có trí tuệ, có phước khờ, người khác xem thấy, cũng sẽ tôn kính bạn, tởm mà

xem qua, như khờ lại không khờ, nhất định phải làm được giống. Giống cái gì? Phải làm giống như Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát là người tốt của thế gian. Chư Phật Như Lai thị hiện ở thế gian đều không thể làm cho tất cả chúng sanh vừa lòng. Ở vào cái thế gian hiện tại này của chúng ta, người tán thán Thích Ca Mâu Ni Phật có, ngưỡng mộ Thích Ca Mâu Ni Phật cũng có, thế nhưng người hủy báng Thích Ca Mâu Ni Phật cũng không ít, người muốn tiêu diệt Phật pháp, loại người này cũng có. Cho nên làm sao có thể vừa được lòng người? Đã không thể vừa được hết lòng người, trong lòng chúng ta liền hiểu rõ, không luận chúng ta làm được tốt thế nào thì người hiểu lầm vẫn là có, người đố kỵ vẫn có, người tổn hại cũng có. Thế nhưng vẫn là dùng một mảng tâm chân thành, một mảng từ bi, để đối với những người này, phải đem những người này đều xem thành chư Phật Bồ Tát, đều xem thành bạn lành, họ đến để tiêu nghiệp chướng cho ta. Người tán thán ta, trong lòng ta phải rõ ràng, phải tường tận, không thể sanh tâm hoan hỷ, tâm hoan hỷ cũng là phiền não, ở chỗ này học “Thanh Tịnh-Bình Đẳng-Giác”. Người hủy báng, nhục mạ, hãm hại ta, ta ở ngay trong đó cũng phải tu “Thanh Tịnh-Bình Đẳng-Giác”, chúng ta là dùng một mảng tâm chân thành, một mảng thiện ý, một mảng yêu thương, vô tư vì đại chúng phục vụ. Đây là chúng ta chân thật chuyển đổi lại.

(VCD 112)

Chân thật chuyển đổi lại, vậy thì bạn chân thật là người học Phật, bạn không phải là giả học Phật, đích thực bạn là Phật tâm Phật nguyện, đức của Phật, hạnh của Phật. Cho nên ngay trong mỗi niệm phải nghĩ đến Phật, thầy của trời người.

Ngày nay chúng ta tổng đề mục ở ngay chỗ này “*Học vi nhân sư, hành vi thế phạm*”, chúng ta học cái này. Đây chính là Phật Bồ Tát, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, có thể vì xã hội làm ra tấm gương tốt hay không? Có phải là một tấm gương tốt chân thật hay không?

Lý sự trong chỗ này, đều rất là sâu, chúng ta chính mình phải nên biết, chính mình phải chịu nỗ lực, chịu làm, biết được chính mình phải nên làm bằng cách nào.

Tốt rồi, cái chương này chúng ta chỉ giảng đến đây thôi, mời xem tiếp nguyện thứ mười hai sau:

NGUYỆN THỨ 12 - Nguyện quyết định thành bậc Chánh Giác

CHÁNH KINH: “Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, viễn ly phân biệt, chư căn

tịch tĩnh. Nhược bất quyết định thành Đẳng Chánh Giác, chứng Đại Niết Bàn giả, bất thủ Chánh Giác.” (12. Định thành chánh giác nguyện).

[Dịch nghĩa: Lúc tôi thành Phật, tất cả chúng sanh sanh trong nước tôi xa rời phân biệt, các căn tịch tĩnh. Nếu họ chẳng quyết định thành Đẳng Chánh Giác, chứng Đại Niết Bàn, thì chẳng lấy Chánh Giác]- (Nguyện thứ 12: Quyết định thành Chánh Giác)

Cái chương này có một nguyện, nguyện thứ 12 “*Định thành chánh giác*”. Khi xưa tôi đã giới thiệu qua cái nguyện này đã từng nói qua, đây chính là chứng thư của A Di Đà Phật cho người niệm Phật chúng ta, cái đoạn này là bảo đảm bạn thành Phật, bạn thấy pháp môn này thù thắng cỡ nào, thật không thể nghĩ bàn.

“Định thành chánh giác”. Chúng ta không thể thành được chánh giác, thực tế mà nói chính là vì không thể buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chỗ này Ngài nói với chúng ta:

Thứ nhất: **“Viễn ly phân biệt chur căn tịch tịnh”**
[Xa rời phân biệt, các căn tịch tĩnh.]

Đây là được A Di Đà Phật bốn nguyện gia trì, cho nên thành tựu được dễ dàng. Hiện tại chúng ta vẫn chưa được vắng sanh, thế nhưng ngày nay chúng

ta đọc kinh này, phát nguyện y theo phương pháp lý luận của kinh điển này mà tu học, thử hỏi xem, chúng ta có được Phật gia trì hay không? Có được! Phật chân thật gia trì chúng ta.

Đại Thế Chí Bồ Tát trong “Viên Thông Chương” dạy cho chúng ta phương pháp niệm Phật “*Gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục*”. “*Chư căn tịch tịnh*” chính là “Gom nhiếp sáu căn”, “Viễn ly phân biệt” chính là “Tịnh niệm liên tục”. Phật Bồ Tát đem cái diệu pháp này truyền cho chúng ta, thế nhưng chúng ta không tiếp nhận, không chịu tiếp nhận. Người thượng căn, người có duyên sau khi nghe rồi, lập tức liền tiếp nhận, lập tức liền thừa nhận, không nên nói đợi đến thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi mới “Viễn ly phân biệt”, hiện tại phải ly, “Các căn tịch tịnh”. Không chỉ “Phân biệt” ly rồi, “Vọng tưởng” cũng ly, “Chấp trước” cũng ly. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chúng ta ở ngay trong phân biệt, phân biệt vừa ly, thì thấy đều ly hết. Việc này rất có đạo lý, nếu như chúng ta có thể lìa khỏi tất cả tâm phân biệt thì thiên hạ thái bình. Không phân biệt, không chấp trước, không hoài nghi, ở trên đạo Bồ Đề liền thuận buồm xuôi gió.

Tại vì sao bạn không thể cùng ở chung với mọi người?

Bởi vì phân biệt, từ phân biệt khởi lên chấp trước, do chấp trước mà không thể ở chung với nhau,

liền xảy ra đấu tranh, đấu tranh liền tạo tội nghiệp, tội nghiệp chiêu cảm ra là khổ báo của ba đường. Đây chẳng phải là tự làm tự chịu hay sao?

Nếu như dùng tâm thanh tịnh để đối đãi, không có phân biệt, cho nên họ không có vọng tưởng, họ không có chấp trước. Ai làm đến được? Trước khi Phật pháp chưa đến Trung Quốc, thì Trung Quốc đã có một người làm được, làm được rất viên mãn, đó là vua Thuần làm đến được, cho nên trong “*Nhị thập tứ hiếu*”⁹, vua Thuần được xếp hàng thứ nhất, ông là đại hiếu viên mãn, ông hiếu được hiếu, ông hành hiếu, ông tận hiếu, đây là tấm gương tốt nhất của người tu hành chúng ta. Chư Phật Như Lai tư cách của các Ngài như thế nào thì Đại Thuần giống như vậy. Chúng ta từ trong ghi chép của lịch sử đều biết được, cha mẹ của vua Thuần, anh em của Thuần là cực đoan bất thiện, thậm chí mỗi giờ mỗi phút đều muốn hại chết ông. Thế nhưng ở ngay trong mắt của Thuần, cha mẹ của ông, anh em của ông chính là chư Phật Như Lai, thuần thiện vô ác. Cái quan niệm này làm sao sanh ra? Không có tâm phân biệt mà sanh ra, ông không có phân biệt, tâm thuần hiếu, thuần hiếu chính là thuần là tâm thiện. Thuần là tâm yêu thương, thuần là tâm phục vụ.

Đại sư Huệ Năng trong “Đàn Kinh” nói với chúng ta “*Nếu là người chân chính tu hành, thì không thấy lỗi thế gian*”, chính là cái ý này. Tất cả

chúng sanh đều không có lỗi lầm, không hề có, đích thực không có lỗi lầm, nếu bạn cho rằng họ có lỗi lầm, thì chúng ta chính mình đã thấy sai rồi, đã thấy lệch. Cho nên bạn phải thật có trí tuệ để quán sát, họ làm gì có lỗi lầm? Những hành vi đó của họ, không phải tùy thuận pháp tánh mà chính là tùy thuận phiền não. “Pháp tánh” cùng “Phiền não” là một không phải hai. Chỗ này trên kinh mọi người thường đọc “*Phiền não tức Bồ Đề, Bồ Đề tức phiền não*”. Một niệm giác, “Phiền não” chính là “Bồ Đề”; Một niệm mê, “Bồ Đề” liền thành “Phiền não”. Họ là giác, là mê, đều là thị hiện cho chúng ta xem, là giúp chúng ta, thành tựu chúng ta, họ có lỗi lầm gì chứ? Chúng ta hiểu rõ cái đạo lý này, ở trên đạo là đi làm, đây là đạo Bồ Đề chân thật. Đây là 53 tham của “Kinh Hoa Nghiêm”, Thiện Tài Đồng Tử làm được, cho nên Thiện Tài Đồng Tử một đời thành Phật, không cần đời đến đời thứ hai. Chúng ta phải bắt chước Thiện Tài Đồng Tử, học tập Thiện Tài Đồng Tử, chúng ta ở ngay trong một đời này nhất định thành Phật, vãng sanh thành Phật, không vãng sanh cũng thành Phật. Tôi nói cùng với mọi người mỗi câu nói đều là chân thật.

Cho nên ngay hiện tại chúng ta phải làm là “Viễn ly phân biệt, chur căn tịch tịnh”, Phật ở ngay chỗ này dạy bảo chúng ta, chúng ta phải thật làm. Ngày nay chúng ta sợ dĩ không thể thành Phật, chính là kinh chỉ đọc thôi, chỉ nghe thôi, đó chính là như

trên kinh nói “Không liên quan gì với ta”. Vậy thì không còn cách nào, chúng ta đọc được, chúng ta nghe được, phải hiểu nhất định có quan hệ với chúng ta, ta nghe hiểu rồi, tường tận rồi, ta nhất định phải làm theo.

Các vị phải nên biết, phân biệt là quyết định sai lầm, không phân biệt, quyết định chính xác. Chư Phật Bồ Tát không phân biệt, Đại thánh, Đại hiền không phân biệt, họ ứng phó với tất cả đại chúng “*Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*”. Hằng thuận cái gì? Thuận phân biệt của chúng ta mà phân biệt, còn chính mình không có phân biệt, thuận chấp trước của chúng sanh mà chấp trước, chính mình không có chấp trước, cho nên mới có thể viên mãn đạo Bồ Đề.

Ngày nay chúng ta phiền não ở chỗ nào vậy? Phiền não chính là chính mình thật có phân biệt, thật có chấp trước, vậy thì phiền phức rồi. Không đem phân biệt chấp trước của chính mình buông xả, xả bỏ đi. Phật dạy chúng ta buông xả, là buông xả những thứ này, buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, của chính mình, không phải buông bỏ của người khác. Người khác thì sao? Người khác phải tùy thuận, tùy thuận vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của người khác; Còn buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình. Đây là trong tùy thuận thì là thành tựu công đức rồi. Trong tùy hỷ có công đức, thành tựu định huệ của chính mình.

Tại vì sao phải tùy thuận chúng sanh?

Không tùy thuận, thì chúng ta cảnh giới tu của chính mình không thể nâng cao.

Tùy thuận cảnh giới không khởi tham ái. Tại vì sao không khởi tham ái? Chính mình không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cho nên họ không khởi tham ái, cảnh giới của bạn nâng lên trên cao.

Tùy thuận nghịch duyên ác cảnh không khởi sân hận. Tại vì sao không khởi sân hận? Chính mình không có phân biệt, chấp trước, lại đưa cảnh giới của chính mình nâng lên cao.

Các vị xem thấy Thiện Tài tham phòng 53 vị thiện tri thức, mỗi lần thăm viếng một người, cảnh giới liền nâng lên một tầng: Đức Vân Tỳ Kheo là Sơ trụ, Hải Vân Tỳ Kheo là Nhị trụ, Diệu Trụ Tỳ Kheo là Tam trụ. Mỗi lần tham phòng một người, chính mình liền nâng cao một giai cấp. 53 tham viên mãn, Ngài thành Phật rồi, đây gọi là tinh tấn.

Ngày nay chúng ta tu học, không thể ngày ngày nâng cao cảnh giới của chính mình, cái nguyên nhân này do đâu? Ngày ngày nâng cao không làm được, nhưng mỗi tháng nâng cao phải nên có. Thực tế mà nói những người chúng ta mỗi tháng nâng cao, phải nên có thể làm đến được, có thể mỗi tháng nâng cao cảnh giới của chính mình, thì tu học của bạn có niệm

vui, chân thật thường sanh tâm hoan hỉ. Cho nên pháp hỉ sung mãn, phải có thể làm đến được, phải có thể thực tiễn.

Phân biệt, chấp trước không xả thì không được, cái thứ này là chướng ngại lớn. Chúng ta chính mình phải khẳng định chính mình là phàm phu, phiền não tập khí từ vô thủy kiếp đến nay chưa đoạn. Đây là lời thật! Ở trong cảnh giới này, chúng ta muốn công phu của chính mình có lực chỉ có một phương pháp, “Y giáo phụng hành”. Phật dạy chúng ta buông xả, không buông xả được cũng phải buông xả, đây chính là khắc phục phiền não tập khí của chính mình. Nếu như vẫn là y theo tùy thuận phiền não tập khí của chính mình, vậy thì bạn không còn cách nào, công phu của bạn nhất định sẽ không tiến bộ. Không những sẽ không tiến bộ, bạn còn sẽ thoái lui.

Cho nên nếu muốn công phu tiến bộ, bạn phải khắc phục phiền não tập khí của chính mình, đem thị hiếu của bạn bỏ đi, đem cái tham ái của bạn bỏ đi, bạn ưa thích bất cứ thứ gì, thì phải đem cái ưa thích đó xả bỏ.

Người học Phật ưa thích tượng Phật, tượng Phật cũng xả bỏ. Vì sao vậy? Xem thấy tượng Phật đó khởi tâm tham. Có rất nhiều người cúng dường tượng Phật, cúng dường đồ cỗ, đó là bảo vật, họ ở ngay nơi đó sanh cái tâm tham, họ cho rằng giá trị đó rất cao, thậm chí khi có người đến thăm viếng đạo

tràng của họ, thì họ đem giấu đi tượng Phật đó, không để cho người khác xem, chỉ có bạn thân mới được xem một chút, “Đây là bao nhiêu niên đại, mấy trăm năm, mấy ngàn năm”, những bảo bối đó mang ra cho ta xem, sau khi ta thấy rồi, cũng rất gật gật đầu. Những người này họ có thành tựu hay không? Không thể có thành tựu! Tương lai họ chết đi về đâu vậy? Khi chết rồi, đi vào trong cái tượng Phật đó, nếu trong tượng Phật đó là rỗng, chuột ở trong đó làm ổ, họ sẽ vào ở trong đó, nếu tượng Phật bằng gỗ, trong gỗ thì có con mọt, họ biến thành con mọt. Vì sao vậy? Do tham ái, không buông được. Ưa thích Phật kinh, trong Phật kinh cũng sẽ sanh ra mọt, tương lai sau khi chết biến thành kiến, biến thành gián, biến thành những thứ này, mỗi ngày vậy quanh ưa thích những thứ này, rất đáng sợ.

Cho nên ái dục nếu không đoạn mà nói, rước lấy phiền não họa hại vô cùng. Nếu bạn giác ngộ, thì chúng ta cúng tượng Phật, nên cúng một tượng Phật rất thông thường, tượng Phật không đến một xu là tốt nhất, vì thờ cúng nơi đó không có người nào muốn lấy. Bạn nói xem thật thoải mái, thật tự tại, làm gì mà lo lắng bất an đến như vậy. Cho nên phàm là tất cả đồ vật quý trọng, người ta cúng dường tôi, hiện tại tôi đều cúng dường hết. Tương lai ở nơi đây chúng ta có phòng trưng bày thì chúng ta đem đến nơi đó, ta chính mình không cần, xem cũng không cần xem, bày ra cúng dường cho một số người khác tham quan.

Không có thứ nào là chính mình ưa thích, vậy thì tốt, mọi thứ đều buông xả, tâm của bạn mới thanh tịnh an lạc, mới tràn đầy trí tuệ.

Ngài Huệ Năng nói “Thường sanh trí tuệ”, thanh tịnh an vui thì thường sanh trí tuệ, tâm của bạn không thanh tịnh, không an vui, bạn thường sanh phiền não, bạn làm sao có thể thường sanh trí tuệ.

Trong đoạn kinh văn then chốt ngay chỗ này, chính là “Viễn ly phân biệt, chư căn tịch tịnh”. Hiện tại bạn phải nên học. Nhất định không thể nói, thế giới Tây Phương Cực Lạc tốt, đến nơi đó mới “Viễn ly phân biệt, chư căn tịch tịnh”. Nếu vậy thì “tốt rồi”, thế giới Tây Phương Cực Lạc không thể đi, không thể vắng sanh, đó vẫn không phải là uổng phí. Hiện tại toàn tâm toàn lực mà làm, làm một phần có một phần thọ dụng, làm hai phần thì có hai phần thọ dụng, cái thọ dụng này là gì? Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc nhưng phẩm vị không cao, bạn làm được càng nhiều, thì bạn vắng sanh phẩm vị càng cao. Còn bạn hoàn toàn không làm, thì dù Phật rất từ bi, muốn tiếp bạn vắng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, phẩm vị hạ hạ phẩm cũng không được, bạn vẫn là oan uổng. Cho nên bạn luôn phải làm được một phần, làm một phần hạ phẩm hạ sanh vẫn có một chỗ ngồi, không thể nói không làm chút nào. Người đồng tâm này, tâm đồng lý này, cõi này phương khác đại khái đều gần như nhau. Cho nên chúng ta phải thông đạt,

những nhân tình thế cố này, không thể một chút cũng không làm, phải nên phấn đấu chăm chỉ nỗ lực mà làm, tranh thủ phẩm vị cao.

“*Viễn ly phân biệt*”, ngày trước lão cư sĩ Lý nói: Đây chính là nhà Phật đã nói “Giới cộng Định”. Còn “*Chư căn tịch tịnh*” trong đây chính là “Định cộng Giới”. Cách nói này ý nghĩa cũng tốt, tam học là viên dung, tuy có thứ lớp, trong thứ lớp có viên dung, viên dung không ngại thứ lớp, thứ lớp không ngại viên dung, chính là giáo nghĩa của “Hoa Nghiêm”. “Thứ lớp” “Viên dung” đồng thời cùng làm, “Viên giải, Viên tu, Viên chứng”, đây là người học Phật căn tánh viên đốn.

Chúng ta học “Kinh Hoa Nghiêm”, học “Kinh Vô Lượng Thọ”, thực tế mà nói đây là bồi dưỡng giáo học căn tánh viên đốn tốt nhất. Hy vọng các vị đồng tu đọc nhiều nghe nhiều, có nghi phải hỏi, có chỗ nghi hoặc, nhất định phải hỏi. Vì sao vậy? Đoạn nghi mới có thể sanh tín, đoạn nghi mới có thể viên giải.

Cổ đức cũng thường nói “*Chư pháp thật tướng*”. Chúng ta đem nó đổi ra thành một câu nói, “*Chân tướng của vũ trụ nhân sanh*”. Chân tướng dáng vẻ ra sao vậy? Trên “Kinh Kim Cang”, Phật nói “*Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh*”, đây là Thích Ca Mâu Ni Phật nói thật tướng các pháp với chúng ta; Lại nói “*Như lộ cũng như điện*”, cũng là

thật tướng các pháp:

“Mộng huyền bào ảnh” là ở trong sự tướng thì nói “Ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng” là “Mộng huyền bào ảnh”.

Còn “N hư lộ cũng như điện” là nói “Thọ giả tướng”, thọ giả tướng như lộ như điện.

Câu kệ này chính là giải thích bốn tướng, bốn tướng là tất cả pháp tướng thế xuất thế gian. Nếu bạn chân thật thông đạt tường tận rồi, thì bạn làm sao còn phân biệt, thì bạn làm sao còn chấp trước? Vì sao vậy? Tất cả tướng này là hư vọng, “*Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng*”, đây mới là chân thật nhận biết thật tướng, chân thật tường tận.

Cho nên thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên, đều là mộng huyền bào ảnh. Tại vì sao chư Phật Bồ Tát người giác ngộ, các Ngài ở trong cảnh giới này vĩnh viễn các căn tịch tịnh? Chính là nói đối với những cảnh giới tướng này, vĩnh viễn không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước.

Tôi nói bốn câu này, “Không khởi tâm, không động niệm là “Các căn tịch tịnh”, “Không phân biệt, không chấp trước” là “Viễn ly phân biệt”. Chúng ta phải chân thật đi làm. Chân thật đi làm, trong đây thọ dụng vô cùng. Học tập như vậy, nỗ lực tinh tấn như

vậy. Phía sau nói:

Thứ hai: **“Nhược bất quyết định thành Đẳng Chánh Giác, chứng đại Niết Bàn giả”** - [Nếu họ chẳng quyết định thành Đẳng Chánh Giác, chứng Đại Niết Bàn], thì Phật **“Bất thủ chánh giác”** [Thề quyết không, ở ngôi Chánh Giác]

Nguyên văn này chúng ta phải tỉ mỉ xem cho rõ ràng, không nên đến lúc niệm Phật niệm cả đời không thể vãng sanh, đến sau cùng trách A Di Đà Phật nói mà không giữ lời. Bạn không nên trách lầm A Di Đà Phật, lời của A Di Đà Phật nói được rất rõ ràng, chúng ta không thể nhìn sai, không thể thấy sai, không thể hiểu lầm. Phật nói: *“Sanh ngã quốc giả, viễn ly phân biệt, chư căn tịch tịnh”*. Đây chính là điều kiện vãng sanh.

“Viễn ly”, “Tịch tịnh” đích thực có trình độ không như nhau, đó là công phu cá nhân không đồng nhau, cho nên đây là vãng sanh thế giới Cực Lạc phẩm vị có khác biệt. Thế nhưng bạn phải biết chỉ cần vãng sanh thì quyết định thành đẳng chánh giác, quyết định chứng được Phật quả viên mãn. A Di Đà Phật đưa ra cái bảo chứng này cho chúng ta, chúng ta phải nhận biết rõ ràng, phải chăm chỉ nỗ lực cầu sanh Tây phương Tịnh Độ.

Đại sư Thiện Đạo giảng 48 nguyện, Ngài nói **“Quyết định thành chánh giác nguyện”**, **“Quang minh**

vô lượng nguyện”, “Thọ mạng vô lượng nguyện” “Chư Phật tán thán nguyện” và “Thập niệm tất sanh nguyện”. Năm cái nguyện này là chân thật nguyện của A Di Đà Phật.

Phía sau “Quang minh vô lượng”, “Thọ mạng vô lượng”, “Chư Phật tán thán”, đây là liên kết lại, chính là nguyện thứ 13-14-15 phía sau.

Còn “Thập niệm tất sanh” là nguyện thứ 18, đây là trung tâm của 48 nguyện. Đây là nguyện thứ nhất ngay trong 5 nguyện. Do đây có thể biết không chỉ A Di Đà Phật tất cả chư Phật Như Lai, chỉ có một tâm nguyện, hy vọng tất cả chúng sanh sớm ngày thành Phật. Nguyện tâm của Phật là như vậy, ngôn hạnh của Phật liền thực tiễn cái nguyện vọng này. Phật vì chúng sanh nói pháp, Phật vì chúng sanh làm mô phạm, khuyên bảo tất cả chúng sanh, sớm một ngày hồi đầu, sớm một ngày giác ngộ, sớm một ngày làm Phật, chúng ta có thể hội được hay không?

Chúng ta mắt nhìn chúng sanh hiện tại, không nên nhìn đại chúng thông thường, mà chúng ta hãy quay đầu nhìn lại xem đồng tu học Phật chúng ta, đồng tu học Phật nhìn đồng tu xuất gia, đồng tu xuất gia lại xem lại chính bản thân mình, chúng ta đối với danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần có buông xả hay chưa? Hay vẫn cứ là tham luyến nghiêm trọng. Mỗi ngày nghĩ đến cái gì? Nghĩ đến những thứ này, phân biệt những thứ này, chấp trước những thứ này,

thì làm sao có thể có được thành tựu?

Hôm qua đồng tu chúng nam của lớp bồi dưỡng chúng ta dọn đến lầu hai của “Đỗ Thị từ đường”, nơi cửa lớn của họ Tiên Nhân Chương lại nở hoa, khánh chúc các vị an vui bất tận. Các vị đều là “Thiên nhân sư” của tương lai, cho nên những thần hoa này đến cúng dường, mỗi một đóa hoa đều có một thần hoa, các vị có thấy hay không? Có người xem thấy nói với tôi “Trong hoa có tiên tử”, họ đến cúng dường các vị. Sau khi các vị thấy rồi, các vị phải phát tâm, không nên cô phụ nguyện vọng của họ, người người đều phát tâm, đương nhiên trong các vị quyết định sẽ có một hai người, nếu không mà nói họ cúng dường ai? Quyết định có một hai người, thế nhưng hy vọng các vị mỗi một người, tương lai đều là làm thầy làm tổ, thần hoa này liền hoan hỷ. Loại hoa đó mỗi lần nở đều có ý nghĩa, đều không phải là vô duyên vô cớ mà nở. Buổi tối hôm qua tôi thấy đã nở rộ, các vị cũng có nguyện, hy vọng chánh pháp trường tồn, rộng độ chúng sanh. Chánh pháp làm thế nào có thể trường tồn? Có người chân thật y giáo tu hành, chánh pháp mới có thể trường tồn.

“Y giáo tu hành”, câu nói này không đơn giản, ở trên kinh Phật dạy chúng ta như thế nào? Tuy là năm xưa Phật răn dạy là hoàn cảnh của 3000 năm trước, còn ngày nay 3000 năm sau. Cho nên hoàn cảnh đời sống của chúng ta hoàn toàn không giống

nhau, tất cả đại chúng trong xã hội, quan niệm tư tưởng cũng không hoàn toàn giống nhau. Thế nhưng những nguyên lý nguyên tắc đó của Phật, chúng ta phải nên hiểu, tinh thần của Phật chúng ta phải thấu hiểu. Nguyên lý nguyên tắc không thể thay đổi, phương thức đời sống có thể thay đổi, tinh thần thì không thể thay đổi.

Phật đối với tất cả đời sống vật chất, không có tham luyến. Chúng ta nghĩ xem chúng ta có hay không? Phật đối với tất cả vật, tôi thường nói tất cả người, sự, vật, quyết định không có ý niệm chiếm hữu, chúng ta có hay không? Đây đều là tổng nguyên tắc, bao gồm hết nguyên lý nguyên tắc.

Phật chỉ là một cái tâm thuần túy lợi ích chúng sanh, chúng ta có hay không? Các Ngài đều có thể làm được, chúng ta có làm được hay không? Nơi nơi giúp đỡ người khác. Giúp đỡ người khác cái gì? Giúp đỡ người khác giác ngộ, giúp đỡ người khác quay đầu. Chúng ta phải làm ra tấm gương cho người khác xem, để người ta xem thấy kiểu dáng này, thì mới có thể quay đầu. Còn nếu như kiểu dáng của chúng ta, cũng giống như người mê hoặc điên đảo như đại chúng trong xã hội, thì làm sao quay đầu? Có quay đầu thế nào cũng phải ở trong sáu cõi, cũng không cách nào thoát khỏi ba đường ác.

Đời sống của Phật đơn giản. Chúng ta ghi nhớ cái nguyên tắc này phải trải qua đời sống thông

thường đơn giản nhất, vậy thì đúng. Năm xưa Phật ở đời ba y một bát, đây là đời sống rất đơn giản. Chúng ta ngày nay học Phật ở thời đại này, ngay trong hoàn cảnh đời sống của chúng ta, ba y một bát quyết định không đủ dùng, phải nhiều hơn một chút, nhiều hơn đủ để chúng ta sống được thì được rồi, không thể quá nhiều, quá nhiều, thì sai, quá nhiều phải xả, phải bố thí, phải cúng dường, phải hiểu được cái đạo lý này. Quyết định không thể thêm lớn lòng tham, chân thật đem “Tham-Sân-Si-Mạn” buông xả. Đây là dạy bảo người thế gian.

Tại vì sao chúng ta phải làm như vậy? Làm để cho người khác xem, hy vọng sau khi người khác xem thấy họ có chỗ lĩnh ngộ, họ cũng có thể buông xả. Còn chúng ta chính mình mọi thứ biểu hiện đều không thể buông xả thì làm sao bảo người khác buông xả? Tuy là trên kinh nói bảo người ta buông xả, nhưng người ta nghe rồi không phục.

Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa giảng kinh nói pháp, vì sao người ta tin tưởng? Phật làm được rồi, nói được làm được. Cho nên người khác nghe rồi, bội phục. Ngày nay chúng ta nói với người ta, người ta không phục, vì chúng ta không làm được. Lúc trước, ở thời đại đó, các Ngài dưới gốc cây ngủ một đêm, ngày nay chúng ta làm không được, khắp nơi hóa duyên, xây một đạo tràng, xây được cung điện hoa lệ, ai ở? Chính mình ở. Sau khi tín đồ thấy rồi không

phục. Tín đồ nói “Tôi cả đời khổ cực làm việc, chỉ ở một nơi nhà nhỏ, các người không làm mà có hưởng, ở được phòng tốt đến như vậy”. Tôi nghe tín đồ nói qua ngay trước mặt tôi, họ không phục. Tuy không không phục, nhưng họ vẫn chịu ra tiền, đây là việc lạ. Chúng ta thường hay nghe được rất nhiều âm thanh phản đối, là việc tốt, có thể nhắc nhở cảnh giác chính mình, cung cấp cho chúng ta làm tham khảo, chúng ta phải nên tránh.

Cư Sĩ Giang Vị Nông ở trong Kinh Kim Cang giảng nghĩa, cho người xuất gia chúng ta một kiến nghị, hy vọng người xuất gia thấy đều hồi phục chế độ khát thực, Phật pháp liền sẽ hưng vượng. Khát thực, không nên sợ xin không được, xin không được, Phật Bồ Tát sẽ thị hiện đến cúng dường bạn. “Hư Vân Lão Hòa Thượng Niên Phở”, các vị xem thấy, Hư Vân Lão Hòa lúc đó bái sơn, ba bước một lạy, khi đi đến núi sâu không có một bóng người, bị bệnh, đói khát, lúc khó khăn thì Bồ Tát thị hiện. Bồ Tát Văn Thù thị hiện thành một người ăn mày, gặp được Ngài trên đường, nhìn thấy Ngài không có nước uống, chính Bồ Tát mang nước cúng dường cho Ngài, cúng dường luôn cơm đã xin được của mình cho Ngài, chia cho Ngài ăn. Tự nhiên có Bồ Tát chăm sóc. Vì vậy nước chỉ cần hết khát là đủ rồi, cơm chỉ cần trừ đói là đủ rồi, không cần cầu kỳ. Cầu kỳ liền khởi tâm tham. Nhất định phải ăn như thế này, phải ăn như thế nọ. Thế là bạn lại có phân biệt, lại có chấp trước, lại có

vọng tướng rồi. Vọng tướng, phân biệt, chấp trước, lập tức hiện tiền ngay. Lìa vọng tướng, phân biệt, chấp trước là Phật Bồ Tát. Khởi vọng tướng, phân biệt, chấp trước, lập tức liền đọa lạc ngay. Cái ý niệm Phật Bồ Tát mới vừa khởi, niệm thứ 2 lập tức đọa lạc rồi, cho nên không dùng được.

Chúng ta phải đề cao cảnh giác ở ngay chỗ này. Luôn luôn đề cao cảnh giác, đề cao cảnh giác mọi nơi, mỗi niệm đề cao cảnh giác, thì chúng ta một đời này mới có hy vọng. Từng giây từng phút phải nhớ kỹ “Nhìn thấu, buông xả”. Cái tâm đó vừa động niệm, muốn nghĩ thế này thế kia, chúng ta lại không có nhìn thấu, lại buông không được rồi. Nhìn không thấu, buông không được, thì vĩnh viễn ở ngoài cửa Phật, chưa vào cửa chưa nhập môn. Cho nên niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Thật sự muốn vãng sanh, vẫn phải cần nhìn thấu buông xả, thật thà niệm Phật, thì người này mới có thể thật sự vãng sanh. Niệm niệm vì người khác, dứt khoát không nên có một niệm vì bản thân. Bản thân niệm niệm phải làm tấm gương tốt cho người khác.

Phật dạy chúng ta “Thọ, trì”. Thọ trì chính là y giáo phụng hành, tu hành như giáo. “Đọc tụng” Kinh mỗi ngày phải niệm. Hội trưởng Lý ở đây hộ trì Phật pháp, quản lý cái đạo tràng này, ông không hề thôi tâm, ông hằng ngày đọc “Kinh vô lượng thọ”. Tâm hạnh tương ưng, vậy mới được Phật A Di Đà chư

Phật Như lai hộ niệm, Long thiên thiện thần phù hộ. Ông nghĩ vì ai vậy? Vì đạo tràng này, vì đại chúng đồng tu chúng ta, không phải vì bản thân ông. Vì bản thân ông thì chắc chắn không có sự cảm ứng thù thắng như vậy. Vì chúng sanh, sống là vì chúng sanh mà sống, chết cũng vì chúng sanh mà chết, đều là làm nên tấm gương tu học đẹp nhất.

Cái tâm này vĩnh viễn thanh tịnh, các căn tịch tịnh, vĩnh viễn giữ thanh tịnh. Lìa phân biệt chính là bình đẳng. Thanh tịnh, bình đẳng, đó là giác ngộ. Điều này chúng ta phải nhớ kỹ, phải cố gắng học tập, như vậy mới có thể được Phật ở đây bảo chúng, chúng ta chắc chắn vãng sanh. Sanh đến Tịnh Độ, quyết định thành Phật, chúng ta phải tường tận, phải thấu suốt, công phu sở dĩ không được có lực là do hiểu không được thấu triệt, không nỗ lực mà làm, tập khí phiền não xuất hiện mọi lúc, nó vẫn là đang làm chủ. Tùy thuận tập khí phiền não trải qua ngày tháng, thì khó.

Cho nên chúng ta phải làm cuộc chuyển đổi lớn, khắc phục khó khăn lớn nhất của chính mình “*Khắc kỷ tác thánh*”¹⁰, không tùy thuận phiền não tập khí của chính mình, trái ngược lại với nó, chúng ta liền thành công. Còn vẫn cứ tùy thuận phiền não tập khí, thì khó. Khắc phục từng chút từng chút, thí dụ chúng ta ăn cơm, có một số khẩu vị không hợp với chính mình, khởi lên cái ý niệm này, chính mình lập

tức nghĩ đến, thì sai rồi, ta lại đọa lạc. Hiện tại thức ăn của Cư Sĩ Lâm không tệ, hơn mười món ăn, không thích ăn thì bạn có thể không ăn, thích ăn thì ăn nhiều một chút, chính mình có thể chọn.

Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa khát thực, không có cơ hội chọn, người ta cho mình thứ gì thì ăn thứ đó. Ngày nay chúng ta thường đến Cư Sĩ Lâm, mỗi ngày đều đến Cư Sĩ Lâm để khát thực, món ăn của Cư Sĩ Lâm ngon, có thể lựa, có thể chọn. Bạn thấy Phật Bồ Tát ra ngoài khát thực, A La Hán ra ngoài khát thực, không có lựa chọn. Phật Bồ Tát đủ từ bi đối với chúng ta, xích độ mở rộng, có thể cho chúng ta lựa chọn, thế nhưng không nên ở trong những món ăn này mà lựa chọn, vậy thì sai rồi, vậy thì thật quá đáng rồi. Tu hành ở chỗ nào mà tu? Tu ngay trong đời sống, lìa khỏi đời sống, bạn đến nơi nào để tu? Chúng ta mặc áo, ăn cơm, sử dụng, chỉ cần vừa đủ là được rồi, không nên đi chọn lựa quá đáng. Phải hiểu được cái đạo lý này, phải biết tích phước, phải biết những đồng tu tại gia này đối với tứ sự cúng dường của chúng ta, đối với họ cũng phải khó khăn mới có được, không nên cho rằng tiền tài mà chúng ta có được là dễ dàng. Bạn phải biết họ có được là không dễ, chúng ta phải vì họ tích phước, phải vì họ tiếc phước, quyết định không được lãng phí, quyết định không được dùng sai, nếu bạn lãng phí, dùng sai, tội lỗi rất nặng.

Mọi người đọc “Kinh Địa Tạng” cũng là hàm hồ qua loa, chỉ mơ hồ mà đọc qua. Còn nếu chân thật tỉ mỉ mà đọc tụng, tùy văn nhập quán, bạn liền biết được nhân quả là đáng sợ, quyết định không dám không tích phước.

Bạn thấy đại sư Ấn Quang cả đời tiết kiệm tích phước, là một tấm gương tốt nhất cho người hiện đại của chúng ta. Chúng ta xem thấy ở trong “Truyện Ký”, xem thấy không? “Văn Sao”, có rất nhiều người viết có liên quan đại sư Ấn Quang, chúng ta xem thấy, Đại sư Ấn Quang cả đời chân thành, đối nhân xử thế tiếp vật, một chút hư ngụy cũng không có. Khi nói chuyện với người, mỗi câu nói chân thành, không có người phụng thừa. Xem thấy bạn làm được đúng, thì tán thán bạn, xem thấy bạn làm có sai lầm, quả trách bạn, đều là giáo huấn. Cũng có người làm không đúng, Ngài không nói một câu nào, đó là nguyên nhân gì? Lão hòa thượng có học vấn, có tu dưỡng, nói rồi mà bạn chịu sửa, tôi nói cho bạn nghe, nói rồi không chịu sửa, thì không nói. Vì sao vậy? Nói rồi mà bạn không chịu sửa, nói ra là lỗi lầm. Còn như họ chính mình sai rồi, nói rồi họ chịu sửa, mà bạn lại không nói, thì bạn sai rồi.

Cho nên nói chuyện, những lời nào nên nói, những lời nào không nên nói, nhất định phải hiểu được. Chịu cải sửa, người chân thật tu hành, bạn không giúp cho họ, thì bạn có lỗi với họ, còn không

chịu sửa lỗi, không chịu tu hành, không ác nào không làm, nếu bạn nói với họ, thì bạn kết oán thù với họ, tương lai họ muốn báo thù bạn, đời đời kiếp kiếp kết oán sâu dày với bạn, vậy thì bạn hà tất phải rước lấy cái phiền phức này?

Các tổ sư đại đức có trí tuệ chân thật, đáng nói nên nói, không đáng nói thì mỉm cười, không nói bạn, họ không có tâm thiên lệch, họ chân thật gọi là tùy hỷ công đức. Cho nên tùy hỷ phải có trí tuệ, không có trí tuệ, không thể làm được việc này, có trí tuệ chân thật, có thiện xảo, tùy hỷ thành tựu vô lượng vô biên công đức, không luận là thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên, đều là thành tựu công đức. Không có trí tuệ, không có thiện xảo, cái tùy thuận đó luôn luôn sẽ rước lấy họa hại rất lớn. Cho nên học Phật then chốt vẫn là phải có trí tuệ.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật.

(VCD 113)

NGUYỆN THỨ 13 - Quang minh vô lượng.

CHÁNH KINH: “Ngã tác Phật thời, quang minh vô lượng, phổ chiếu thập phương, tuyệt thắng chư Phật, thắng ư nhật nguyệt chi minh thiên vạn ức bội” (13. Quang minh vô lượng nguyện)

[Dịch nghĩa: Lúc tôi thành Phật, quang minh vô lượng chiếu khắp mười phương vượt hẳn chư Phật, hơn hẳn quang minh của mặt trời, mặt trăng ngàn vạn ức lần] - (Nguyện thứ 13: Quang minh vô lượng)

Cái đoạn này là nguyện thứ 13 - “*Quang minh vô lượng nguyện*”. Cổ đức nói với chúng ta, nguyện thứ 13, cùng nguyện thứ 15 phía sau “*Thọ mạng vô lượng*” chính là như chúng ta đọc được ở trên “*Kinh Di Đà*” mà Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu A Di Đà Phật ý nghĩa của A Di Đà Phật là “*Vô lượng thọ*”, “*Vô lượng quang*”.

Trong lịch sử Trung Quốc, có hai vị Đại sư Huệ Viễn nổi tiếng: Một là vào thời đại Đông Tấn có Đại sư Huệ Công là sơ tổ của Tịnh Độ chúng ta; Hai là vào thời Tùy Đường cũng có một vị pháp sư Huệ Viễn, có địa vị rất cao, có tiếng tăm trong lịch sử Phật giáo là Tiểu Huệ Viễn. Đại sư Tiểu Huệ Viễn, Ngài

đã chú giải cho “Kinh Vô Lượng Thọ”, gọi là “*Tịnh Ảnh Sớ*”. Trong chú giải của Ngài, chúng ta xem thấy ở ngay chỗ hai nguyện này Ngài cho rằng “*Quang minh vô lượng*” cùng “*Thọ mạng vô lượng*”, đây đều là nói Pháp thân. Cách nói này cũng nói được rất hay.

Cũng có cổ đức nói, hai nguyện này là Báo thân. Thực tế mà nói ở trên cảnh giới quả địa Như Lai, ba thân là một thể, một tức là ba, ba tức là một, không chỉ báo thân pháp thân, ngay đến ứng hóa thân cũng đều là thuộc về “*Quang minh vô lượng*” cùng “*Thọ mạng vô lượng*”. Cái ý này ở “*Pháp thân, báo thân*” thì tương đối thể hội, còn ở “*Ứng hóa thân*” thì tương đối khó thể hội. Nếu tỉ mỉ quán sát, tỉ mỉ mà tư duy thì có thể tường tận. Chúng ta xem kinh văn:

Thứ nhất: “Ngã tác Phật thời, quang minh vô lượng” [Lúc tôi thành Phật, quang minh vô lượng].

Hoằng nguyện của Bồ Tát Pháp Tạng, Ngài phát ra, khi làm Phật phải có quang minh vô lượng.

Bồ Tát thành Phật, thực tế mà nói đều có quang minh, thể nhưng quang minh là có hạn lượng, chỉ có A Di Đà Phật, quang minh là vô lượng. Tại vì sao Như Lai ở trên quả địa có sự khác biệt lớn đến như vậy? Cái đạo lý này chúng ta phải hiểu, không luận là thể pháp, Phật pháp, từ đây cho thấy, luôn không rời khỏi nhân quả.

Từ đây các vị đồng tu, đặc biệt là các vị đồng tu học giáo lý, nhất định phải nên hiểu, lý luôn không ngoài tâm tánh, sự luôn không ngoài nhân quả. Pháp thân là lý, vậy không có lời nào để nói rồi, tất cả chư Phật Như Lai nếu lấy pháp thân để nói thì quang minh, thọ mạng đích thực đều là vô lượng. Thế nhưng báo thân của Phật thì không như vậy, báo thân là gì vậy? Báo thân là sự, báo thân đích thực có thân tướng, phàm hễ có tướng, tướng trạng, tướng mạo, đều là thuộc về sự, sự không trái với nhân quả. Như Lai ở trên quả địa trí tuệ không như nhau, nguyên nhân chính ngay chỗ này, cái nguyện phát ra không như nhau.

Bồ Tát hoàng nguyện đích là sâu rộng vô hạn, thế nhưng nó có số lượng, cũng giống như chúng ta ngay hiện tiền phát nguyện vậy, nguyện tâm của chúng ta phát ra, thực tế mà nói quá nhỏ quá hẹp, mỗi nguyện đều là vì chính mình, cho nên không thể thành tựu. Trên Phật kinh bạn đọc không sai “*Chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”, nhưng bạn xem thấy chúng sanh này không vừa mắt, xem thấy chúng sanh kia ghét bỏ. Do đây có thể biết bạn đọc đó là cái nguyện của người khác, không phải là chính mình, chính mình không có cái nguyện này. Cũng chính là như bình thường vẫn nói “Có miệng không có tâm”. Cho nên tu học của chúng ta, tóm lại mà nói đến sau cùng đều trống không: Nghiên giáo không thể khai giải, cũng chính là nói bạn không hiểu chân thật

nghĩa của Như Lai, tu hành công phu không có lực, không có công phu chân thật; Niệm Phật, không cần nói không có được nhất tâm, công phu thành khối cũng không có được. Do nguyên nhân gì? Phát tâm quá nhỏ, không hề phát ra cái tâm rộng lớn.

Nếu như chúng ta phát tâm vì cái khu vực này, nhân dân ở trong cái khu vực này, chúng ta nhất định sẽ tôn trọng họ, nhất định phải yêu thương họ, nhất định phải dùng tâm chân thành chí thiện để đối đãi. Vậy thì cái tâm lượng này không xem là lớn, bạn chẳng qua vì cái khu vực này.

Mở rộng hơn vì một quốc gia, mở rộng lớn hơn vì một thế giới, nếu như có thể phát tâm vì chúng sanh toàn thể giới mà tu học, chân thật đem tất cả tu học của chính mình, phụng hiến cho chúng sanh toàn thể giới. Dùng lời hiện đại mà nói vì chúng sanh toàn thể giới phục vụ, bạn tất nhiên sẽ tôn trọng tất cả chúng sanh, thương yêu tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh vô điều kiện. Cái thế gian này chủng tộc khác nhau rất nhiều, văn hoá khác nhau, tư tưởng khác nhau, phương thức đời sống khác nhau, tôn giáo tín ngưỡng khác nhau, bạn đều có thể bao dung. Bạn có tâm lượng lớn như vậy, ở một thế giới, chính một cái địa cầu, vẫn cứ là rất nhỏ, hay nói cách khác chúng ta tu học không thể thành được việc lớn.

Giáo khu của một vị Phật là tam thiên đại thiên thế giới, trong tam thiên đại thiên thế giới có bao

nhiều địa cầu? Nói ít một chút, e rằng cũng có một trăm ức, chúng ta có thể có được tâm lượng lớn đến như vậy hay không? Cho nên có rất nhiều Bồ Tát phát tâm ở nhân địa, phải rộng độ chúng sanh đại thiên thế giới, phát ra loại nguyện này, tương lai họ thành được Phật rồi, quang minh của họ, chỉ chiếu một đại thiên thế giới. Có mấy người có được cái tâm lượng lớn như vậy, tận hư không, khắp pháp giới? Thực tế mà nói không xem trọng ở nơi nhân địa.

Bồ Tát Pháp Tạng Ngài thông minh, Ngài có trí tuệ, Ngài có tâm lượng lớn, mỗi niệm là nghĩ chúng sanh pháp giới, hư không pháp giới vô lượng vô biên, tất cả chúng sanh cõi nước chư Phật, Ngài đều phải phát tâm vì họ phục vụ. Cho nên Ngài thành Phật, mới có cái nguyện này “Quang minh vô lượng”.

Chúng ta tưởng tượng, chúng ta có hy vọng tương lai thành Phật hay không? Thành Phật có giống như Phật A Di Đà hay không? Muốn giống như A Di Đà Phật? Bạn phải thật phát nguyện, giả thì không được, không phải đem cái nguyện này của A Di Đà Phật, mỗi ngày đọc qua mấy lần, mỗi ngày đọc qua một vạn lần. Cái nguyện của bạn chưa phát ra, cũng là uổng công, cũng không có ích gì. Phải thật phát nguyện, chân thật phát nguyện chăm sóc chúng sanh, dùng thái độ như thế nào để chăm sóc? Ở trên kinh đại thừa Phật nói được rất hay, ngay trong giới kinh của Bồ Tát, đều nói được rõ ràng đến như vậy, phải

đem tất cả chúng sanh xem thành “Cha mẹ quá khứ, chư Phật vị lai” bạn phải có loại tâm này, thì đến khi bạn thành Phật rồi, bạn mới có quang minh vô lượng, bạn mới có thể phổ chiếu mười phương. Hay nói cách khác, sự việc này phải ở nơi chính bạn phát nguyện, phạm vi vì chúng sanh phục vụ có đến bao lớn, có đến bao nhiêu sâu, có đến bao nhiêu rộng, tương lai thành tựu thì hoàn toàn giống y như vậy. Cho nên tâm lượng của chúng ta không lớn, bề mặt phục vụ của chúng ta không lớn, không đủ độ sâu, chúng ta tương lai thành tựu thì rất có hạn, thậm chí đến hoàn toàn không có thành tựu, không thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi thì không có thành tựu. Chỗ này chúng ta phải tường tận, chúng ta phải học tập chỗ này, 48 nguyện, A Di Đà Phật chính mình nói, hay nói cách khác chính là Ngài chính mình báo cáo, thành quả học tập của chính mình, làm mô phạm cho chúng ta, làm tấm gương cho chúng ta, chí đồng đạo hợp, tất nhiên tương lai cùng ở chung với nhau, cho nên tự nhiên được sanh Tịnh Độ. Câu phía sau này rất thù thắng.

Thứ hai: **“Tuyệt thắng chư Phật”** [Vượt hẳn chư Phật]

Cái ý này các vị phải nên thể hội được. Vừa rồi tôi đã nói qua, chư Phật tâm lượng ở nơi nhân địa không lớn như Bồ Tát Pháp Tạng. Tuy nhiên, đối với phàm phu chúng ta mà nói thì tâm lượng của họ là

không thể nghĩ bàn, chân thật có thể phát tâm, vì chúng sanh đại thiên thế giới mà phục vụ. Sự việc này tôi nói đến đây các vị vẫn là rất khó thể hội. Thực tế mà nói vẫn là không có được thọ dụng. Nguyên nhân này do đâu? Chúng ta không thể buông xả tự tư tự lợi, chỉ cần có một chút, một chút ý niệm tự tư tự lợi xen tạp ở ngay trong đó thì tâm nguyện của bạn chính là hư vọng, thì không phải là thật.

Tại vì sao có thể có ý niệm tự tư tự lợi?

Không nhận biết rõ ràng đối với chân tướng sự thật mới có thể sanh ra hiện tượng này, không hiểu rõ hư không pháp giới, tất cả chúng sanh là chính mình. Cho nên chúng ta đời đời kiếp kiếp dù có nhân duyên thù thắng, gặp được Phật pháp, thân cận Như Lai, thân cận Bồ Tát vẫn cứ là không thể thành tựu, trước sau đọa vào tri kiến phàm phu, học Phật vẫn là tạo nghiệp luân hồi. Trên kinh nói được quá nhiều, Thế Tôn ở trên kinh đại thừa gần như hội nào cũng đều nhắc đến mấy lần, chúng ta cũng nghe đã quen tai. Tuy là quen tai nhưng đích thực không thể thể hội được chân thật nghĩa mà Như Lai nói, không thể hội được.

Phật nói với chúng ta, hư không pháp giới y chánh trang nghiêm tất cả chúng sanh “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, chúng ta có thể hiểu hay không? Nếu như bạn chân thật hiểu được rồi thì ý niệm tự tư tự lợi của bạn, tự nhiên liền không còn. Vì

sao mà không còn? Bởi vì hư không pháp giới y chánh trang nghiêm tất cả chúng sanh là chính mình thì làm gì còn có tự tư tự lợi, liệu còn vì cái thân thể này mà nghĩ hay không? Không thể nào có. Chúng ta ngày nay đối với câu nói quan trọng này, câu nói này các vị nếu chân thật hiểu được rồi, chân thật tường tận rồi thì bao gồm tất cả kinh luận đều không cần phải đọc vì thiên kinh vạn luận chẳng phải nói sự việc này hay sao? Cho nên nếu sự việc này thấu hiểu rồi thì gọi là đại triệt đại ngộ, thì thành tựu rồi. Phật khẳng định tất cả chúng sanh là chính mình, chúng ta không thừa nhận, bạn là bạn, tôi là tôi, giới hạn phân ra được rõ ràng. Đây chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nghiêm trọng đang làm chủ, làm cho chúng ta mê mất đi tự tánh, làm cho chúng ta vĩnh viễn không thấy được chân tướng sự thật.

Cho nên tôi ngay trong lúc giảng dạy cũng đã nói qua nhiều lần “*Hư không pháp giới tất cả chúng sanh là cùng một thể sinh mạng*”. Cách nói này mọi người dễ dàng nghe hiểu, lời dễ dàng nghe hiểu, nhưng ý nghĩ thì không dễ gì thể hội. Tuy nhiên, cách nói này so với “Pháp thân” trên kinh nói thì dễ hiểu hơn rất nhiều, vì “Pháp thân” chính là sự việc như vậy. Cho nên phải nên biết hư không pháp giới y chánh trang nghiêm là tâm tánh chính mình biến hiện, là tâm tướng chính mình tạo thành.

“*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”. Do đó thể

giới ngày nay có rất nhiều tai nạn, từ do đâu mà ra vậy? Từ tâm tưởng sanh, tâm tưởng bất thiện, lời nói bất thiện, việc làm bất thiện, thì bạn phải gặp tai nạn. Đây là quả báo, đây là nói sự tướng. Sự không rời khỏi nhân quả, nhân quả chính là tự làm tự chịu. Nếu như tâm thiện, lời nói thiện, việc làm thiện, ba nghiệp đều thiện, hoàn cảnh chúng ta cư ngụ liền trang nghiêm, hưởng vô số phước báo. Cái hưởng phước đó cũng là tự làm tự chịu, phước không phải người khác ban cho bạn, họa cũng không phải người khác mang đến cho bạn, họa phước đều là chính mình, nghiệp lực thiện ác chiêu cảm đến.

Ngày nay người thế gian tạo tác nghiệp bất thiện, phổ biến tạo tác nghiệp bất thiện, sự việc này thì phiền phức, quả báo thật đáng sợ. Nhưng chúng sanh mê hoặc, không biết quay đầu, không biết phản tỉnh, cho rằng đây là tai hại tự nhiên, cho rằng chính mình rất là bất hạnh, gặp phải tai nạn này, nghĩ hết cách để tránh né. Có thể tránh được hay không? Không thể nào, vì sao không thể nào? Nghiệp lực chính mình chiêu cảm, bạn chôn ở chỗ nào? Chạy đến chỗ của Phật Bồ Tát, kéo cái vạt áo của Phật, vẫn là phải chịu quả báo, Phật không thể cứu. Nếu bạn cho rằng Phật có thể cứu, vì Phật đại từ đại bi nên chúng sanh không có bất cứ tai nạn gì, có vậy thì Phật mới được gọi là từ bi, nếu như vẫn còn có một chúng sanh nào chịu khổ chịu nạn, từ bi của Phật Bồ Tát ở chỗ nào?

Các vị phải nên biết, sự việc này Phật Bồ Tát cũng không thể cứu, là bạn tự làm tự chịu. Phật Bồ Tát cứu độ chúng sanh hoàn toàn là giáo học, các Ngài đem cái lý của tâm tánh, sự của nhân quả, giảng cho bạn nghe rõ ràng, giảng cho tường tận, bạn bỗng nhiên hiểu ra, thế là bạn ở ngay trong cảnh giới làm được chủ, thì bạn liền được đại tự tại. Đây chính là từ bi của Phật, đây là Phật chân thật độ chúng ta.

Trong Phật pháp không có một chút mê tín nào, ngàn ngữ đã nói “*Giải linh hoàn tu hệ linh nhân*”¹¹: Nhân là chúng ta chính mình tạo, quả đương nhiên phải chính mình nhận. Nếu chúng ta không muốn nhận quả báo ác, vậy có phương pháp gì hay không? Phương pháp thì có, phải đổi đi cái nhân duyên, thì quả báo liền không còn, bởi vì nó là duy thức sở biến.

Người thế gian chỉ thấy được lẽ đương nhiên của tai nạn, mà không biết được sở dĩ nhiên của tai nạn. Ngày nay phương Đông và phương Tây, người nay người xưa, người xem thấy tai nạn này rất nhiều, việc này chúng ta rất rõ ràng, thế nhưng không có phương pháp gì giải quyết.

Phương pháp giải quyết ở trong Phật pháp, Phật dạy chúng ta làm thế nào giải quyết? Thay đổi tâm lý. Lão cư sĩ Lý Bình Nam lúc trước giảng kinh thường hay khuyên bảo chúng ta “*Phải cải tâm*”. Ý của cải tâm là cải ác hướng thiện. Thực tế tâm là cái gì? Chính là nói ý niệm, đem ý niệm ác đổi thành ý niệm

thiện, dùng chân thành, thiện ý đối nhân xử thế tiếp vật. Cải đổi từ nơi nhân, khởi tâm động niệm là nhân, ngay trong cuộc sống thường ngày đối nhân xử thế tiếp vật là duyên. Ta cải đổi từ nơi nhân, cải đổi từ nơi duyên, ta không còn dùng như ngày trước, ta dùng loại thái độ đó để đối nhân xử thế tiếp vật.

Trong đối nhân xử thế tiếp vật việc quan trọng nhất, Phật dạy chúng ta sáu nguyên tắc, nhất định phải tùy thuận giáo huấn của Phật đà. Việc này tôi thường nói “*Không nên tùy thuận theo ý riêng của chính mình, tùy thuận theo ý của chính mình nhất định tạo nghiệp*”. Vì sao vậy? Ý của chính mình đều là tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm việc đầu tiên là nghĩ cho chính mình, có lợi ích gì cho ta hay không? Các vị phải nên biết, loại quan niệm này mang đến cho chính mình họa hại vô cùng. Trên “Kinh Địa Tạng” nói rất hay “*Diêm Phù Đề chúng sanh, cử tâm động niệm, vô bất thị nghiệp, vô bất thị tội*”¹². Ý niệm tốt, họ cũng là vì lợi ích của ta, luôn là đem lợi ích của chính mình để ở hàng thứ nhất, đó chính là tội, đó chính là tạo nghiệp. Có mấy người biết được? Người chân thật thông minh, người chân thật giác ngộ, người chân thật quay đầu đem cách nghĩ cách nhìn của chính mình buông bỏ, tùy thuận giáo huấn của Phật Bồ Tát, Phật dạy chúng ta làm, chúng ta chăm chỉ nỗ lực mà làm, Phật nói không nên làm, chúng ta quyết định không nên làm.

Việc thứ nhất chính là tâm lượng:

Phật dạy chúng ta phải mở rộng tâm lượng, “*Tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới*”. Đây chính là tâm lượng hoàn toàn giống như Bồ Tát Pháp Tạng khi ở nhân địa. Không có tâm lượng lớn như vậy, thì không thể thành được Phật, còn nếu như có tâm lượng lớn như vậy, xin nói với các vị hiện tại bạn khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, đều là tu Phật hạnh, cao hơn so với Bồ Tát hạnh một cấp. Tại vì sao nói bạn tu là Phật hạnh? Vì bạn là Phật tâm. Tâm của Phật, hành vi của bạn đương nhiên là hạnh của Phật. Cho nên việc thứ nhất là phải mở rộng tâm lượng.

Nếu muốn mở rộng tâm lượng, vậy phải đem chướng ngại phá trừ, chướng ngại chính là tự tư tự lợi. Phật dạy cho chúng ta phương pháp rất xảo diệu, dạy cho chúng ta sáu nguyên tắc, đó là:

Nguyên tắc thứ nhất bố thí.

Bố thí chính là buông xả, buông xả cái gì? Trên kinh đại thừa thường nói “Bố thí độ san tham”. Gốc của phiền não là san tham, dùng phương pháp bố thí, làm cho san tham của chúng ta cái phiền não này buông xả, xả bỏ rồi, bố thí cái công phu này liền tu được viên mãn, đó gọi là bố thí Ba La Mật. Ý nghĩa của Ba La Mật chính là công đức viên mãn. Có một ý niệm vì chính mình, bố thí Ba La Mật liền không có.

Người thế gian, bao gồm trong sáu cõi hết thấy tất cả chúng sanh có ai mà không có lòng tham? Không có thì luôn là tham muốn, chính mình có rồi, thì không nỡ cho người khác, bòn xén, vô lượng vô biên tội nghiệp. Chính là từ ngay trong ý niệm này mà sanh ra. Cho nên đây chính là cái gốc của phiền não.

Thế Tôn dùng bố thí là bài thuốc đầu tiên, là tùy bệnh cho thuốc. Chúng ta phải nên hiểu, phải tường tận, phải thật làm mới được. Món đồ chính mình rất ưa thích đem nó bố thí trước tiên. Ái dục, thị hiếu, thị là ưa thích, quyết định đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, quyết định không có tham ái, quyết định không có ưa thích. Có như vậy chúng ta mới chân thật có thể làm đến được tùy duyên qua ngày. Tùy duyên qua ngày là phương thức đời sống của Phật Bồ Tát. Đời sống của chúng ta ngày nay là phan duyên, không phải tùy duyên. Mỗi niệm đều vẫn mong cầu thỏa mãn dục vọng của chính mình, chúng ta vẫn dùng loại tâm lý này để học Phật, vậy thì làm sao có thể đạt được thọ dụng của Phật pháp? Đây cũng chính là nói Phật việc thứ nhất giáo huấn chúng ta, chúng ta không làm được, thì chúng ta còn có thể làm đến việc thứ hai sao?

Sáu cái nguyên tắc này, điều sau sẽ khó hơn điều trước, cũng chính là nói phía sau có thể bao gồm phía trước, phía trước không thể bao gồm phía sau.

Cho nên tu hành phải bắt tay vào từ chỗ nào? Bắt tay vào từ Bồ thí. Bồ thí là buông xả, buông xả tự tư tự lợi, buông xả tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình. Trí tuệ chính chúng ta chưa khai, trước khi trí tuệ chưa khai, hoàn toàn nghe vào giáo huấn của lão sư. Lão sư ở chỗ nào? Kinh điển chính là lão sư. Y giáo phụng hành.

Cho nên “Tịnh Nghiệp Tam Phước” điều sau cùng dạy chúng ta “*Phát bồ đề tâm, Thâm tín nhân quả, Đọc tụng đại thừa, Khuyến tấn hành giả*”. Đây là Thế Tôn dạy người tu Bồ Tát đạo, học Bồ Tát hạnh, bắt đầu từ phát tâm, phát tâm sau đó mới xây dựng tín tâm, chân thật tin tưởng nhân quả, thế xuất thế gian pháp đều không rời khỏi nhân quả. Chư Phật Như Lai, pháp giới nhất chân là nhân thuận thiện biến hiện ra. Nhân duyên của mười pháp giới rất là phức tạp, thiện ác hỗn tạp, trong mười pháp giới, nếu hướng lên trên thì thiện nhiều ác ít, nếu hướng xuống dưới ác nhiều thiện ít, cõi địa ngục thuận ác vô thiện, sự việc chính là như vậy.

Cho nên ngày nay chúng ta muốn chuyển biến cái tai nạn thế gian này thì phải làm thế nào? Như tôi đã từng nói qua, tai nạn thế gian này từ đâu mà ra? Mọi người đều nói “Nhiều người tạo ác nghiệp đến như vậy chiêu cảm đến”. Lời nói này dường như là không sai, trên thực tế lời nói này nói ra có vấn đề, bởi vì loại quan niệm này của bạn, bạn chính mình

quyết định không chuyển đổi được nghiệp, bạn cũng không cách gì tránh được tai nạn này, nên gọi là tránh khỏi kiếp nạn. Cái gì là kiếp? Quan niệm sai lầm cho rằng ác nghiệp chúng sanh tạo, đây là quan niệm sai lầm. Quan niệm chính xác là gì? Ác nghiệp chính mình tạo ra, đây là thật, là chính xác, vì sao vậy?

Trên kinh Phật nói, mọi người đều đã nghe quen tai “*Y báo tùy theo chánh báo chuyển*”. Chánh báo là cái gì? Ý niệm của chúng ta là chánh báo, ngoài ý niệm của ta ra thì cái thân thể này của ta cũng đều là y báo, ngoài thân ta ra bao gồm tất cả hoàn cảnh, cũng là y báo của ta. Tất cả chúng sanh hữu tình là y báo hữu tình của chúng ta; Núi sông đất đai là y báo vô tình của chúng ta. Y báo là hoàn cảnh đời sống của chúng ta. Trong hoàn cảnh đời sống thông thường chúng ta nói, hoàn cảnh nhân sự là y báo hữu tình, hoàn cảnh vật chất là y báo vô tình. Đã là y báo tùy theo chánh báo chuyển thì vô số những chúng sanh đều tùy theo tâm của ta đang chuyển. Đây là chánh lý. Khi chúng ta vừa giác ngộ, mới biết được cái ý niệm này của chúng ta sức mạnh rất lớn, không thể nghĩ bàn.

Trong kinh Phật thường nói “*Tâm Phật chúng sanh, tam vô sai biệt*”. Cái tâm đó chính là ý niệm của chính mình. Cho nên ý niệm của chúng ta có thể chuyển nghiệp báo của chúng sanh, có thể cải thiện hoàn cảnh y báo của chúng ta. Phải cải đổi từ ngay

chỗ nào? Từ ngay chính bản thân mình mà cải, niệm của bạn thuần chánh. Phật kinh thường nói “Chánh niệm hiện tiền”. “Chánh niệm” giản biệt không phải “tà niệm”. Vậy mà chúng ta đem tất cả lỗi lầm đùn đẩy cho người khác là “tà niệm”, tất cả trách nhiệm chính mình gánh vác là chánh niệm. Chúng sanh có khổ có nạn phải biết ta chính mình tu không được tốt, ta chính mình làm không được tốt, ý của của ta không tốt, cách nghĩ cách nhìn của ta không tốt, cách nói cách làm hoàn toàn sai. Được vậy thì con người này là người chân thật giác ngộ, từ ngay chỗ này quay đầu, cải lỗi tự làm mới. Về trước tại vì sao không được tốt? Tùy thuận ý kiến của chính mình, tùy thuận phiền não tập khí của chính mình. Ngày nay chúng ta cải đổi lại, chúng ta quyết định tùy thuận giáo huấn của Phật đà, y theo giáo huấn Phật Đà để tu hành, tu sửa hành vi sai lầm của chúng ta: Hiệu quả đầu tiên bạn có được là thân thể của bạn thay đổi, thân thể là y báo thứ nhất, thay đổi từ chỗ nào? Tướng mạo thay đổi, tướng mạo của bạn sẽ thay đổi được rất thanh tịnh, rất từ bi, hảo tướng.

Cái thứ hai: Thể chất của bạn chuyển đổi, rất nhiều thứ tật bệnh không cần phải đi trị liệu, nó tự mình khỏi hết. Đây là bắt đầu chuyển rồi, diện mạo chuyển rồi, thể chất chuyển rồi.

Cái thứ ba: Dần dần hoàn cảnh của chúng ta cư ngụ, từ từ cũng chuyển, bạn bình lặng mà quán sát,

chân thật đang chuyên đổi.

Cho nên chúng ta chính mình nếu không có cái nhận biết này, không có cái lòng tin kiên định này, làm sao có thể độ chính mình? Chính mình mà còn không thể độ thì bạn có năng lực gì để độ người khác chứ? Chính mình không thể độ mình mà nếu muốn độ chúng sanh thì như trên Phật kinh thường nói “*Vô hữu thị xứ*”¹³. Trước tiên phải có năng lực độ chính mình. Độ chính mình phải có nhận biết chính xác, có tín tâm kiên định, vậy mới có thể sanh trí tuệ chân thật, trí tuệ thì có thể giải quyết vấn đề, từ thân đến hoàn cảnh bên ngoài, đến hư không pháp giới, đều đang chuyên biến.

Phải biết mỗi một người có cảnh giới của mỗi một người. Trên “*Kinh Lăng Nghiêm*” nói rất hay, có cộng nghiệp, có biệt nghiệp. Biệt nghiệp ngay trong cộng nghiệp, cộng nghiệp ngay trong biệt nghiệp. Cái sự lý này cực kỳ tinh vi, chúng ta phải rất bình lặng, rất tỉ mỉ, mới có thể thể hội ra được.

Tóm lại mà nói nhất định phải hướng Phật học tập. Tào tượng của Phật Bồ Tát, mỗi này chúng ta cúng dường lễ bái, ý nghĩa chân thật của nó, là nhắc nhở chúng ta phải học tập với Ngài, vậy chắc chắn không có sai lầm.

Tâm nguyện của Bồ Tát Pháp Tạng “*Tuyệt thắng chư Phật*” siêu thắng chư Phật, cho nên quả

báo của Ngài tự nhiên cũng siêu thắng chư Phật. Câu phía sau là thí dụ:

Thứ ba: **“Thăng ư nhật nguyệt chi minh, thiên vạn ức bội”** [Hơn hẳn quang minh của mặt trời, mặt trăng ngàn vạn ức lần]

Người thế gian chúng ta có thể thể hội quang minh lớn nhất không thể vượt hơn nhật nguyệt. Thế nhưng quang minh của chư Phật Bồ Tát vượt hơn nhật nguyệt, chúng ta chưa xem thấy. Việc mà chúng ta chưa xem thấy thì quá nhiều, việc mà chưa nghe được cũng quá nhiều, nhưng không thể nói không thấy thì là không có.

Người hiện đại ít nhiều nhận qua một ít giáo dục của khoa học, tôi nghĩ mọi người không dám có cách nói này. Vì sao vậy? Khoa học gia chứng minh cho chúng ta, mắt của chúng ta có thể thấy được quang là rất có hạn. Sóng của quang có rất nhiều loại, sóng dài, sóng ngắn tần suất không giống nhau, mắt thịt chúng ta chỉ ở trong tần suất có hạn, chỉ có thể thấy được một tần suất rất nhỏ hẹp, dài hơn tần suất này thì không thấy được, ngắn hơn so với tần suất này cũng không thấy được. Cho nên cái chúng ta không thấy được thì quá nhiều. Tai nghe âm thanh cũng là như vậy, tần suất âm thanh cũng không có hạn lượng, chúng ta có thể nghe được, tần suất thấp hơn so với chúng ta có thể nghe thì không thể nghe được, cao hơn với tần suất này cũng không thể nghe

được. Cho nên nói thứ mà chúng ta không thấy được quá nhiều, thứ mà không thể nghe được cũng quá nhiều. Sóng quang của Phật, sóng âm Phật nói pháp, đích thực khắp hư không pháp giới, vậy mà ngày nay chúng ta không nhìn thấy, nghe không được, phải biết thiết bị này của chúng ta có chương ngại, năng lực của sáu căn bị thoái hóa, đạo lý chính ngay chỗ này.

Bồ Tát Quán Âm muốn hiện “*Thiên thủ, thiên nhãn*”¹⁴, đó là biểu pháp. Trên “*Kinh Lăng Nghiêm*” nói với chúng ta “*Bồ Tát lục căn hồ dụng*”¹⁵. Sáu căn hồ dụng hà tất phải thiên thủ thiên nhãn? Toàn thân đều là mắt, đều có thể thấy; Toàn thân mỗi một tế bào đều có thể nghe, cho dù sóng âm sóng quang như thế nào, Ngài đều có thể tiếp nhận được, làm gì cần phải thiên thủ thiên nhãn. Vậy chẳng phải là thêm việc hơn hay sao? “*Thiên thủ thiên nhãn*” là biểu pháp nói với chúng ta mắt đến thì tay đến. Mắt đến là gì? Xem thấy chúng sanh khổ, cái thế gian này chúng sanh khổ nhiều, bạn thấy rồi. Sau khi thấy rồi thì tay phải đến liền, tay là cứu giúp họ, giúp đỡ họ. Đó là dạy chúng ta phải học tập với Bồ Tát Quán Thế Âm, xem thấy có người khổ nạn không thể không quan tâm đến họ, lập tức liền phải nghĩ phương pháp để giúp đỡ họ, nên gọi là đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn, ý nghĩa là như vậy.

Ngày nay toàn thế giới, chúng sanh các khu vực đều có đại tai đại nạn, chúng ta nghe được từ trong

bản tin, xem thấy từ trong truyền hình, trên đường truyền Internet, chúng ta có đưa tay ra cứu giúp hay không? Ngày nay chúng ta ở nơi đây tập hợp lại một nơi học tập “Kinh Vô Lượng Thọ” là vì chúng sanh khổ nạn toàn thế giới mà học tập, đó chính là chúng ta làm được. Niệm Phật đường chúng ta niệm Phật, là vì chúng sanh khổ nạn toàn thế giới, tiêu tai tiêu nạn mà niệm. Mỗi câu Phật hiệu hồi hướng cho tất cả chúng sanh khổ nạn, chúng ta ở ngay chỗ này học tập, mỗi câu mỗi chữ đều vì tất cả chúng sanh mà học tập, đây là chúng ta nhận được. Có lẽ có người nói, dường như bạn không có liên quan gì với sự thật này. Kỳ thật có liên quan mật thiết. Vì sao vậy? “Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”, tâm tưởng sanh ra, bạn phải hiểu được cái nguyên lý này, mới biết được tâm của chúng ta, niệm của chúng ta, khắp hư không pháp giới, đích thực là có thể giúp đỡ được. Có thể giúp được bao nhiêu? Đó là ở tâm địa chân thành, thanh tịnh, từ bi của bạn, ở ngay nơi đó mà so.

(VCD 114)

Ngay trong hoằng nguyện của Pháp Tạng, quang minh, thọ mạng vô lượng, là vì pháp giới chúng sanh mà phát ra hoằng nguyện; hay nói cách khác dùng cái nguyện này để gia trì hư không pháp giới, tất cả chúng sanh khổ nạn; còn dùng lời hiện tại chúng ta mà nói, chánh pháp cứu trợ, phải dựa vào nguyện lực này.

Cái nguyện lực này phải thực tiễn thế nào? Thế Tôn nói ở trong Kinh Đại Tập, Thế Tôn nói “*Thời kỳ mạt pháp, Tịnh Độ thành tựu*”. Sau khi chúng ta đọc rồi liền bỗng nhiên hiểu ra, đây chẳng phải là thực tiễn hai nguyện Quang, Thọ của Di Đà hay sao? Bản kinh này cùng trong “Pháp Diệt Tận Kinh” lại nói “Đây là tiên đoán của Thế Tôn, pháp vận của Thế Tôn, tổng cộng một vận hai ngàn năm. Tương lai sau một vận hai ngàn năm, Phật pháp ở thế gian này bị tiêu diệt”. Vậy thì chúng sanh khổ nạn nhiều, bao gồm tất cả kinh giáo đều tiêu diệt, nhưng “Kinh Vô Lượng Thọ” vẫn còn có thể ở thế gian thêm 100 năm. Vậy đây chẳng phải là hiển thị “Quang Thọ” của Di Đà hay sao? Đại nguyện ở nơi đây duy trì. Đây rất là hiển nhiên, 100 năm sau cùng căn tánh của chúng sanh càng lúc càng yếu kém, “Kinh Vô Lượng Thọ” cũng tiêu mất, thế nhưng sáu chữ hồng danh vẫn là trụ ở đời một khoảng thời gian dài khi kinh giáo

không còn, vẫn còn một câu “**Nam Mô A Di Đà Phật**”. Chỉ cần chúng sanh gặp được câu Phật hiệu này, chịu niệm một câu “**A Di Đà Phật**” thì đều trông được thiện căn. Người xưa nói lời nói này không sai, là có căn cứ, hoằng nguyện vì tất cả chúng sanh mà phát ra, tu hành vì tất cả chúng sanh làm mô phạm, “*Tác sư, Tác phạm*”.

Chúng ta làm đệ tử Phật, phải có thể thể hội thâm tâm của Phật tổ, thể hội thâm tâm của lão sư. Người thế gian chúng ta, Phật nói hết lời khuyên bảo, chúng ta phải có thể thể hội được. Chân thật thể hội được rồi, thì phải chăm chỉ nỗ lực học tập. Chúng ta phải nên phát ra tâm nguyện giống như Phật Bồ Tát. Vì sao vậy? Bốn nguyện, hay nói cách khác Phật phát ra những nguyện này là tự tánh của chúng ta vốn sẵn đầy đủ, cho nên gọi là bốn nguyện. Chúng ta chưa kiến tánh, sau khi kiến tánh bỗng ngộ ra thì ra trong tự tánh vốn sẵn đầy đủ, tất cả đều là hiện thành. Ngày nay chúng ta mê mất đi tự tánh, mê mất đi căn bản, mê mất đi bản nguyện.

Phật Bồ Tát ngày nay từ bi dạy bảo chúng ta, hoán tỉnh chúng ta, khiến cho chúng ta chân thật giác ngộ, thì ra tất cả đều là chính mình, trong tâm tánh vốn sẵn đầy đủ. Học Phật không gì khác, hồi phục bản năng của chính mình mà thôi. Thiên tông thường nói “*Phụ mẫu vị sanh tiền bốn lai diện mục*”¹⁶. Học Phật không ngoài đem “*Bốn lai diện mục*” chính

mình hồi phục lại, sự việc chính là như vậy. “Bổn lai diện mục” đó chính là hư không pháp giới tất cả chúng sanh vốn dĩ là chính mình, vốn dĩ là một thể, sự việc chính là như vậy. Cho nên không luận làm ra bất cứ thị hiện gì, trong đại kinh chúng ta thường đọc được, Phật Bồ Tát đại từ đại bi, vì tất cả chúng sanh tùy loại hóa độ, ứng cơ nói pháp. Cho dù là ở đường nào, thân phận thị hiện, không hề nói vì chính mình mà vì chúng sanh thị hiện. Học giáo giảng kinh nói pháp, không phải vì chính mình, vì tất cả chúng sanh diễn thuyết, mỗi niệm đều là vì chúng sanh. Sau đó quay đầu lại nói với chúng ta “Vì chúng sanh mới là chân thật vì chính mình” hay nói cách khác vì chính mình là chân thật hại chính mình. Cái đạo lý này có mấy người hiểu? Người học Phật chúng ta dần dần thể hội được cái đạo lý này: Vì chính mình là tăng thêm ngã chấp, tăng thêm san tham, tăng thêm vô minh, đó chẳng phải hại chính mình hay sao; Vì chúng sanh mới là chân thật vì chính mình, vì chúng sanh bạn mới có thể buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đều là vì chính mình, cho nên vì chúng sanh mới có thể đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông bỏ; Vì tất cả chúng sanh, sáu loại chướng ngại lớn mới chân thật có thể phá trừ: San tham là chướng ngại, bố thí có thể đem nó phá trừ; Ác nghiệp là chướng ngại, trì giới có thể đoạn trừ; Sân hận là chướng ngại, nhẫn nhục có thể phá trừ; Giải đãi là chướng ngại, tinh tấn có thể phá trừ; Tán loạn là chướng ngại, thiền định có thể

phá trừ; Ngũ si là chướng ngại, Bát Nhã có thể phá trừ. Phật dạy cho chúng ta sáu cái nguyên tắc tu học, phá trừ sáu loại chướng ngại của chúng ta. Sáu loại chướng ngại sau khi phá trừ, thì mình tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Ngày nay chúng ta sáu loại chướng ngại này vẫn ở ngay trước mắt, không trừ được thứ nào, không những không thể trừ, sáu loại chướng ngại này ngày ngày đang thêm lớn, vậy thì làm sao được?

Cho nên trong tự tánh tuy là vốn đủ vô lượng quang minh, thế mà không lộ ra chút nào. Cái lộ ra đều là vọng tưởng, là phiền não, là chấp trước, chúng ta sống ở trong đó, nghĩ lại xem đáng thương cỡ nào. Lại nghĩ lại chư Phật Bồ Tát là sống ngay trong vô lượng quang minh, các Ngài trải qua ngày tháng là sống trong vô lượng trí tuệ. Ngày nay chúng ta trải qua ngày tháng, là ngày tháng vô lượng phiền não, trái ngược hoàn toàn. Chúng ta xem tiếp nguyện phía sau:

NGUYỆN THỨ 14- Quang minh soi đến được an vui.

CHÁNH KINH: “Nhược hữu chúng sanh, kiến ngã quang minh, chiếu xúc kỳ thân, mặc bất an lạc, từ tâm tác thiện, lai sanh ngã quốc. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác”. (14. Xúc quang an lạc nguyện).

[Dịch nghĩa: Nếu có chúng sanh thấy quang minh

của tôi chiếu chạm vào thân, không ai là chẳng an vui, từ tâm làm lành, sanh về cõi tôi. Nếu chẳng được vậy, chẳng lấy Chánh Giác] - (Nguyện thứ 14: Quang minh soi đến được an vui)

Đây là nguyện thứ 14. Hai câu sau cùng là tổng kết hai nguyện này. Đây là chương thứ 7, cư sĩ Hạ Lão hội tập là đem cương mục tổng cương đều gồm kiêm hết, hội tập rất hay, cương 24 chương, mục là 48 nguyện. Hai nguyện 13, 14 là trong chương thứ 7. Hai câu “*Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác*”, này là tổng kết hai nguyện 13,14 này.

“Nhược hữu chúng sanh, kiến ngã quang minh, chiếu xúc kỳ thân, mặc bất an lạc, từ tâm tác thiện, lai sanh ngã quốc” [Nếu có chúng sinh, thấy được Quang - Minh, chiếu chạm thân mình, đều được an lạc, tâm từ hành thiện, sanh về nước con. Nếu không như nguyện, không thành Chánh Giác.]

Thứ nhất: **“Nhược hữu chúng sanh, kiến ngã quang minh”** - [Nếu có chúng sanh thấy quang minh của tôi]

Lời nói này là thật, then chốt này là ở chữ “Kiến”. “Kiến” là “Chánh tri, chánh kiến”, chúng ta có thấy được quang minh của Phật hay không? Quang minh của Phật không nơi nào không có, nhưng chúng ta không thấy được. Không thấy được vậy thì phải mong cầu phương tiện để có thể thấy, vì không

có phương tiện, thì không thể nào khế nhập được chân thật. Cho nên Phật pháp rất xem trọng đối với phương tiện khéo léo, là pháp môn không hai giáo hóa chúng sanh, phương thức giáo hóa chúng sanh là quan trọng, chúng ta dần dần khế nhập thứ lớp.

Vậy Phật quang ở chỗ nào vậy? Chính là bốn “Kinh Vô Lượng Thọ” này. Chúng ta từ trong kinh này mà thấy, đây là phương tiện tối sơ. Cũng giống như đốt đèn vậy, trước tiên bạn đốt cháy tiêm đèn lên, sau đó dần dần đốt lên, càng cháy thì ánh sáng càng lớn, càng lúc chiếu được càng xa. Kinh này là “*Tinh tinh chi hóa*”¹⁷, từ ngay chỗ này mà bắt tay vào, kinh này mỗi câu mỗi chữ tràn đầy trí tuệ, vô lượng vô biên trí tuệ. Bạn có thể thấy được không? Không thấy được.

Chúng ta xem thấy chú giải của những tổ sư đại đức xưa nay, những chú giải đó chính là các Ngài thấy được cái “Quang” này. Quang huy dần dần mở rộng ra, mỗi một người phạm vi mở rộng tuyệt nhiên không như nhau, đều có thể làm giá kính cho chúng ta, đều có thể làm tư liệu cho chúng ta tham khảo.

Chúng ta ở chỗ này “*Kiến ngã quang minh*” [Thấy được Quang - Minh]: “*Ngã*” dùng cái chữ này rất hay, song quan ngữ. Từ trên mặt chữ mà nhìn, cái chữ “*Ngã*” này là Bồ Tát Pháp Tạng, còn ý nghĩa sâu hơn một tầng là chính “ta”. Phía sau nói:

Thứ hai: **“Chiếu xúc kỳ thân”** - [Chiếu chạm vào thân]

Chân thật chiếu kiến. Chúng ta chính mình xem chính mình thì không dễ gì thấy được, còn xem người khác, sau đó lại xem chính mình, vậy thì dễ dàng xem thấy, rất rõ ràng.

Thí dụ như xem gương vậy, có người nào mà mỗi ngày không xem gương vài lần? Tại vì sao phải xem gương? Chính mình không thể xem thấy chính mình, còn ngay trong gương có thể xem thấy chính mình. Bạn có nghĩ đến hay không? Bao gồm tất cả cảnh giới đều là gương, gỡ đi tấm gương, bạn không hề biết được cái ý nghĩa này. Tất cả người sự vật, khi chúng ta tiếp xúc, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, chính là soi gương. Mục đích soi gương để làm gì? Vẫn không phải là trang điểm chính mình mà là đem cấu uế trên mặt chính mình rửa cho sạch sẽ. Sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, bạn phải phóng đại quang minh, đem những ô uế trong sáu căn của chúng ta, cũng phải tẩy rửa cho thật sạch, thì chẳng phải sáu căn thanh tịnh rồi sao? Cho nên sáu căn thanh tịnh không nhiễm một trần. Nếu bạn không tìm một tấm gương để soi chiếu, bạn làm sao biết được sáu căn của bạn chỗ nào đã bị ô nhiễm?

Các vị phải nên biết, cảnh giới sáu trần là một tấm gương: Nếu không biết soi, cảnh giới sáu trần ô

nhiểm đi sáu căn; biết soi, cảnh giới sáu trần giúp chúng ta thanh khiết sáu căn, để sáu căn ở trong cảnh giới sáu trần không nhiễm một trần. Có như vậy bạn liền được an vui, ba độc không còn, thân tâm liền an, thị phi nhân ngã không còn, “Tham-Sân-Si-Mạn” không còn. Vì sao không còn? Phật quang chiếu rọi.

Cái gì là Phật quang?

Trong kinh điển đã nói vô tận trí tuệ, chúng ta đọc rồi khai ngộ. Quang của Phật, chúng ta tiếp quang của Phật, đem quang của tự tánh chính mình dẫn khởi ra, dường như tiếp lấy ánh sáng của người khác, nhóm lên cái ánh sáng của chính mình vậy, chính là cái ý này. Còn chúng ta không tiếp lấy Phật pháp, trí tuệ của chúng ta dựa vào năng lực của chính mình để khai mở, thì thật khó, tương đối không dễ dàng. Phương pháp duy nhất chính là nhờ vào Phật quang, dùng trí tuệ của Phật, khai phát trí tuệ tự tánh của chúng ta. Trí tuệ quang minh của tự tánh chúng ta, cùng tự tánh quang minh Bồ Tát pháp tạng chư Phật Như Lai, không hề khác biệt. Vì sao vậy? Chúng ta đồng một tự tánh.

Ở trên kinh Phật nói rất hay “*Mười phương ba đời chư Phật, cùng đồng một pháp thân*”. Cùng đồng một pháp thân chính là cùng đồng một tự tánh. Cho nên nói cùng đồng một thể sinh mạng. Có người nào mà không có quan hệ với chúng ta? Có việc nào mà không có quan hệ với chúng ta? Có vật nào mà không

có quan hệ với chúng ta? Cái thâm nghĩa này, hiện tại người hiểu được chân thật càng ngày càng ít.

Giáo học của Phật pháp không gì khác hơn, chính là nói rõ những chân tướng sự thật này: Chân tướng sự thật của quan hệ người với người; Cũng là chân tướng sự thật của quan hệ người với đại tự nhiên, với tất cả vạn vật; Người với thiên địa quỷ thần. Thông thường chỉ nói đến chỗ này, nói đến chỗ này là giáo dục thế gian; Còn giáo dục của Phật pháp phải nói đến tâm tánh, phải nói đến căn nguyên của vũ trụ, hư không pháp giới tất cả chúng sanh từ do đâu mà có? Đó chính là giáo học của Phật pháp.

Triệt để làm cho rõ ràng, làm cho tường tận rồi, sau đó bạn mới có thể chân thật thấy được Phật quang. Không những thấy được Phật quang của A Di Đà Phật, Phật quang của bốn sư Thế Tôn, Phật quang của mười phương ba đời tất cả chư Phật, bạn đều có thể cảm nhận được, cùng quang minh tự tánh của chính mình dung hợp thành một thể, vậy đương nhiên liền an lạc. Kiến tư, trần sa, vô minh đều hết, bởi vì những thứ này là từ trong vô minh biến hiện ra. Vô minh bị Phật quang, bị tự tánh quang minh chiếu phá, vô minh phá rồi, cho nên trần sa, kiến tư đương nhiên đoạn hết, một chút cũng không tồn tại. Ngày nay chúng ta gọi là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, không có bóng nào.

Thứ hai: **“Mạc bất an lạc”** - [Không ai là chẳng an vui]

Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là tất cả nghiệp nhân của khổ, nhân khổ đoạn hết rồi, quả khổ đương nhiên không tồn tại. Cho nên bạn an vui, an vui là cái ý này. Câu này là tự thọ dụng. Hai câu phía trước, thực tế mà nói chính là nhà Phật gọi là phá mê khai ngộ. *“Chiếu xúc kỳ thân”* [Chiếu chạm đến thân] thì khai ngộ rồi, bạn thấy được trí tuệ, cũng chính là nói trí tuệ chân thật của bạn hiện tiền, bạn giác ngộ rồi, bạn được an vui, phá mê khai ngộ, là khổ được vui, chẳng phải là ý nghĩa của câu nói này hay sao? Thế nhưng hiện tại vấn đề chúng ta không ngộ được.

Vậy phải làm sao để ngộ?

Xin nói với các vị phương pháp đơn giản nhất để giác ngộ, niệm A Di Đà Phật chính là giác ngộ. Lời nói này là lời chân thật, Phật pháp rất đơn giản, nghĩa lý rất sâu rộng. Nếu như bạn thật đọc kinh không thể khai ngộ, nghe giảng cũng không thể khai ngộ, bạn liền một lòng một dạ, lão thật trung thực niệm Phật, niệm qua 3 năm 5 năm, hoặc là 8 năm 10 năm, thì khai ngộ, nhưng bạn phải thật niệm.

Làm thế nào mới gọi là thật niệm Phật?

Bồ Tát Đại Thế Chí dạy cho chúng ta *“Gom*

niếp sáu căn, tịnh niệm liên tục”, đó là thật niệm, vậy thì mới hữu dụng. Còn một mặt niệm Phật, một mặt khởi vọng tưởng, vậy thì không dùng được, niệm Phật mà không thể khai ngộ, không thấy được Phật quang. Cho nên khi niệm Phật, phải vạn duyên buông bỏ, bao gồm tất cả vọng niệm thấy đều phải buông bỏ, bất cứ việc gì đều không nên để ý đến, không nên quản nó, nhất tâm niệm Phật, nó có cảm ứng. Cái cảm ứng này chính là thường nói “*Một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật*”. Cái công phu này, chính là một câu phía sau đã nói.

Thứ ba: “Từ tâm tác thiện”-[Từ tâm làm lành]

Cái gì là thiện? Tối thiện không gì hơn niệm Phật. “Từ tâm” là đại từ đại bi, vì tất cả chúng sanh niệm Phật, không phải vì chính mình, vì mình tâm kiến tánh mà niệm Phật, quyết không phải là cầu phú quý trời người, quyết không phải là cầu danh vọng lợi dưỡng. Vì mình tâm kiến tánh, đó chính là vì tất cả chúng sanh. Vì sao? Vì tất cả chúng sanh là tâm tánh hiện ra, cũng là tâm tánh biến hiện, cho nên vì mình tâm kiến tánh chính là chân thật vì tất cả chúng sanh. Đây là từ chính ngay ta mà nói, chúng ta cần phải hiểu được cái đạo lý này.

Cho nên các vị ngày nay muốn giúp đỡ người khác vượt qua tai nạn lớn này, bạn nhất định phải phát tâm giúp đỡ tất cả chúng sanh giống y như ta để cùng đồng vượt qua tai nạn lớn này. Bạn không có

cái tâm này thì không hữu dụng, bạn muốn cứu chính mình cũng cứu không được. Chỉ lo chính mình, không lo người khác, nhất định bị người khác kéo xuống nước. Phần đầu quan tâm người khác, đồng thời cũng là quan tâm chính mình.

Chư Phật Bồ Tát thiên kinh vạn luận đều là như vậy mà dạy chúng ta, chúng ta không thể không hiểu, không thể không biết. Chúng ta sống ở thế gian, vì tất cả chúng sanh mà sống, chúng ta chết cũng vì tất cả chúng sanh mà chết. Sanh tử đều vì chúng sanh, không vì chính mình, chính mình liền không có sanh tử. Đây gọi là học Phật, đây gọi là học Bồ Tát, đây gọi là “*Từ tâm tác thiện*”, sự lý đều kiêm đến.

Cho nên “Kinh Hoa Nghiêm”, toàn bộ “Hoa Nghiêm” nếu bạn muốn hỏi trong Kinh Hoa Nghiêm là nói cái gì? Chính là một câu đối 8 chữ trên giảng đường chúng ta “*Học vi nhân sư, hành vi thế phạm*”. Đó chính là “Hoa Nghiêm”, vì người không hề vì chính mình. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày từng li từng tí, “Vi nhân sư” là “Gương mẫu, “Phạm” là “Mô phạm”, vì tất cả chúng sanh làm ra một tiêu chuẩn tốt, làm ra một mô phạm tốt, một bộ “Kinh Đại Phương Quang Phật Hoa Nghiêm” chính là nói đến sự việc như vậy. Vì tất cả chúng sanh làm ra tiêu chuẩn tốt, làm tấm gương tốt, con người này chính là Phật, chính là Bồ Tát. Nếu chúng ta muốn học Phật, học Bồ Tát, phải ở ngay chỗ này mà học.

Nếu không biết thì đọc “Kinh Vô Lượng Thọ”, xem qua A Di Đà Phật Ngài có cách làm như thế nào? 48 nguyện là tâm nguyện của A Di Đà Phật, cũng là hành trì của A Di Đà Phật, chính là “Tác sư, Tác phạm”. Cho nên người xưa nói “48 nguyện mỗi nguyện đều là vì độ chúng sanh”, mỗi nguyện hỗ trợ lẫn nhau. Chính là nói 48 nguyện bất cứ nguyện nào, đều bao gồm 47 nguyện khác trong đó. Cho nên nguyện đó của Ngài mới viên mãn, cái nguyện đó mới chân thật, cái nguyện đó mới sanh ra sức mạnh không thể nghĩ bàn, có thể phổ nhiếp pháp giới chúng sanh. Đây cũng chính là nói tâm tánh tương ưng với pháp giới tất cả chúng sanh, bất cứ chúng sanh nào, có duyên gặp được kinh điển này, họ có thể tu học như lý như pháp, họ liền có thể khế nhập cảnh giới của A Di Đà Phật, cùng với tâm nguyện giải hành của A Di Đà Phật hoàn toàn tương ưng, cũng có thể giống như Di Đà “Từ tâm tác thiện” [tâm từ hành thiện]. Cho nên câu phía sau này của Ngài rất là hay.

Thứ tư: **“Lai sanh ngã quốc”** [Sanh về cõi tôi]

Đây là nói rõ “Từ tâm tác thiện”. Cái “thiện” này phải làm được viên mãn, phải làm ra thành tích, nhất định phải cầu sanh Tịnh Độ. Nếu như không phải cầu sanh Tịnh Độ, “Từ tâm tác thiện”, cái “thiện” này không viên mãn.

Ngày nay chúng ta học Phật, nghe giáo huấn của Phật, tùy thuận Phật hạnh, chúng ta xả mình vì

người, mỗi niệm vì tất cả chúng sanh phục vụ. Ghi nhớ chính mình phải đem cái công đức này hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ. Đây cũng chính là nói, ta vì tất cả chúng sanh phục vụ, không cầu bất cứ thứ gì, chỉ cầu vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Liệu có được không vậy? Quyết định được! Dựa vào cái gì? Dựa vào cái nguyện 14 này, Phật chính là nói như vậy mà. Trong cái nguyện này, nhân quả rất là rõ ràng, trước tự độ rồi sau đó độ người: Trước chuyển mê thành ngộ, đó là “*Kiến ngã quang minh, chiếu xúc kỳ thân*”, chuyển mê thành ngộ; Quả báo là lìa khổ được vui “*Mạc bất an lạc*”, đây là chính mình thành tựu; sau khi chính mình thành tựu, giúp đỡ người khác “*Từ tâm tác thiện*”, “*Lai sanh ngã quốc*” là hai cái tương đồng. Ta chính mình muốn cầu sanh Tịnh Độ, ta cũng phải giúp tất cả chúng sanh cầu sanh Tịnh Độ. Cho nên hai câu sau này là song quan, chính mình cùng chúng sanh đều phải cầu sanh Tịnh Độ mới được, “*Từ tâm*” chúng ta viên mãn, “*Tác thiện*” cũng viên mãn.

Nếu như quý vị không thể vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ thì các vị phải nên biết, thì “*Từ tâm tác thiện*” này là cái thiện cực nhỏ. Vì sao vậy? Không ra khỏi sáu cõi luân hồi. Cái thiện không ra khỏi sáu cõi luân hồi là thiện nhỏ, nhiều nhất là chẳng qua bạn được hưởng phước báo trời người, phước báo trời người dài lâu nhất cũng chẳng qua là tám vạn đại kiếp. Tám vạn đại kiếp phước báo hưởng hết rồi

thì như trên kinh Phật nói nhất định phải đọa lạc. Đọa vào đâu vậy? Xem trên Phật kinh thì thật đáng sợ, đều là đọa địa ngục. Chỗ này người thế gian thường nói “*Trèo càng cao, té càng nặng*”. Phật nói trên kinh người trời Tứ Thiên (trời Tứ Không càng không cần phải nói) sau khi chết rồi phần nhiều là đọa vào ba đường ác, đọa địa ngục. Nếu đọa lạc đến ba đường mà vào trong địa ngục rồi, thọ mạng ở nơi đó còn dài hơn so với tám vạn đại kiếp. Bạn nói xem cái thiện đó có thể xem là thiện hay không? Ngay trước mắt cự ly ngắn xem ra dường như là thiện, nhìn ở nơi sâu hơn, thì không thiện. Cho nên chúng ta giúp người, khuyên bảo người, nhất định phải lấy Tịnh Độ làm chỗ quay về, đây mới là chân thiện.

Tịnh Độ quay về, chúng ta chính mình phải chân thật tu Tịnh Độ thì người ta mới tin tưởng. Còn khuyên người ta cầu sanh Tịnh Độ nhưng chính mình không chịu cầu sanh Tịnh Độ thì người ta xem thấy bạn như vậy, bạn là người có vấn đề “Anh gạt tôi, anh không thành thật”. Chính mình phải tu Tịnh Độ, chính mình muốn tu Tịnh Độ, phải thật làm người ta mới tin tưởng. Dùng lời hiện tại mà nói:

Tịnh Độ thanh tịnh nên:

Việc thứ nhất: Tâm thanh tịnh.

Đôi nhân xử thế tiếp vật ngay trong cuộc sống thường ngày, mỗi niệm đều là tâm thanh tịnh, quyết

định không hư ngụy, quyết định không ô nhiễm hay nói cách khác quyết định không vì chính mình. Vì chính mình thì ô nhiễm. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, còn có tâm danh lợi, còn có tâm nhân ngã, còn có ý niệm không chế người và sự vật, ý niệm chiếm hữu tất cả người sự vật, chúng ta liền bị ô nhiễm. Hoàn toàn buông bỏ, sáu căn rất thanh tịnh, một trần không nhiễm.

Việc thứ hai: Sau đó “Tịnh niệm tương tục”

“Tịnh niệm”: Mỗi niệm đều là tâm thanh tịnh, trong tâm thanh tịnh không chút ô nhiễm xen tạp nào, thì gọi là tịnh niệm; “Tương tục” là không gián đoạn.

Tâm như vậy cầu sanh Tịnh Độ, đó là quyết định được sanh, chúng ta ở đây làm, đó là công phu chân thật. Bạn chân thật mà làm, xin nói với các vị ở trong đây an vui không gì bằng. Làm gì như hiện tại trải qua thật là đáng thương vậy, trải qua thật là thống khổ. Vì sao bạn đáng thương như vậy? Bạn không buông xả. Bạn buông xả thì an vui, thì tự tại. Cho nên nói đến nói lui, vẫn là nói một câu thành thật “Tự làm tự chịu”.

Chúng ta ở lâu bốn nơi đây tượng Thiên thủ, thiên nhãn Quán Âm đã làm xong, các vị đều xem thấy, mỗi một người đều sanh tâm hoan hỉ. Cư sĩ Lý nói với tôi, trên cây cột của mái đình, thiếu hai câu đối. Các vị đồng tu mọi người đều nên làm ra, đưa đến cho tôi xem, chúng ta mọi người đều tham dự,

bình đẳng mà. Thế nhưng nguyên tắc của đôi liên nhất định phải khế cơ, phải khế lý.

Phải khế cơ, hay nói cách khác nhất định phải có quan hệ mật thiết với hoàn cảnh hiện tiền của chúng ta, nếu đôi liên làm được rất hay mà không liên quan gì với hoàn cảnh hiện tiền của chúng ta thì đó là không khế cơ. Quan trọng nhất là khế cơ, quan trọng nhất là nhắc nhở chính chúng ta hiện tại chúng ta đang ở trong hoàn cảnh như thế nào. Bồ Tát Quán Âm đứng ở đó, làm thế nào bảo chúng ta thấy được một tôn thánh tượng, chúng ta liền khai ngộ, chúng ta liền hồi đầu, chúng ta liền có thể từ tâm làm thiện, vậy thì đôi liên này mới có được tác dụng. Cho nên các vị đồng tu mọi người nghĩ xem, khi nghĩ ra, đưa đến cho tôi xem. Bồ Tát là hóa thân của Phật, Bồ Tát là thực tiễn tâm Phật hạnh Phật, chúng ta phải hiểu được cái ý này, phải có thể thể hội được. Học Phật, Bồ Tát là tấm gương của chúng ta, các vị muốn làm đôi liên, phải tỉ mỉ nghĩ tưởng, Thiên Thủ Quán Âm, Ngài biểu thị ra là pháp gì, phải đem nghĩa thú biểu pháp của Ngài viết ra. Chúng ta làm một đôi liên không cần giống như người xưa yêu cầu, bình luật đối xứng nghiêm khắc đến như vậy, không cần phải chỉnh tề như vậy. Tại sao vậy? Không có người hiểu, bạn làm ra cũng là uổng công, làm có được tốt hơn, người ta cũng không xem thấy được chỗ nào tốt. Ngày nay phải thông tục, phải dùng văn bạch thoại, người ta vừa xem liền hiểu, liền có thể được thọ

dụng, đây là bực thượng thừa làm.

Cho nên Phật nói pháp phải khế cơ khế lý, chúng ta viết ra một chút gì đó, cũng là phải khế lý, khế cơ. Khế lý không khế cơ, Phật nói đó là ngôn ngữ thừa; khế cơ không khế lý là ma nói. Đây là nguyên tắc Phật dạy chúng ta. Cho nên chúng ta cũng phải dùng mấy chữ đơn giản dễ hiểu, khuyên người từ tâm làm thiện, cầu sanh Tịnh Độ, phải có thể đạt đến mục tiêu này.

Tượng Phật phải cử hành một nghi thức khai quang. Hội trường đã định là ngày 19 tháng 06, thánh đàn Bồ Tát Quán Âm, âm lịch là ngày 19 tháng 06, nghe nói là tuần lễ sau, là ngày thứ 7 hay chủ nhật, có thể tra xem. Cử hành nghi thức khai quang, tôi nhờ Hội trường Lý, ông đi mời mấy vị lão hòa thượng đức độ cao đến trụ trì buổi lễ, ông kiên trì muốn tôi ra làm, tôi trước giờ chưa từng làm qua, cho nên nếu tôi ra làm, vậy thì nghi thức khai quang lại là một hình thức mới, cùng với nghi thức trước đây nhất định là không giống nhau.

Nghi thức khai quang tôi đã từng giảng qua, có rất nhiều đồng tu, không biết chân tướng chân thật, cho rằng hình tượng Phật Bồ Tát cúng trong nhà, nếu không có pháp sư khai quang thì Phật Bồ Tát đó không linh. Thực tế mà nói, cách nghĩ này rất kỳ quái, đầu óc rất đơn giản, nếu như nói tượng Phật này, pháp sư không khai quang thì không linh, bạn còn cúng tượng Phật đó làm gì? Cúng pháp sư tốt

hơn, vì pháp sư bảo Ngài linh thì Ngài mới linh, bảo Ngài không linh thì không linh. Bạn nghĩ thử xem bạn nên cúng dường pháp sư, không nên cúng dường tượng Phật. Ngay đến đạo lý như vậy, đều không thể hội được, đều không nghĩ đến, chân thật là mê tín.

Cho nên phải nên hiểu, Phật tượng khai quang là mượn nhờ hình tượng Phật Bồ Tát khai khởi quang minh tự tánh của chúng ta. Chúng ta phàm phu làm gì có năng lực khai quang cho Phật? Thật là một trò đùa, chỉ có Phật Bồ Tát khai quang cho chúng ta, vậy thì mới đúng. Cho nên cũng tốt, ông tìm tôi đến làm nghi thức khai quang, cách làm của chúng ta sẽ ngược 180 độ mà trước đây làm, là Phật Bồ Tát khai quang cho chúng ta, chúng ta thì không dám khai quang cho Phật, chúng ta là phàm phu, một phẩm phiền não chưa đoạn, khai quang cho Phật Bồ Tát, đó là một trò đùa. Cho nên bất cứ việc gì thế xuất thế gian pháp đều phải rõ lý, trên lý nói không thông, chúng ta không thể tin tưởng, không thể tùy thuận, việc này nhất định phải nên biết.

Ngay trong cái nguyện này, nghĩa lý, lý sự, đều là sâu rộng vô hạn, thời gian của chúng ta ngắn, thực tế mà nói giải thích kinh văn cũng chỉ có thể đến đây thôi, nghĩa thú của kinh văn nói không cùng tận. Thế nhưng cương lĩnh chúng ta biết được, quan trọng nhất làm thế nào thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày? Chúng ta đến lúc nào thấy được vô lượng quang? Đến

lúc nào có thể chân thật lãnh hội được vô lượng thọ?

Vô lượng quang thọ, Di Đà đã chứng được, tự tánh chúng ta vốn đủ, tiếp lấy quang thọ Di Đà, giác ngộ được quang thọ của chính mình vốn dĩ cũng là vô lượng. Chúng ta ở trong cái nguyện này, liền được thọ dụng bước đầu, khiến tu học của chúng ta, tín tâm kiên định, nguyện tâm thêm lớn. Chúng ta chân thật hiểu được trải qua đời sống của Phật Bồ Tát, biết được từ tâm làm thiện, giúp đỡ tất cả chúng sanh, nhưng phải hiểu được tùy duyên, phải hiểu được hằng thuận chúng sanh, họ cần giúp đỡ gì, chúng ta liền giúp đỡ họ. Thế nhưng phải biết mục tiêu cuối cùng, nhất định giúp cho họ phá mê khai ngộ; Sau khi họ giác ngộ, nhất định phải giúp cho họ nhận thức Tịnh Độ, tường tận Tịnh Độ, tu học Tịnh Độ, thành tựu Tịnh Độ, công đức này mới là viên mãn, Di Đà hai nguyện này viên mãn thành tựu rồi. Cho nên Ngài nói:

Thứ năm: **“Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác”-**
[Nếu chẳng được vậy, chẳng lấy Chánh Giác]

Chúng ta biết được Di Đà thành Phật đã có mười kiếp, cho nên cái nguyện này của Ngài trí tuệ rồi. Chúng ta phải ở trong cái nguyện này, cố gắng mà học tập, hy vọng có thể có thành tựu giống như Di Đà vậy.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi, A Di Đà Phật.

(VCD 115)

NGUYỆN THỨ 15 - Thọ mạng vô lượng.

CHÁNH KINH: “Ngã tác Phật thời, thọ mạng vô lượng. Quốc trung Thanh Văn, thiên, nhân vô số, thọ mạng diệc giai vô lượng” (15. Thọ mạng Vô Lượng nguyện)

[Dịch nghĩa: Lúc tôi thành Phật, thọ mạng vô lượng. Trong nước tôi, Thanh Văn, trời, người vô số, thọ mạng cũng đều vô lượng.] - (Nguyện thứ 15: Thọ mạng vô lượng).

Cái đoạn này là nguyện thứ 15 “Thọ mạng vô lượng nguyện”. Cái nguyện phía sau chúng ta cũng đọc qua:

NGUYỆN THỨ 16 - Thanh Văn vô số

CHÁNH KINH: “Giả linh tam thiên đại thiên thế giới chúng sanh tất thành Duyên Giác, u bách thiên kiếp, tất cộng kế giáo, nhược năng tri kỳ lượng số giả, bất thủ Chánh Giác” - (16. Thanh Văn vô số nguyện).

[Dịch nghĩa: Giả sử chúng sanh trong tam thiên đại thiên thế giới đều thành Duyên Giác, trong trăm ngàn kiếp cùng nhau tính toán mà biết nổi số lượng

ây thì chẳng lấy Chánh Giác] - (Nguyễn thứ 16: Thanh Văn vô số)

Trong cái chương này có 2 nguyện, hai nguyện này nguyện văn đều rất rõ ràng, nói rõ thọ mạng của Phật vô lượng.

Thế Tôn ở trong kinh đại thừa, thường hay nói đến Phật có ba thân: Pháp thân “*Vô thí Vô chung*”¹⁸, đây là chân thật vô lượng thọ; Báo thân “*Hữu thí, Vô chung*”, đây cũng là vô lượng thọ; “*Ứng hóa thân*” là “*Hữu thí, Hữu chung*”, thời gian dài ngắn không như nhau tùy theo cảm ứng của chúng sanh. Cho nên Ứng hóa thân là chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng. Phật trụ thế thời gian dài ngắn hoàn toàn là nghiệp lực của chúng sanh: Chúng sanh hiểu học thì thời gian Phật trụ thế dài, chúng sanh không hiểu học Phật trụ thế thời gian ngắn. Cho nên Ứng hóa thân là phải xem chúng sanh cùng duyên phận với Phật mà định.

Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa thị hiện ở thế gian này của chúng ta, trụ thế 80 năm, Thế Tôn Ngài 80 tuổi viên tịch. Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu Kinh Vô Lượng Thọ, chúng ta xem quá khứ Thế Gian Tự Tại Vương Phật, Ngài giáo hóa chúng sanh 42 kiếp. Có thể thấy thời gian trụ thế rất dài, Thích Ca Mâu Ni Phật giáo hóa chúng sanh 49 năm, Thế Gian Tự Tại Vương Phật giáo hóa chúng sanh 42 kiếp, thời gian dài ngắn cách biệt thật là quá lớn. Chúng ta ở trên kinh cũng có thể thấy ra được Thế Gian Tự Tại

Vương xuất thế, chúng sanh vào thời đại đó hiểu học. Thực tế mà nói 42 kiếp không dài, vì nếu sanh cõi trời Vô sắc giới thì tuổi thọ dài nhất là 80.000 Đại kiếp, vậy thì 42 kiếp so ra có thấm vào đâu. Còn chúng sanh tạo nghiệp đọa vào trong địa ngục, đoan mạng thì cũng sắp gần 10.000 kiếp. Cho nên chúng ta từ trên trời, từ trong sáu cõi mà quán sát, thì thời gian của 42 kiếp không dài, thế nhưng đối với chúng ta mà nói, đã là số tự thiên văn rồi, không thể nghĩ bàn. Do đây có thể biết chúng ta không thể không hiểu học, vì không hiểu học, thánh hiền đều diệt độ, chỉ có hiểu học, mới có thể cảm ứng thánh hiền đến trụ thế, thánh hiền trụ thế, giúp chúng ta thành tựu.

Bồ Tát Pháp Tạng, đó là Thế Nhiêu Vương, sau khi xuất gia thành tựu. Trước khi Ngài chưa xuất gia, Ngài là một vị Bồ Tát tại gia, hộ trì Phật pháp, hành Bồ Tát đạo, dùng thiện pháp giáo hóa nhân dân, biểu thị giáo huấn tất cả chúng sanh “Hiếu thân, Tôn sư”. Mọi người chúng ta đều biết “Sư đạo” là xây dựng ở trên nền tảng của “Hiếu đạo”. Trên kinh điển văn tự không có ghi chép Thế Nhiêu Vương hiếu thân, thế nhưng những văn tự ghi chép Ngài tôn sư trọng đạo. Ngài có thể tôn sư trọng đạo, thì quyết định có thể hiếu thuận cha mẹ, vì sư đạo cùng hiếu đạo từ xưa đến nay là một không phải là hai. Ngài nỗ lực hiểu học, có đại chí nguyện, vì hư không pháp giới tất cả chúng sanh phục vụ.

Chúng ta ở trong kinh văn này phải học tập như thế nào? Chính mình phải nên biết, 48 nguyện là báo cáo cụ thể tu học của Ngài, Ngài đã học, Ngài đã tu, Ngài đã thành tựu. Làm thế nào thành tựu chính mình? Làm thế nào giúp người khác? Ngay trong cái nguyện này chúng ta rõ ràng thấy ra được câu thứ nhất Ngài nói, đây là nói chính Ngài.

Thứ nhất: “Ngã tác Phật thời, thọ mạng vô lượng”
[Lúc tôi thành Phật, thọ mạng vô lượng]

Đại đức xưa có rất nhiều cách nói, cái “Thọ mạng” này là Báo thân, hay là Ứng hóa thân? Sách Phật xem nhiều rồi, tự nhiên liền có thể thể hội. Nếu như nói là Pháp thân, Báo thân mà nói thọ mạng vô lượng thì không có ý nghĩa. Vì sao vậy? Vốn dĩ là vô lượng, nên có gì để đáng nói đâu. Còn nếu như nói là Ứng thân vô lượng, thì cái ý nghĩa này thì dài. Thọ mạng của Thế Gian Tự Tại Vương quyết không chỉ 42 kiếp, Ngài giảng kinh nói pháp 42 kiếp thì chỉ ít chúng ta cũng đem nó thêm một lần. Cũng như Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh nói pháp 49 năm, Ngài trụ thế quyết không chỉ 49 năm, ở vào thời gian đó, thọ mạng Ứng hóa của Thích Ca Mâu Ni Phật phải nên là 100 năm, khi người thọ 100 tuổi. Thế Tôn xuất hiện ở thế gian này tại vì sao khi 80 tuổi thì viên tịch? Pháp duyên hết rồi, cũng chính là nói chúng sanh căn tánh chín muồi đã thành tựu, chúng sanh căn tánh chưa chín cũng giúp cho họ thêm lớn, người không

có thiện căn cũng giúp họ trồng thiện căn. Thích Ca Mâu Ni Phật đến nơi đây làm việc, khi làm xong việc rồi, thì đi sớm hơn. Sở dĩ Ngài có thể đi sớm hơn là do hai nguyên nhân: Thứ nhất chính là công việc của Ngài đã làm được rất nghiêm túc, rất nỗ lực, tiến độ sớm hơn, được nhanh hơn, đây là một nguyên nhân; Nguyên nhân thứ hai là Ma Vương Ba Tuần yêu cầu đối với Ngài, Phật là rất từ bi, Ma Vương Ba Tuần muốn Ngài sớm vào Niết Bàn một chút, Thích Ca Mâu Ni Phật đáp ứng họ. Phật quyết định không có vọng ngữ, lời nói thì nhất định thực hiện, ma khai thỉnh, nhưng Thế Tôn vẫn còn phước báo của 20 năm sau cùng (từ 80-100 tuổi), phước báo của Phật quá to quá lớn, phước báo của 20 năm này, phải nên có được một phần cúng dường, chính là giành cho chúng xuất gia thời kỳ Chánh pháp, Tượng pháp, Mạt pháp. Nhà Phật gọi là tứ sự cúng dường, ngày nay chúng ta hưởng thụ là phước dư của Phật, phước dư lớn đến như vậy.

Cho nên Phật là “*Phước, Huệ nhị túc tôn*”, làm sao chúng ta có thể không tin tưởng? Thọ mạng ở trong mắt người thế gian chúng ta là thuộc về một trong 5 phước¹⁹, hơn nữa là phước thứ nhất trong phước đức. Các vị thử nghĩ xem, nếu như bạn không có thọ mạng, bạn có tài phú, bạn có địa vị, bạn có quyền lực, bạn có thông minh trí tuệ, bạn có rất nhiều quyến thuộc, người không có tuổi thọ thì chẳng phải là trống không rồi sao? Cho nên tuổi thọ là phước thứ

nhất, bạn có tuổi thọ thì mới đi hưởng thụ, không có tuổi thọ, phước báo có lớn hơn, chính mình không thể hưởng thụ, vẫn là bằng không, cho nên tuổi thọ là phước thứ nhất thế xuất thế gian.

Ngày nay chúng ta gọi A Di Đà Phật là “Vô lượng thọ”. Bạn thấy mọi người đều đem tuổi thọ xem được rất trọng, vậy tuổi thọ của Ngài rốt cuộc là thật vô lượng hay là vô lượng của hữu lượng? Ngày trước có không ít người nói như vậy. Phải nhắc qua vấn đề này, bởi vì Thế Tôn ở trên Phật kinh nói qua, tương lai A Di Đà Phật cũng có thời gian diệt độ, A Di Đà Phật buổi sáng diệt độ, Bồ Tát Quán Thế Âm buổi chiều liền tiếp Phật vị, tiếp nối thành Phật, danh xưng của thế giới Tây Phương Cực Lạc, danh xưng của Phật cũng đều đổi, thay triều đổi ngôi. Như vậy mà nói ra, A Di Đà Phật ở thế giới Tây Phương Cực Lạc chính là Ứng hóa thân, thế nhưng thọ mạng của Ngài quá dài, nên gọi là vô lượng thọ. Vì sao vậy? Không có người nào có thể tính đếm ra được. Điều này hợp lại với cái nguyện sau, chúng ta liền có thể thể hội được “*Giả linh tam thiên đại thiên thế giới chúng sanh, đều thành Duyên giác*” [Giả sử chúng sanh trong tam thiên đại thiên thế giới đều thành Duyên Giác], mọi người cùng tính đếm, tính bao lâu? Tính trăm kiếp, tính ngàn kiếp, tính trăm ngàn kiếp, đều không tính ra. Đây là vô lượng của hữu lượng, gần như là chân thật vô lượng. Ở đây chúng ta cần phải lưu ý đến, cho nên cái vô lượng này không

phải là thông thường, chúng ta đã nói vô lượng của hữu lượng. Nếu như từ trên lý mà nói, Ứng hóa thân của chư Phật Như Lai cũng có thể nói toàn là vô lượng thọ.

Chư Phật Bồ Tát không chỉ riêng là Pháp Thân Đại Sĩ, Quyền giáo Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, cũng thường hay ứng hóa ở thế gian, không chỉ tứ quả A La Hán ứng hóa ở thế gian, thánh nhân tam quả, vào thời xưa sử truyện ghi chép cũng không ít. Do đây có thể biết đại thừa tiểu thừa, tánh tướng hai tông, người chân thật chứng tiểu quả trở lên, đều thường hay ứng hóa ở thế gian. Vì sao vậy? Muốn tu tích công đức, quyết không thể nào lìa khỏi chúng sanh. Trong “*Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm*” nói được rất rõ ràng, lìa khỏi tất cả chúng sanh khổ nạn, bạn đến nơi nào để tích công lũy đức? Phước huệ của bạn, định huệ của bạn đến nơi nào để tu? Do đây có thể biết người chân thật tu hành, từ sơ phát tâm đến quả địa Như Lai, quyết định không hề có cái lý nào lìa khỏi chúng sanh, họ mới có thể thành vô thượng đạo.

Thế nhưng nếu thọ mạng dài thì đối với tu học của chúng ta có thuận tiện cực lớn, ngược lại tuổi thọ ngắn ngủi, làm cho người tu hành có sự khó khăn cực lớn. Vì sao? Đạo nghiệp chúng ta trong giai đoạn này vẫn chưa có thành tựu thì thọ mạng đến rồi. Cứ xem là ngay đời này tu được rất tốt, trì giới tu thiện, thì

đời sau có lại được thân người, duyên phận tốt, lại gặp được Phật pháp. Các vị nghĩ xem, chí ít phải lỡ mất mười mấy năm vì bạn không thể nào vừa sanh ra thì liền biết Phật pháp, luôn phải mười mấy hai mươi tuổi. Ngay trong giai đoạn này, dừng lại lâu như vậy, đời trước đã tu gần như là đều đã quên hết sạch, ngay đời này phải làm lại. Đây chính là đã nói thoái chuyển, một lần sanh tử là một lần thoái chuyển rất lớn. Nếu như tuổi thọ dài thì có thể tiếp tục không ngừng tu học, có thể làm được không thoái chuyển.

Chúng ta tưởng tượng nếu như Pháp Tạng Tỳ Kheo sanh vào thời đại này chúng ta, Ngài quyết định không thể thành tựu được. Vì sao vậy? Tuổi thọ quá ngắn, Ngài sanh vào thời đại của Thế Gian Tự Tại Vương tuổi thọ dài, tiếp nhận giáo huấn của lão sư. Việc này trên kinh nói rất rõ ràng là ngàn tuổi, tu hành là 5 kiếp, thời gian dài đến như vậy mà có thể tiếp nối không ngừng như chúng ta thường nói “*Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*” nên Ngài thành tựu.

Cho nên ngày nay chúng ta nếu muốn thành tựu, thì thời gian quá ngắn. Đây là nghiệp chướng của chính chúng ta, tại vì sao chúng ta sống trong thời đại này? Tại vì sao không sanh vào thời đại của Thế Gian Tự Tại Vương Phật? Đây là chính mình tạo, cho nên tất cả quả báo, chính mình phải thừa nhận. Câu nói này đương nhiên là lời nói thường dùng, ý nghĩa quá

sâu quá rộng.

Ngày nay người thế gian, người không tin tưởng nhân duyên quả báo nhiều. Trong số người học Phật có nhiều hay không? Cũng là không ít. Cho nên Đại Sư Ấn Quang, đặc biệt đề xướng “Tin nhân quả”. Kỳ thật từ xưa đến nay, từ chư Phật Bồ Tát đến cao tăng đại đức, có vị nào mà không đề xướng nhân quả? Có vị nào mà không xem trọng nhân quả? Thế xuất thế pháp luôn không lìa khỏi định luật nhân quả, trồng nhân thiện nhất định được quả thiện, tạo nhân ác nếu muốn được quả thiện, quyết định không có cái đạo lý này. Chúng ta tử tử mà đọc một số ghi chép quả báo thiện ác xưa nay, rất rõ ràng rất tường tận.

Tại vì sao không thể tùy thuận giáo huấn của Phật Đà? Tại vì sao vẫn là mỗi niệm tùy thuận vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình? Nếu chúng ta không thể đem cái ý niệm này thay đổi triệt để lại mà lại muốn ngay đời này thành tựu, vãng sanh Tây phương Cực Lạc là không có hy vọng. Tôi nói là lời chân thật. Lời của Phật nói ở kinh điển, quý vị cho rằng dường như kinh điển là ghi chép từ xưa đến nay cách ly chúng ta quá xa, nên chưa hẳn là đáng tin; còn người hiện đại nói chính ngay trước mắt chúng ta, mỗi câu đề xuất chứng cứ khoa học, chúng ta nghe rồi không thể không tin. Chúng ta rốt cuộc là đi theo Phật, hay là đi theo những người thế gian này? Phật, Tổ đối với tâm trạng của chúng ta, hiểu rõ như trong

bàn tay, quá tường tận, nên Đại Sư Thiện Đạo, ở trong chương thượng phẩm thượng sanh của “*Quán Kinh Tứ Thiệp Sở*” nói được rất là thấu triệt. Chú giải này chúng ta đã giảng qua, chương thượng phẩm thượng sanh chúng ta đặc biệt giảng qua cái đoạn này, Ngài nói là cái gì? Ngài bảo chúng ta phải khẳng định, kiên định tín ngưỡng, tùy thuận giáo huấn của Phật, không nên tùy thuận giáo huấn của người. Trong khoảng tình cờ, người thế gian họ có vô số cách nói khác nhau, chúng ta có thể đem nó xem thành phụ trợ, chủ khách phải phân rõ ràng.

Tuổi thọ, tuổi thọ dài ngắn, đây thuộc về nghiệp báo. Ở trên kinh Phật nói rất tường tận cho bạn biết nghiệp nhân như thế nào thì được trường thọ? Đó là bố thí vô úy. Cái gì là bố thí vô úy? Các vị đều niệm qua Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài là bậc đại thí vô úy. Chúng ta liền thấu hiểu rồi, bố thí vô úy chính là cứu khổ cứu nạn. Khi xem thấy chúng sanh có khổ nạn, chúng ta lập tức liền phải đưa tay ra, giúp cho họ sớm ngày thoát khỏi khổ nạn, đây là thí vô úy, đây chính là bố thí vô úy, quả báo được trường thọ, khỏe mạnh sống lâu, đây là chánh nhân duyên của khỏe mạnh sống lâu. Khỏe mạnh, sống lâu quyết định không phải là phải dùng những dược phẩm bổ dưỡng nào để giúp chúng ta có thể có được khỏe mạnh sống lâu. Lời nói đó là giả.

Chúng ta xem thấy trong lịch sử, rất nhiều triều

đại đế vương, loại bảo kiện tâm bồ của họ, thế gian chúng ta không có người nào có thể so sánh được, thế nhưng hai mươi mấy tuổi ba mươi mấy tuổi chết rất nhiều. Chỗ này chẳng phải nói rõ, bảo kang tâm bồ thuốc thang, không phải là đạo đế trường thọ. Trong lịch sử chúng ta đã xem thấy rồi; chúng ta lại xem qua hiện tại, những người giàu có chung quanh chúng ta, nhà người nghèo khó không có năng lực nói đến bảo kiện, ba bữa cơm còn không đủ no, còn nói gì đến bảo kiện? Bụng được no rồi, chính là rất vạn hạnh rồi, làm gì có tư cách nói đến dinh dưỡng, nói tâm bồ, nói bảo kiện? Nhà người giàu sang mới xem trọng những thứ này. Vậy chúng ta xem thấy những người giàu có, sức khỏe của họ như thế nào? Tuổi thọ dài ngắn, đương nhiên cũng có 80-90, nhưng không nhiều, 40-50 thì đi, hơn phân nửa trở lên. Việc này nghĩ lại xem, vẫn là lời của Phật nói có đạo lý.

Phật lại nói với chúng ta, phàm phu sáu cõi chưa kiến tánh, tu tài bố thí được tài phú. Bạn tu được nhiều thì bạn có được nhiều, bạn rất hoan hỷ, rất vui sướng mà tu, bạn có được thì rất tự tại. Nhưng nếu bạn rất miễn cưỡng mà tu bố thí thì tiền tài là có thể có được, nhưng cũng rất miễn cưỡng mà có được. Do đây có thể biết quả báo rõ ràng đích xác, không hề sót lọt.

Trên “Kinh Pháp Hoa” Thế Tôn nói “*Thập Như Thị*”²⁰: Như thị Nhân, Như thọ Quả, Như thị Duyên,

Như thị Báo, không sai sót chút nào, quyết định là tương ưng.

Tu pháp bố thí thì được thông minh trí tuệ; Tu bố thí vô úy được khỏe mạnh sống lâu, nếu chúng ta không chịu tu nhân thì làm gì có được quả báo. Chúng ta ngay đời này điều kiện vật chất thiếu kém là trong đời quá khứ không có tu tài bố thí; không có trí tuệ là trong đời quá khứ không có tu pháp bố thí; thân thể không khỏe mạnh là trong đời quá khứ không có tu vô úy bố thí. Đọc Phật kinh mới đem ngộ của chúng ta, chân thật tìm ra được nhân tố.

Vậy muốn hỏi chúng ta có thể cải đổi được hoàn cảnh đời sống của chúng ta hay không? Đáp án là khẳng định được. Bạn tìm ra được nguyên nhân này, chỉ cần tiêu trừ đi nguyên nhân này, chúng ta liền có thể thu được quả báo ngay trong nguyện cầu. Ngày nay chúng ta thiếu kém tiền của phải tu tài bố thí, nhưng ta không có tiền thì làm sao bố thí? Một đồng hai đồng thì có mà, nhiều thì không có, có thể ở ngay trong đời sống của mình tiết kiệm một chút, tu tài bố thí. Trong nhà Phật tu phước, quả báo đều không thể nghĩ bàn, nhưng vấn đề đều là ở tâm chân thành của bạn, cho nên thành tâm thành ý ở ngay trong đời sống tiết kiệm, chừa lại một ít tiền, ở trong nhà Phật tu bố thí thu được phước báo không thể nghĩ bàn. Đây là chân thật không phải là giả.

Thế nhưng có rất nhiều người nghi hoặc, chút ít

tiền này của tôi, làm sao có thể thu được phước báo nhiều đến như vậy? Trong đây có cái đạo lý, bạn phải hiểu được cái đạo lý này, bạn liền kiên định tín tâm.

Hôm nay là thánh đản Bồ Tát Quán Âm, cũng chính là ngày khai quang tôn tượng Thiên Thủ Quán Âm thứ nhất của Singapore. Chúng ta ở trước tượng Phật đắp một ít vàng lá, loại này rất rẻ, chỉ cần mấy đồng là đủ. Bạn thấy hiện tại trong phòng châm cứu lâu hai của chúng ta, Bồ Tát Quán Âm đang thiếp vàng ở đó, vàng lá đó là 24k. Cái tấm vàng đó rất là mỏng, tôi thấy chưa đến 10 đồng, 10 đồng có thể mua được rất nhiều tấm, dán lên trên thân của Phật. Tài bố thí, tài cúng dường, tôn tượng Phật này cúng tại nơi đó, bao nhiêu người xem thấy sanh tâm hoan hỷ, bao nhiêu người xem thấy khởi ý niệm đoạn ác tu thiện, bạn liền nghĩ đến công đức của bạn bao lớn? Trong vô lượng vô biên công đức bạn có một phần, có một tấm giấy vàng mỏng bạn dán ở đó, cho nên phước báo không thể nghĩ bàn. Đây là trồng phước! Xem bạn trồng phước ở chỗ nào? Chút phước này của bạn là trang nghiêm đạo tràng, cái đạo tràng này là chánh pháp đạo tràng, mỗi ngày đều có người giảng kinh ở nơi đây, mỗi ngày đều có người ở nơi đây niệm Phật. Ngay trong truyền thuyết, ngày 18 tháng 8 nói là có tai nạn lớn, ngày mai là ngày 01 tháng 8 rồi, vẫn chưa có điềm báo. Xem ra tình hình này thì có lẽ sẽ không đến rồi. Tiên tri của Baba Vanga, khủng khiếp từ trên trời giáng xuống, thế nhưng chúng ta cũng không nên

vui mừng quá sớm, vì sao vậy? Vẫn còn 18 ngày nữa, đích thực trước khi tai nạn lớn, nhất định có điềm báo. Thực tế mà nói điềm báo rất nhiều, chúng ta tâm ý qua loa không thể xem thấy.

Khi chúng ta khởi xây niệm Phật đường, tôi đã nói qua với các vị, chúng ta chăm chỉ nỗ lực y theo giáo huấn của Phật mà tu học, đoạn ác tu thiện, lão thật niệm Phật, vì chúng sanh khổ nạn toàn thế giới mà cầu phước, xây niệm Phật đường, 24 giờ không gián đoạn, rất là hi hữu khó được. Buổi tối mỗi ngày đều có hơn 100 người, buổi sáng có hơn 200 người, buổi chiều có hơn 400 người, công đức thù thắng như vậy, tuy là không thể tiêu trừ được tai nạn này, thế nhưng những tai nạn này chậm lại, mức độ của tai nạn giảm nhẹ, thời gian rút ngắn. Việc này khẳng định có thể làm được, đều ở một mảng chân thành của chúng ta, chân thật sám hối, cải lỗi tự làm mới mới có hiệu quả.

Cái đạo lý này trên kinh đại thừa nói rất nhiều “*Cảnh tùy tâm chuyển*”. Tai nạn từ chỗ nào mà đến? Do tâm bất thiện của chúng ta mà chiêu cảm đến, hiện tại chúng ta đoạn dứt đi cái tâm bất thiện. Chúng ta phải dùng cái tâm thuần thiện để tu học, đối nhân xử thế tiếp vật, dùng tâm thuần thiện. Cảnh tùy tâm chuyển, đây là lý luận chúng ta nương theo, quyết không phải mê tín.

Thế nhưng hiện tại phiền phức đến rồi. Vì sao

đến? Mọi người đều cho là không việc gì, từng ngày từng ngày đều qua được rất tốt, Phật cũng không niệm, thiện cũng không tu, ác cũng không cần đoạn, tâm của chúng ta giải đãi. Khi vừa giải đãi nguy cơ liền theo đến, tai nạn chân thật đến đầu, hối hận không còn kịp.

Cho nên Niệm Phật Đường chúng ta phải gia công dụng hạnh, không được có chút giải đãi. Phải nên biết kéo dài được tai nạn này, mức độ tai hại thu nhỏ, với khởi tâm động niệm của chúng ta, với sự tu trì của chúng ta, có quan hệ rất là mật thiết. Cho dù những truyền thuyết tiên đoán này có là hư huyền, không phải là thật, chúng ta cũng phải nên nhờ vào tăng thượng duyên này, làm cho đạo nghiệp của chính chúng ta thành tựu được sớm hơn, đó lại chẳng phải là việc tốt hay sao? Vốn dĩ thành tựu của chúng ta phải mấy mươi năm, thậm chí đến giải đãi đọa lạc, nhưng hiện tại có được tăng thượng duyên như vậy, nhắc nhở chúng ta, cảnh tỉnh chúng ta, để chúng ta ở ngay trong mấy tháng ngắn ngủi này, chỉ tu hành, chỉ chứng quả. Nhân duyên quá tốt. Tại vì sao phải giải đãi? Tại vì sao phải lười biếng? Tại vì sao phải thoái chuyển? Tu hành phải dần thân, tu hành phải tranh thủ từng giây.

Các vị đồng tu nếu như có chút tâm tử mỉ, tôi cùng ở chung với các vị, tôi đang dụng công, các vị có biết hay không? Tôi mỗi ngày cảnh giới không

như nhau. Khi các vị tiếp xúc với tôi, các vị đương nhiên có thể thấy ra được, khi tôi nói chuyện với các vị, các vị phải nên có thể thấy ra được. Tôi là nắm lấy cái cơ hội này, hy vọng ở trong thời gian ngắn này tôi có thành tựu. Các vị đem cái cơ hội tốt này bỏ mất đi, vậy thì không còn cách nào. Tôi không thể miễn cưỡng các vị. Hiện tại xã hội này là tự do dân chủ mở rộng, ai cũng không thể can thiệp ai, tôi chỉ có thể khuyên bạn thôi. Hơn nữa tôi vẫn không thể khuyên riêng đối với cá nhân bạn, vì khuyên thì thế nào? Bạn phiền lòng. Tôi khuyên mọi người, bạn ở bên cạnh nghe, bạn nghe hiểu rồi là bạn có thiện căn, còn bạn nghe rồi cảm thấy rất phiền phức, đó là thiện căn của bạn yếu kém. Nghe, hiểu, chịu làm, là bạn có phước đức. Bạn có phước, ngay đời này bạn có thành tựu. Thành tựu của bạn là thành tựu của bạn, không phải là thành tựu của tôi, cá nhân thành tựu cá nhân.

Cho nên chúng ta ở vào thời đại này, chân thật tu hành mà nói là việc tốt, quyết định không phải là việc xấu. Ở trong cái hoàn cảnh này, không dụng công thì không được, không khắc phục chướng nạn của chính mình thì không được, không khắc phục vọng tưởng tập khí của chính mình, quyết định đọa lạc. Khi vừa đọa lạc, thì không biết đọa lạc đi đến nơi nào. Việc này chúng ta nhất định phải nhận biết rõ ràng.

Tu hành chính là đời sống, tu hành chính là đời

nhân xử thế tiếp vật, tu hành chính là phục vụ tất cả chúng sanh. Nhất định phải dùng tâm chân thành, quyết không thể xen tạp chút nào hư vọng; Nhất định phải dùng tâm thanh tịnh, không thể xen tạp chút ô nhiễm nào. Chúng ta thật làm, đối đãi với tất cả chúng sanh quyết định không có tâm cống cao ngạo mạn, ở ngay trong tất cả cảnh giới tu tâm bình đẳng, tu tâm đại từ bi, có thể xả mình vì người, hoan hỷ giúp đỡ tất cả chúng sanh, toàn tâm toàn lực mà làm, nhất định không hề bỏn xén.

Chúng ta phát tâm như vậy, hành trì như vậy, mới có thể cảm được hộ niệm của Phật Bồ Tát, bảo hộ của long thiên thiện thần. Tâm chúng ta chuyên đổi lại, chuyên đổi được tròn đầy viên mãn, thì tướng mạo của chúng ta, thể chất của chúng ta cũng theo đó mà chuyển. Việc này tôi ở trong lúc giảng kinh nói qua rất nhiều lần, chúng ta tu hành thành tựu rõ ràng nhất chính là dung mạo và thể chất, nhất định phải hiểu được. Xem tướng đoán mạng thường nói “Cảnh tùy tâm chuyển”. Thân thể khỏe mạnh sống lâu cũng là tùy tâm chuyển. Cho nên bạn tu hành có công phu hay không, công phu có lực hay không, xem qua tướng mạo của bạn, nghe qua âm thanh của bạn, lại quán sát cử động của bạn, thì rõ ràng rồi. Cái thứ này có thể giấu được người sao? Bạn rút cuộc có công phu thật hay không? Chính là nói bạn có chân thật quay đầu hay không? Nếu như chúng ta ngày nay thể chất cũng giống y như trước, nhất định phải sanh tâm

đại hồ thẹn, công phu không đặc lực.

Công phu không đặc lực, thực tế mà nói cũng là có nhân duyên, vì con người không phải sanh ra mà biết. Sanh ra mà biết đó là Phật Bồ Tát thừa nguyện tái sanh đến, còn phàm phu chúng ta đều là do học mà biết.

Các vị pháp sư trẻ tuổi, từ xa ngàn dặm mà đến, đến đây để làm cái gì? Vẫn không phải là vì học để mà biết hay sao? Ở chỗ này là một hoàn cảnh tu học rất tốt, có Bồ Tát hộ pháp ở chỗ này chăm sóc mọi người, tứ sự cúng dường không thiếu, trải qua ngày tháng tốt hơn nhiều so với tổ sư đại đức ngày trước. Hoàn cảnh đời sống chúng ta, tổ sư đại đức không thể nào so bì được. Thế nhưng công phu tu học của chúng ta liệu có thể cũng siêu vượt hơn các Ngài hay không? Nếu như công phu của chúng ta không thể siêu vượt hơn các Ngài, thì thọ dụng của chúng ta ngày nay, làm sao có thể không sanh tâm hồ thẹn? Đời sống vật chất của chúng ta siêu vượt hơn các Ngài, tiến độ công phu tu học của chúng ta cũng siêu vượt hơn các Ngài, tổ sư đại đức xem thấy các Ngài mới cam lòng, các Ngài cũng vỗ tay, cũng hoan hỉ. Người thời trước buổi tối xem kinh là ở dưới ngọn đèn dầu, làm gì mà sáng lạng như vậy?

Nửa thế kỷ về trước, ngay trong thời kỳ kháng chiến, tôi đi học ở trường, buổi tối đi học thêm một giờ, thắp đèn dầu. Một người một cái đèn dầu, một

ngọn đèn tâm. Tôi nói một ngọn đèn tâm, hiện tại rất nhiều người nghe không hiểu, đồng tu Đại lục không biết là các vị có hiểu được hay không? Thắp đèn dầu, một ngọn đèn tâm, cái ánh sáng đó, nhỏ hơn ngọn đèn sáp nhiều. Đại khái một ngọn đèn sáp, có thể nói 3-4 ngọn đèn tâm, ánh sáng đó mới có thể sánh bằng một ngọn đèn sáp. Chúng tôi ở trong phòng tự học, một phòng học có 30-40 học sinh, 30-40 mười ngọn đèn dầu. Mùi khói của những ngọn đèn đó hít vào lỗ mũi, lỗ mũi đều bị đen. Chúng tôi trải qua ngày tháng như thế nào? Các vị trải qua ngày tháng như thế nào?

(VCD 116)

Người hiện đại nếu như trải qua đời sống giống như chúng tôi ngày trước đó, bạn nhất định sẽ cảm thấy thật là không được vệ sinh, tổn hại sức khỏe, nhưng chúng tôi vào lúc đó không hề nghe qua cách nói này. Ngày tháng qua được cũng tốt, lâu ngày cũng quen. Thế nhưng ngày nay vào thời đại này, người trải qua ngày tháng khổ như vậy, không phải không có, không chừng còn rất nhiều. Chúng ta hưởng một chút phước báo, đương nhiên là trong đời quá khứ tu được, thế nhưng phước báo này hưởng sẽ hết, không phải vĩnh viễn hưởng không hết, rất dễ dàng hưởng hết, nhất là sanh ra ở trong phước không biết phước, không biết được tu phước, không biết được tích phước thì phước báo này rất nhanh sẽ hưởng hết, sau khi hưởng hết rồi thì làm thế nào? Cho dù có tuổi thọ, nhưng phước không còn. Tuổi thọ là rất dài, không có cơm ăn, đói chết, bạn nói xem có oan uổng hay không? Đói chết, lạnh chết, họ tuy có tuổi thọ, vẫn là phải chết. Đây là người xưa nói “*Lộc tận nhân vong*”²¹: Lộc chính là bạn hưởng thụ, bạn đã hưởng tận hết rồi, tuổi thọ tuy là rất dài, thế nhưng cũng không được, vẫn là phải chết. Trái ngược lại, người tuổi thọ ngắn, cả đời họ chịu tích phước, chịu tu phước, thọ mạng đến rồi, phước lộc của họ vẫn chưa hết, vẫn còn rất nhiều, loại người này luôn luôn

kéo dài tuổi thọ, vì họ chưa hưởng hết.

Thí dụ nói họ có phước báo 60 năm, họ rất là tích phước, rất là tiết kiệm, thời gian 60 tuổi thọ mạng đến rồi, phước của họ rất nhiều, phước dư rất nhiều, tuổi thọ tự nhiên kéo dài thêm mười năm, kéo dài hai mươi năm, kéo dài ba mươi năm. Đây là định luật của nhân duyên quả báo, đây là chân lý, là chân tướng sự thật.

Chúng ta có cần trường thọ hay không?

Cần! Tại vì sao cần trường thọ? Chúng ta có thêm nhiều thời gian để tu học, nếu thời gian ngắn ngủi, đạo nghiệp của chúng ta không thành tựu, thời gian dài, cho dù đạo nghiệp của chúng ta có thành tựu rồi, bạn niệm Phật, niệm đến công phu thành khối, đích thực có tư cách vắng sanh rồi, thế nhưng trên kinh Phật nói được rất hay: *“Thế giới Ta Bà tu hành một ngày một đêm, bằng thế giới Cực Lạc tu hành 100 năm”*. Giả như chúng ta ở thế giới Ta Bà tuổi thọ dài một chút, có thêm được thời gian mấy năm, chúng ta từ công phu thành khối tu đến sự nhất tâm bất loạn, chẳng phải là được đại tiện lợi hay sao? Chúng ta sanh cõi Phương Tiện Hữu Dư, nhưng nếu như tuổi thọ dài thêm một chút thì chúng ta có thể tu đến lý nhất tâm bất loạn, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Cho nên người chân thật giác ngộ, người chân thật tường

tận, ở thế giới Ta Bà không tranh thủ các thứ khác, chỉ tranh thủ thời gian để tu, bởi vì thời gian của thế giới Ta Bà quá bảo quý.

Thế giới Ta Bà Bảo quý ở chỗ nào vậy?

Cũng không phải không có đạo lý, thế giới Ta Bà tiến bộ rất khó, thoái chuyển rất nhanh. Tình hình thế giới Tây Phương Cực Lạc hoàn toàn tương phản với ở Ta bà đây của chúng ta, họ ở nơi đó không có thoái chuyển, thế nhưng tiến bộ rất chậm. Không như nơi đây, ở nơi đây có đại tiến đại thoái, họ ở nơi đó không thoái, thế nhưng tiến rất là chậm, không cách gì nâng lên trên cao mức độ lớn. Còn ở nơi đây có thể nâng lên trên cao ở mức độ lớn, cho nên với cái duyên này, thế giới Ta Bà tốt hơn thế giới Cực Lạc. Bất cứ thế giới nào, đều có chỗ tốt, đều có khuyết điểm, chúng ta đem cái ưu điểm của thế giới Ta Bà nắm giữ lấy, bắt lấy, khuyết điểm thì hoàn toàn xả bỏ hết, chúng ta liền có thể được đại thành tựu. Ở cái thế gian này chúng ta tu hành, người trong một đời có thể đạt đến lý nhất tâm bất loạn không phải không có? Có! Không phải không có. Tông môn chi sĩ “*Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*”, cùng với “*Lý nhất tâm bất loạn*” của Tịnh Độ tông, hoàn toàn giống nhau. “*Minh tâm kiến tánh*”

Cái gì gọi là minh tâm kiến tánh?

Nói ra những danh từ này làm cho chúng ta

nghe qua mơ mơ hồ hồ, không có một khái niệm rõ ràng. “Minh tâm kiến tánh” đổi một danh từ chính là dùng chân tâm, không còn dùng vọng tâm. Tâm tánh là chân tâm, bạn có thể dùng tâm thuần chân, thì sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm.

Cái gì là vọng tâm?

Ý niệm tự tư tự lợi chính là vọng tâm. Nếu như chúng ta vẫn làm không rõ ràng, hoặc giả là pháp sư bạn cũng là phàm phu, nên cũng có phiền não, lời của vị pháp sư này chúng tôi chưa chắc tin tưởng. Vậy lấy lời của Phật nói, trên Kinh Kim Cang có một tiêu chuẩn, đó là “*Người dùng chân tâm là bốn tướng, người là bốn tướng chính là người dùng chân tâm, vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”, con người này đang niệm Phật là “*Lý nhất tâm bất loạn*”, còn ở trong tông môn gọi là “*Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*”. Nếu như bạn không lìa khỏi cái “ngã”, có “ngã” thì có riêng tư, bạn liền có tâm riêng tư. Có tâm riêng tư, bạn làm bất cứ việc gì cũng đều là phước báo hữu lậu của ba cõi. Việc tốt có lớn hơn, như trên Phật kinh có một thí dụ “*Bồ thí bảy báu tam thiên đại thiên thế giới*” cũng là phước báo hữu lậu của ba cõi, cho dù phước báo hữu lậu lớn nhất là đến Đại Phạm Thiên làm Thiên Vương, đến trời Ma Hê Thủ La để đi làm Thiên vương, cũng không thể ra khỏi ba cõi, không thể liễu sanh tử. Cho nên bồ thí bảy báu tam thiên đại thiên

thế giới cũng không bằng vì người diễn nói bốn câu kệ trên kinh Đại thừa. Đây là Phật nói trên kinh, không hề sai. Nếu chúng ta nghe rồi vẫn không thể tin tưởng, cho rằng Phật nói lời nói này đại khái là miễn cưỡng chúng ta, khuyên chúng ta đi đọc kinh, đại khái không phải là thật. Vậy nếu không phải là thật, Phật ở trên kinh nói “*Phật thị chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả, bất cuống ngữ giả, bất dị ngữ giả*”²² thì mấy câu nói này không đáng tin hay sao? Nếu chúng ta có loại hoài nghi này, thì đây là tội nghiệp rất sâu. Hay nói cách khác không tin lời nói chân thật, tin tưởng lời giả. Phật mỗi câu, mỗi chữ đều là chân thật không hư dối, không có chữ nào là lời giả dối. Phật Bồ Tát dùng chân tâm đối người, còn phàm phu chúng ta thì lấy “*Hư cuống*”²³ đối với Phật Bồ Tát, chúng ta dùng hư tình giả ý. Phật Bồ Tát dùng chân tâm đối với người, quyết định không có chút nào lợi ích của chính mình trong đó, không có chút ý nguyện của chính mình trong đó, dụng tâm là chân tâm. Còn ta nghĩ thế nào thế nào đó, ta cho rằng thế nào thế nào đó, đã là vọng tâm, không phải chân tâm.

Tôi thường hay khích lệ các đồng tu, chúng ta bắt tay vào từ chỗ nào? Nhất định phải nên biết, chúng ta phải từ đối với tất cả mọi người, tất cả mọi việc, tất cả mọi vật, xả bỏ đi ý niệm không chế mà bắt tay vào. Tất cả phàm phu sáu cõi, khởi tâm động niệm, đều muốn không chế người, không chế việc,

không chế vật. Chỉ cần chúng ta tỉ mỉ quán sát, bạn sẽ thấy trẻ nhỏ 3-4 tháng tuổi, loại hình thái này đều biểu lộ ra rồi, đồ mà chúng ưa thích, chúng nắm lấy rất chặt, không chế nó, không ưa thích thì chúng liền khóc, chúng không biết nói chuyện. Bạn từ ngay trong động tác của chúng liền có thể thấy ra được, chúng đã có ý niệm ý nghĩ không chế với người sự và vật. Đây không phải là thứ tốt, từ không chế phát triển thì trở thành chiếm hữu, chiếm hữu liền tạo nghiệp, không chế cái ý niệm đó là mê hoặc. Hoặc, Nghiệp, Khổ, chiếm hữu là tạo nghiệp, mang đến chính là khổ báo ba cõi sáu đường. Cho nên Phật dạy chúng ta buông bỏ, Phật dạy chúng ta xả bỏ, quyết định chính xác. Phật Bồ Tát không giống như chúng ta, chính là các Ngài xả được sạch trơn, không nhiễm một trần. Phật Bồ Tát thị hiện ở cái thế gian này, tất cả đều là tùy duyên. Phạm phu chúng ta là phan duyên. Phan duyên chính là có ý nghĩ của chính mình trong đó, không có ý nghĩ của chính mình trong đó là tùy duyên, có ý nghĩ của chính mình ở trong đó là phan duyên.

Do đây có thể biết học là quan trọng hơn bất cứ thứ gì, “*Học nhi tri chi*”²⁴. Đây chính là tại vì sao những đại đức xưa nay, không luận là xuất gia tại gia, dùng thân cận thiện tri thức là việc trọng đại bậc nhất ngay trong đời này. Các vị xem thấy trong “Cao Tăng Truyện”, xem thấy trong “Tông Môn Ngũ Lục”. Các vị cũng xem thấy ghi chép trong “Sơn Chí” ở Trung

Quốc đại lục những tự viện, những đạo tràng tại gia xuất gia, đều sẽ trụ một khoảng thời gian tương đối dài. Vì sao vậy? Thân cận bạn lành, có được cơ hội học tập, mỗi ngày có thời gian đọc kinh, có thời gian nghe kinh, có thời gian cùng với các đồng tham bạn hữu nghiên cứu thảo luận. Lý càng nói càng tường tận, tường tận giúp chúng ta khai ngộ, giúp chúng ta phá trừ mê hoặc, chúng ta mới có thể đạt được, chân thật thu hoạch được thành quả như lý như pháp. Cái thành quả này chính là trí tuệ, phước đức.

Như Lai trên quả địa “Nhị túc tôn” là trí tuệ, phước đức viên mãn, túc chính là ý nghĩa của viên mãn. Chúng ta từ xưa đến nay, từ sơ phát tâm đến Như Lai quả địa, chúng ta mong cầu là cái gì? Phước đức, Trí tuệ, hai thứ này đều quan trọng.

Thế nhưng đối với sơ học mà nói, trí tuệ càng quan trọng hơn phước đức, bởi vì nếu bạn không có trí tuệ, bạn không biết tu phước, bạn cũng không có năng lực thấy ra được đâu là phước, đâu là họa, kết hung họa phước bạn rất khó mà phân biệt. Cho nên đối với sơ học chúng ta mà nói trí tuệ nặng hơn phước đức.

Đối với người tu hành lâu năm mà nói, đã khai ngộ rồi, phước đức trọng hơn trí tuệ. Chúng ta đọc được ở trên Phật kinh liền có thể có được chứng minh rất tốt: Bồ Tát thành Phật rồi, trí tuệ viên mãn, còn phải dùng thời gian 100 kiếp để tu phước. Bạn nghĩ

thử xem đây là ý gì? Nếu các Ngài không tu phước, thì Ngài không có được 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp. Bởi vì tướng hảo là phước báo, cho nên dùng thời gian 100 kiếp để tu phước, sau đó mới có thể độ chúng sanh. Độ chúng sanh không thể không có phước. Vì sao? Thực tế mà nói bạn có trí tuệ nhưng trí tuệ có ích dụng gì? Học vẫn có tốt hơn, không thể làm cơm ăn. Thế nhưng có phước báo, có tiền của, nó vừa dẫn khởi thì liền có đến. Cho nên Bồ Tát phải thành Phật độ chúng sanh. Cho nên không có phước báo thì làm sao được? Phải phước huệ song tu, phải phước huệ viên mãn.

Do đó Thế Tôn dạy bảo chúng ta, ngay trong quá trình đó, phước huệ đều phải quan tâm, không thể nghiêng nặng một bên. Tốt nhất là trong phước có huệ, trong huệ có phước, đây gọi là trung đạo, nghiêng về phía bên huệ, hoặc giả là nghiêng về phía bên phước đều không phải là trung đạo. Trung đạo phải chú trọng phước huệ song tu, phước huệ đều học.

Thế nhưng phước huệ chân thật, quyết định là tâm chân thành, nếu có một chút tâm lừa gạt chúng sanh, phước huệ đều không có. Tổ sư đại đức thường hay nói với chúng ta “*Tất cả phải từ ngay trong tâm chân thành mà làm*”²⁵. Câu nói này rất quan trọng, chúng ta quay đầu, cái thứ nhất phải từ ngay chỗ này mà quay đầu. Ngày trước đều là dùng tâm “hu

cuồng” đối với tất cả chúng sanh, thậm chí đối với cả Phật Bồ Tát, chúng ta từ chỗ nào quay đầu lại, từ nay về sau chúng ta nhất định giống như Phật Bồ Tát, dùng tâm chân thành đối với tất cả chúng sanh. Bạn quả nhiên từ chỗ này mà quay đầu lại, bạn lập tức liền được chư Phật hộ niệm, bạn lập tức liền được Long Thiên thiên thần ủng hộ. Họ không phải ủng hộ người của bạn, Phật Bồ Tát cũng không phải hộ niệm bạn, mà ủng hộ chân tâm chân thành này của bạn. Đây là đạo tâm hy hữu khó được, cái tâm này khó phát, vừa phát liền chứng quả.

Bạn thấy Bồ Tát sơ trụ trong kinh Đại Thừa là Phát tâm trụ. Chỉ cần cái tâm này của bạn phát rồi, không thoái chuyển, thì trụ rồi, trụ ở ngay nơi chân tâm, bạn chính là Pháp Thân Đại Sĩ của phát tâm trụ.

Nhà Phật thường nói “*Buông bỏ đồ đao, lập địa thành Phật*”, chính là thí dụ cho sự việc này. Đồ đao là cái gì? Đồ đao là vọng tâm. Tâm hư cuồng không thật, đồ đao giết pháp thân huệ mạng của bạn. Đồ đao bạn có thể buông bỏ rồi, pháp thân huệ mạng được cứu, bạn liền thành Phật. Vậy tại vì sao không dùng tâm chí thành để đối nhân xử thế tiếp vật? Nếu như bạn nói “Nếu như tôi dùng chân tâm để đối nhân xử thế tiếp vật, thì tôi bị thiệt thòi rồi” thì câu nói này chính là tự gạt mình, gạt người. Bạn dùng tâm chân thành để đối nhân xử thế tiếp vật, nhất định không thiệt thòi. Còn bạn dùng tâm hư cuồng thì bạn thiệt

thời lớn, tương lai phải đọa ba đường, cái thiệt đó thật to, tương lai phải chịu ác báo. Bạn thấy cái thiệt này của bạn phải lãnh lấy có lớn hay không? Cho nên kết hung họa phước lợi hại, có thể thấy được rõ ràng, thấy được tường tận.

Làm thế nào gặp kiết tránh hung là đại học vấn. Các đồng tu nếu như ở trên chỗ này có sự thể hội, thì mới biết được chúng ta thân cận thiện tri thức là quan trọng đến như vậy.

Tôi năm xưa gặp đại sư Chương Gia, tôi theo ông ba năm, khi đại sư Ngài viên tịch, nếu như ông trường thọ, thì sớm muộn gì tôi cũng học mật với Ngài, đạo lý nhất định. Ông dạy tôi ba năm thì ông ra đi. Sau đó tôi gặp lão cư sĩ Lý Bình Nam. Tôi theo ông mười năm, không thiếu vắng một buổi học nào. Chúng tôi thuộc về chúng thường tùy, lão sư Ngài đi đến nơi nào thì tôi đi theo đến đó.

Hiện tại chúng ta phải phát tâm thân cận một vị chân thiện tri thức. Hy hữu không gì bằng là A Di Đà Phật, nhất định cầu sanh Tây Phương, thân cận A Di Đà Phật Thế Tôn. Cái quyết định này của chúng ta nhất định là chính xác, không có chút sai lầm nào, mười phương chư Phật Như Lai đều là khuyến cáo chúng ta như vậy. Chúng ta ở ngay trong cái nguyện này phải sanh khởi cái tâm ngưỡng vọng. Vì sao vậy? Vô lượng thọ, chỉ cần tuổi thọ dài. A Di Đà Phật vô lượng thọ, Ngài trụ thế dài, thời gian giáo học dài.

Chúng ta đi đến nơi đó, thọ mạng cũng là vô lượng, thời gian tu học của chúng ta dài, làm gì mà không thành tựu chứ? Thế Tôn thường nói trong Đại kinh, phạm phu tu thành Phật, phải trải qua ba Đại A Tăng Kỳ kiếp. Nhưng vô lượng thọ dài hơn nhiều so với ba Đại A Tăng Kỳ kiếp. Cho nên dù là ba Đại A Tăng Kỳ kiếp thì chúng ta cũng đủ thời gian để tốt nghiệp, sẽ không thoái chuyển, sẽ không gián đoạn. Cho nên chư Phật Như Lai khuyên chúng ta cầu sanh Tịnh Độ, bạn nói xem có đạo lý hay không? Ngoài Tịnh Độ ra, cõi nước chư Phật khác đều có thoái chuyển, giống như thế giới này của chúng ta vậy, đều có thoái chuyển, đều có sáu cõi. Chỉ riêng thế giới Tây Phương Cực Lạc không có sáu cõi luân hồi. Thế giới Cực Lạc các vị tử tử mà quán sát, nó chỉ có một pháp giới, pháp giới nhất chân, nó không có mười pháp giới, chân thuần đến tột đỉnh, pháp giới Bồ Tát Phổ Hiền. Phật thường hay nói với chúng ta, Bồ Tát không tu hạnh Phổ Hiền thì không thể viên thành Phật đạo, cho nên thế giới Tây Phương Cực Lạc, mỗi mỗi đều tu hạnh Phổ Hiền. Bạn thấy trong Phần Tựa của bốn kinh này, sau khi giới thiệu các vị thượng thủ, thì câu thứ nhất “*Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền đại sĩ chi đức*”, cho nên thế giới Cực Lạc là thế giới gì? Là pháp giới Phổ Hiền.

Pháp giới Phổ Hiền cùng pháp giới đại Bồ Tát khác biệt nhau ở chỗ nào?

Khác biệt ở tâm của Bồ Tát Phổ Hiền là tâm thuần chân, không có chút hư giả nào, không có chút “Ngã kiến” nào. Ngã kiến còn không có, thì làm gì có ngã chấp? Đây là Bồ Tát Phổ Hiền, Bồ Tát Đại thừa không thể sánh.

Bồ Tát Đại thừa tuy “Ngã chấp” không còn, “Ngã ái” không còn, “Ngã si” không còn, nhưng “Ngã kiến” thì vẫn còn, chưa có đoạn sạch. Làm sao biết được? Tâm lượng của họ chưa đạt đến hư không pháp giới. Từ chỗ này có thể thấy ra được, họ phát nguyện muốn độ Đại thiên thế giới chúng sanh, vì đại thiên thế giới là một giới hạn, một cõi Phật, cho nên phát nguyện độ vô lượng vô biên chúng sanh đó của họ, vẫn là có phạm vi, cho dù phát nguyện đến hai cõi nước Phật, ba cõi nước Phật, mười cõi nước Phật, một trăm cõi nước Phật, một ngàn cõi nước Phật, họ vẫn là có phạm vi.

Bồ Tát Phổ Hiền cái tâm lượng đó không có phạm vi, tận hư không khắp pháp giới, hoàn toàn tương ưng với bốn nguyện của Di Đà, đó là Bồ Tát Phổ Hiền. Phạm hễ có giới hạn đều không phải là Bồ Tát Phổ Hiền, Bồ Tát Phổ Hiền nhất định không có giới hạn, chân thật là “*Tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới*”. Lượng lớn thì phước lớn, cảm được thọ mạng vô lượng, thọ mạng là phước báo; Lượng nhỏ thì làm gì có phước báo lớn như vậy?

Cho nên chư Phật Như Lai khuyến bảo chúng

ta, cầu sanh Tây Phương Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật, học tập với A Di Đà Phật, một đời thành Phật. Pháp môn này là Phật pháp ngay đời thành tựu, cái thành tựu đó là chứng được Phật quả viên mãn, cùng với A Di Đà Phật không hề khác biệt, một đời liền làm được. Thế giới phương khác phải trải qua rất nhiều đời, đời đời kiếp kiếp. Vì sao vậy? Tuổi thọ không dài. Cho dù chúng ta xem thấy Thế Gian Tự Tại Vương Phật nói pháp 42 kiếp, tuổi thọ dù là đến 42 kiếp nhưng vẫn là có hạn. Tuổi thọ không dài, nhất định thoái chuyển, nhất định vẫn là có chướng ngại. Việc này chúng ta phải rõ ràng, phải tường tận, chân thật rõ ràng tường tận, bạn mới biết được làm thế nào để chọn lựa.

Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, ông vận dụng lời nói của tổ sư đại đức, “*Nhân dân thọ mạng vô lượng*”, đây là Tịnh Độ đức thứ nhất. Trong vô lượng công đức, đây là đức thứ nhất, không sai, là A Di Đà Phật oai thần gia trì. Thế nhưng chính mình cũng phải phối hợp với bốn nguyện của A Di Đà, vậy mới có thể thành tựu.

Gia trì của A Di Đà Phật là phổ biến, là bình đẳng, là quyết định không có phân biệt, tại vì sao có người có được, có người không có được? Đó là “Người có được” chịu phối hợp với A Di Đà, người không có được, không chịu phối hợp với Phật. Phật dạy chúng ta phát tâm, chúng ta chân thật phát tâm

rồi, hợp tác với Ngài; Còn Phật dạy chúng ta phát tâm, chúng ta không chịu phát tâm, thì không hợp tác; Phật dạy chúng ta tu hạnh phổ hiền, chúng ta không chịu tu hạnh Phổ Hiền, thì không hợp tác. Do đây có thể biết vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, bốn độ, ba bậc, chín phẩm là do đâu mà có? Xem mức độ hợp tác của bạn nhiều ít, sự việc chẳng phải như vậy hay sao? Hoàn toàn hợp tác là cõi Thật Báo Trang Nghiêm thượng phẩm thượng sanh; Chỉ cần hợp tác mấy phần trăm, đi vãng sanh trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư, sự việc chẳng phải như vậy sao?

Tôi ngày trước giảng kinh này, giảng đến ba bậc chín phẩm, tôi nói thì không giống như người xưa, tôi thì lấy việc luận việc. Ở trong bộ kinh này Phật dạy chúng ta như thế nào, những cảnh giới, phương pháp, lý luận này, chúng ta làm đến được 100%, làm đến được chính là hợp tác, thì bạn cõi Thật Báo thượng phẩm vãng sanh; chúng ta làm đến được 90%, cắt bớt đi 10%, bạn cõi Thật Báo Trung phẩm vãng sanh; có thể làm đến được 80%, cõi Thật Báo hạ phẩm vãng sanh; có thể làm đến được 70%, cõi Phương Tiện Hữu dư thượng phẩm vãng sanh...Mãi đến phía dưới hạ hạ phẩm vãng sanh, cũng phải làm đến được 20%. Đây là chúng ta hợp tác với Phật. Còn 20% cũng không làm đến được, nhất định không thể vãng sanh.

Trong 20% này các vị đồng tu phải chú ý đến,

quan trọng nhất chính là tâm chân thành. Làm sao biết được? Bởi vì cả “*ba bậc vãng sanh*” trong mỗi đoạn kinh văn, nói điều kiện vãng sanh Tịnh Độ “*Phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm*”. Chúng ta liền biết được quan trọng nhất là phát tâm Bồ Đề, tâm Bồ Đề là chân tâm, nên bạn nhất định không thể dùng tâm hư vọng.

Trong “*Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật*”, Thế Tôn nói với chúng ta tâm Bồ Đề: Cái thứ nhất tâm chí thành, chân thành đến tột đỉnh, gọi là tâm chí thành; Cái thứ hai là thâm tâm; Cái thứ ba là tâm đại bi. Tâm chân thành là thể, bạn không có thì không được, nhất định không thể vãng sanh; thâm tâm là hiếu thiện hiếu đức, tâm đại bi là từ bi là giúp đỡ người khác. Hai loại hai loại tâm này có cạn sâu khác nhau, nhưng không có tâm chí thành thì không được. Hay nói cách khác ta tích công lũy đức bao nhiêu, không gì quan trọng hơn phải dùng tâm chân thật mà làm. Nếu ta dùng chân tâm, thì dù cho bạn chỉ tích được là tiểu công tiểu đức, bạn vẫn có thể vãng sanh, nhưng sanh được phẩm vị không cao; Nếu như dùng vọng tâm mà làm những tích công lũy đức này, không thể vãng sanh, quả báo là phước báo hữu lậu ba cõi. Khác biệt ở cái điểm này.

Nếu chúng ta không thể phân biệt rõ ràng, ngay đời này rất dễ luống qua. Hiểu sai đi ý nghĩa ở trong kinh, thiện nhỏ lợi nhỏ. Tiểu công tiểu đức dùng tâm

chân thành mà tu thì người này vãng sanh Cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Hay nói cách khác thế giới Tây Phương là pháp giới chân thật, pháp giới nhất chân nên nhất định không thể dùng vọng tâm. Dùng tâm hư cuồng, bạn muốn cầu sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, không thể có được, bạn một ngày niệm mười vạn danh Phật hiệu cũng không được, người xưa nói rất hay “*Đau mòn rách họng chỉ uống công*”.

Có thể thấy được phát chân tâm là quan trọng. Cho đến làm thế nào tu chân tâm? Làm thế nào tu tâm đại bi? Làm thế nào tích công bồi đức? Trong tất cả kinh điển đại thừa, nói được rất rõ ràng, nói được rất tường tận, chỉ cần chúng ta thường hay đọc tụng, tư duy thể hội, đem nó thực tiễn ngay trong đời sống, đó chính là tích công bồi đức, chính là thâm tâm, thực tiễn tâm đại bi. Thâm tâm là tự lợi, tâm đại bi là lợi tha, tất cả đều dùng tâm chân thành để làm nền tảng, “*Nhất thiết giai từng chân thật tâm trung tác*”. Câu nói này là đại sư Thiện Đạo nói. Ngài Thiện Đạo ngay trong truyền thuyết nói rằng Ngài chính là hóa thân của A Di Đà Phật, A Di Đà Phật tái lai, nếu đã là A Di Đà Phật tái sanh, vậy Ngài Thiện Đạo nói thì chính là A Di Đà Phật chính mình nói. “*Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh Tứ Thiệp Sớ*”, của Ngài cũng chính là A Di Đà Phật chính mình giảng, chính mình chú, chúng ta làm sao có thể không tin?

NGUYỄN THỨ 16 - Thanh Văn vô số

CHÁNH KINH: “Giả linh tam thiên đại thiên thế giới chúng sanh tất thành Duyên Giác, u bách thiên kiếp, tất cộng kê giáo, nhược năng tri kỳ lượng số giả, bất thủ Chánh Giác” - (16. Thanh Văn vô số nguyện).

[Dịch nghĩa: Giả sử chúng sanh trong tam thiên đại thiên thế giới đều thành Duyên Giác, trong trăm ngàn kiếp cùng nhau tính toán mà biết nổi số lượng ấy thì chẳng lấy Chánh Giác] - (Nguyễn thứ 16: Thanh Văn vô số)

Cho nên đọc đến hai nguyện này, chúng ta biết được thế giới Tây Phương Cực Lạc thuần là Bồ Tát, người người đều là Vô Lượng Thọ.

Lão sư không có vấn đề, chính mình cũng không có vấn đề, lại xem qua đồng tham đạo hữu, đồng tu, đồng tu đều là “*Chư thượng thiện nhân*”. Mỗi mỗi đều là phát tâm Bồ Đề, mỗi mỗi đều là một lòng chuyên niệm, đây chính là bậc thượng thiện nhân. Số lượng nhiều ít? Không thể tính! Không giống như thế gian này chúng ta người thiện ít, người bất thiện nhiều, nơi nơi đều có chướng ngại. Chướng ngại nơi nhân sự còn chướng ngại nghiêm trọng hơn so với vật chất, chướng ngại vật chất dễ dàng khắc phục, chướng ngại nhân sự rất khó khắc phục. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có chướng ngại, thọ,

lượng cùng đại chúng thế giới Tây Phương Cực Lạc, trên nguyện văn nói rất hay “*Thanh Văn thiên nhân vô số*”. Thế giới Tây Phương thuần là Bồ Tát, làm gì có “*Thanh Văn thiên nhân*”? Trên bản kinh phía sau tự mình có giải thích, Phật biết được chúng ta đọc cái nguyện văn này rồi sẽ có nghi hoặc, cho nên phía sau vì chúng ta nói ra vì sao chỗ này lại nói như vậy.

Cái cách nói này có hai ý nghĩa:

Ý nghĩa thứ nhất: Là nói thân phận trước khi chưa vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc. Ví dụ như chúng ta vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi, người bên đó xem thấy là thiên nhân, vì là từ thiên nhân mà đến. Có số lại là từ Thanh Văn Duyên Giác hồi tiểu hướng đại, phát nguyện cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, đó là Thanh Văn. Đây là một cách nói.

Cách nói thứ hai: Là nói ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, trên phương diện đoạn phiền não cạn sâu mà nói. Chúng ta là đời nghiệp vãng sanh, một phẩm phiền não chưa đoạn, sau khi đến được thế giới Tây Phương Cực Lạc, phiền não vẫn chưa đoạn hết, cũng bằng thiên nhân của thế giới phương khác; Còn kiến tư phiền não đoạn tận rồi, nhưng trần sa, vô minh vẫn chưa đoạn, cũng bằng với Thanh Văn Duyên Giác của thế giới phương khác, là cái ý như vậy. Đều là từ trên thí dụ mà nói. Nhất định đều thuần là đại thừa Bồ Tát Phổ Hiền, hay nói cách khác Bồ Tát Phổ Hiền sơ

phát tâm, Bồ Tát Phổ Hiền sơ tín vị, Bồ Tát Phổ Hiền nhị tín vị, mãi đến Bồ Tát Phổ Hiền Đẳng giác, thấy đều là Bồ Tát Phổ Hiền. Chúng ta đoạn chúng phiền não, số mục tuy là không như nhau, nhưng thông minh trí tuệ, phương tiện khéo léo, cùng đại Bồ Tát không hề khác nhau. Đây chính là chỗ thù thắng không gì sánh bằng của thế giới Tây Phương.

Giáo lượng của nguyện thứ 16 ở cái đoạn văn tự này, để chúng ta từ chỗ này mà thể hội, số lượng không thể nghĩ bàn, việc này ở thế giới Cực Lạc đều đã thành tựu rồi.

Trong chú giải của Hoàng lão cư sĩ, ở trang thứ 256, giới thiệu với chúng ta tam thiên đại thiên thế giới, ông dùng cách nói của nhà khoa học gần nhất, đáng được chúng ta làm tham khảo.

Cái nguyện này chúng ta chỉ giảng đến đây, A Di Đà Phật.

(VCD 117)

NGUYỆN THỨ 17- Chư Phật khen ngợi

CHÁNH KINH: Ngã tác Phật thời, thập phương thế giới, vô lượng sát trung, vô số chư Phật, nhược bất cộng xưng thán ngã danh, thuyết ngã công đức, quốc độ chi thiện giả, bất thủ Chánh Giác. (17. Chư Phật xưng thán nguyện).

[Dịch nghĩa: “Lúc tôi thành Phật, vô số chư Phật trong vô lượng cõi nước trong mười phương thế giới nếu chẳng cùng khen ngợi danh hiệu của tôi, thuật sự tốt lành của cõi nước và công đức của tôi thì chẳng lấy Chánh Giác”]- (Nguyện thứ 17: Chư Phật khen ngợi).

Đây là chương thứ 9 của đại nguyện, trong 48 nguyện thì đây là nguyện thứ 17. “Chư Phật xưng thán nguyện”. Phần trước đã báo cáo qua với quý vị rồi, 48 nguyện Di Đà: Từ nguyện thứ 15 “Thọ mạng vô lượng” “Thanh Văn vô số” “Chư Phật xưng thán” cho đến “Thập niệm tất sanh”, đây đều là phần thù thắng nhất, quan trọng nhất ở trong 48 nguyện, đặc biệt là nguyện này.

Cổ đức nói cho chúng ta biết, nếu như không có nguyện này, thì tâm nguyện của Phật A Di Đà lớn

bao nhiêu cũng không thể viên mãn. Cho dù xây dựng thế giới Cực-lạc viên mãn, để dành cho người niệm Phật 10 phương làm nơi đạo tràng tiến tu, có ai biết? Nếu như không có người biết, chúng ta cũng sẽ không phát tâm muốn đi đến thế giới Cực-lạc rồi. Cho nên cái sự việc này nhất định cần tất cả chư Phật Bồ-tát vì mọi người chúng ta giới thiệu, gửi gắm, thì chúng ta mới biết có một vị Phật A Di Đà, mới biết có một thế giới Cực-lạc. Cho nên nguyện này là thù thắng hơn hết.

Hơn nữa nguyện này không có không được. Chúng ta cũng có thể xem như là A Di Đà Như lai ở trong pháp giới đã lập một ngôi trường đại học Phật giáo, đã lập một thôn Di Đà với quy mô vĩ đại, thế giới Cực-lạc chính là thôn Di Đà lớn. Nhất định cần tất cả chư Phật Như lai 10 phương 3 đời, cùng nhau giúp Phật A Di Đà chiêu sinh. Chúng sanh trong thế giới 10 phương mới biết có một nơi chốn như vậy, nơi mà tất cả chư Phật xung tán.

Chúng ta học Phật mục đích là gì? Chư Phật Như lai giáo hóa chúng sanh với mục đích gì? Chúng ta phải cần hiểu rõ, cần sáng tỏ.

Sao gọi là Phật? Nếu như học Phật mà ngay cả vì sao gọi là Phật, vì sao gọi là Bồ-tát, đều hiểu không rõ ràng, như vậy làm sao có thể nói là không mê tín chứ? Phật, Bồ-tát cái danh từ này là tiếng Ấn Độ. Đại sư dịch kinh cổ đại vẫn cứ giữ nguyên cái âm

gốc của tiếng Phạn, dùng âm dịch. Điều này ở trong quy tắc dịch kinh nó thuộc vào loại “Tôn trọng không dịch”. Không phải không dịch được, mà là tôn trọng đối với cách xưng hô này, dùng âm gốc của nó. Phật, ý nghĩa tương đồng với thánh nhân, hiền nhân mà người Trung Quốc gọi. Phật là thánh nhân, Bồ-tát là hiền nhân.

Vì sao gọi là thánh?

Ở trong từ vựng Trung Quốc giải thích: Đối với lý sự, nhân quả của vũ trụ nhân sinh thông đạt hiểu rõ thì người này được gọi là thánh nhân.

Vì sao gọi là Hiền nhân?

Người học tập theo thánh nhân, làm học trò của thánh nhân, một lòng một dạ muốn học thánh nhân thì người này được gọi là Hiền nhân.

Ở trong Phật pháp, ở trong kinh điển giải thích: “Phật” phiên dịch là bậc trí, bậc giác; Trí là trí tuệ. Trí tuệ đạt đến cứu cánh viên mãn, đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, không có gì không giác ngộ; Giác ngộ tức là không mê hoặc, thấy đều giác ngộ, thấy đều sáng tỏ thì người này chúng ta bèn tôn xưng họ là Phật Đà.

Học Phật Đà, làm đệ tử của Phật Đà, một lòng một dạ tu học: Cầu trí tuệ, cầu giác ngộ, người như

vậy được tôn xưng là Bồ-tát.

Vì vậy chúng ta không nên xem và ứng xử với Phật Bồ-tát như thần tiên. Vậy là sai rồi! Thần tiên so với Phật Bồ-tát còn phải ở dưới một cấp.

Thần có thiên thân: Chúng ta xem thấy trong kinh Phật, thiên thân sắc giới, thiên thân vô sắc giới, ở trong đây gồm cả Đại Phạm Thiên Vương, Ma Hê Thủ La Thiên Vương, thống lĩnh tam thiên đại thiên thế giới, nhưng họ vẫn là học trò của Phật, vẫn là học trò của Bồ-tát. Họ là học trò tại gia của Phật Bồ-tát, phát nguyện hộ trì Phật pháp, đây là điều chúng ta phải nhận biết rõ ràng. Phật Bồ-tát không phải thần tiên.

Chúng ta không nên học làm thần tiên, học làm thần tiên là hỏng rồi! Vì sao? Vẫn phải ở trong lục đạo luân hồi, chưa thể ra khỏi được. Chúng ta phải học chư Phật Bồ-tát, trí tuệ chân thật, trí tuệ vô lượng, vậy là đúng rồi. Chỉ có trí tuệ mới có thể giải quyết vấn đề.

Vấn đề trong thế gian này của chúng ta rất phức tạp, điều này mọi người đều biết. Trên trời cũng có vấn đề. Người Trung Quốc chúng ta thường tán thán Ngọc Hoàng Đại Đế. Người này rất nhiều tôn giáo tôn xưng ông là Thượng đế. Ở trong kinh Phật gọi họ là Đạo Lợi Thiên Chủ. Họ cũng có phiền phức, họ cũng có oan gia, A-tu-la thường hay đến kiểm chuyện

gây sự, khiến cho cung trời cũng không yên ổn. Quý vị đã xem “Tây Du Ký” Tôn Ngộ Không đại náo thiên cung, Tôn Ngộ Không chưa chắc đã náo thiên cung, nhưng vua A-tu-la thường hay đại náo thiên cung, là sự thật chứ không phải giả. Đây chính là nói rõ, trên trời cũng không thái bình, làm vua trời cũng không có gì là ghê gớm. Những điều này nói tóm lại, thuật ngữ hiện nay của chúng ta, còn gọi là vấn đề xã hội. Trên trời, nhân gian, quỷ thần cũng đều có vấn đề xã hội.

Những vấn đề xã hội này, chúng ta ngày nay thấy rất rõ ràng, rất sáng tỏ, rất khó giải quyết. Chính trị không giải quyết nổi. Cho nên Thích-Ca-Mâu-Ni Phật vì chúng ta biểu hiện, từ bỏ địa vị quốc vương. Thích-Ca-Mâu-Ni Phật là vương tử, vấn đề xã hội này nếu chính trị giải quyết được, Ngài làm quốc vương thì vấn đề chẳng phải được giải quyết rồi sao? Tại sao phải từ bỏ vương vị chứ? Là chúng ta vấn đề này, chính trị không thể giải quyết.

Vũ lực có giải quyết được không? Cũng không được. Chúng ta xem thấy ở trong truyện ký của Thích-Ca-Mâu-Ni Phật, Thế Tôn võ nghệ siêu quần, ngài có thể làm tướng quân, có thể làm thống soái. Vũ lực không thể giải quyết, nên ngài cũng từ bỏ nó luôn, ngài cũng không làm tướng quân, cũng không làm thống soái.

Nói thêm với quý vị, kinh tế không thể giải

quyết, điều này quý vị nhìn thấy rất rõ ràng.

Khoa học kỹ thuật cũng không thể giải quyết. Không những không thể giải quyết, mà mặt trái của khoa học kỹ thuật sẽ đem lại đại kiếp nạn cho nhân loại. Ngày nay quý vị đều hiểu được, chiến tranh không bùng nổ thì thôi, nếu bùng nổ là chiến tranh hạt nhân. Có rất nhiều người đều nói, chiến tranh thế giới thứ 3 là cuộc chiến tranh chung kết trong lịch sử nhân loại. Tức là nói cuộc chiến tranh này sau khi kết thúc, thì thế gian sẽ không còn chiến tranh nữa. Tại sao vậy? Toàn bộ bị hủy diệt hết. Văn minh khoa học kỹ thuật khó nhọc vất vả trong 200-300 năm này, sẽ bị chiến tranh hạt nhân hủy diệt toàn bộ, nhân loại lại phải quay về đời sống nguyên thủy. Đây là khoa học kỹ thuật không thể giải quyết vấn đề.

Cái gì có thể giải quyết vấn đề xã hội này vậy?

Là giáo dục! Cho nên Thích-Ca-Mâu-Ni Phật từ bỏ hết tất cả, cả đời theo đuổi vào công tác giáo dục xã hội. Chúng ta phải hiểu thật rõ, Thích-Ca-Mâu-Ni Phật là người thế nào vậy? Là nhà giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, giống như Khổng Lão Phu Tử của Trung Quốc vậy, đáng được người tôn kính, đáng được quý thần tôn kính, thiên vương đều tôn kính. Chúng ta thường hay xem thấy ở trong kinh, Phật được người tôn xưng là “Thiên, Nhân Sư”, là thầy dẫn đường của nhân gian và trời, dùng trí tuệ chân thật chỉ dạy chúng ta biết chân tướng của vũ trụ

nhân sinh. Sau khi hiểu rõ chân tướng thì vấn đề tự nhiên sẽ được giải quyết.

Cho nên Phật giáo là giáo dục, hoàn toàn không phải tôn giáo. Âu Dương Cảnh Vô đầu Dân Quốc nói rất hay “Phật giáo không phải tôn giáo, không phải triết học, nhưng là cái tất yếu cho thế giới ngày nay”. “Tất yếu”, chữ “Tất” này vô cùng khẳng định, chỉ có loại giáo dục này mới có thể mang lại ổn định xã hội, thế giới hòa bình, nhân dân thật sự hạnh phúc.

Nhưng nền giáo dục tốt như vậy, cũng cần phải có người giúp đỡ thúc đẩy, nhà Phật gọi là hộ pháp. Cho nên Thích-Ca-Mâu-Ni Phật, đem cái sự nghiệp lớn này phó thác cho quốc vương, đại thần, yêu cầu họ dùng địa vị, quyền lực của mình để thúc đẩy nền giáo học này. Sự cống hiến của Phật pháp đối với xã hội mới có thể thật sự thành hiện thực. Nếu như không có những người này ra sức thúc đẩy thì nền giáo học tốt như vậy cũng sẽ bị chôn vùi chứ không phát triển, không có ai biết. Đây là điều mà chúng ta nhìn thấy ở trong hoàn cảnh sinh hoạt cả đời của Thích-Ca-Mâu-Ni Phật từ chính bản thân Ngài.

Ở chỗ này chúng ta lại nhìn thấy Phật A Di Đà, Phật A Di Đà không xuất hiện ở thế gian chúng ta, mà ở một thế giới khác. Thế giới này cách thế giới của chúng ta đây 10 vạn ức cõi Phật, ở bên đó có một cái thế giới rất lớn, cái thế giới đó gọi là thế giới Cực-lạc.

Chúng ta nghe cách nghĩ này lập tức liền liên tưởng đến: Phật A Di Đà có lẽ là người ngoài hành tinh. Ngoài không gian còn có một thế giới như vậy, có lẽ là người ngoài hành tinh. Cách nghĩ này được xem là khá thông minh rồi. Nhưng mà không chính xác. Tại sao không chính xác vậy? Người ngoài hành tinh, họ vẫn ở cõi người, họ vẫn là phàm phu, họ không phải Phật. Nhà Phật nói Lục đạo, nhưng Lục đạo không phải do Phật nói đầu tiên, mà tôn giáo cổ xưa Ấn Độ. Thời gian trước, Singapore có một cuộc triển lãm liên kết của 9 tôn giáo. Quý vị đều đã đi xem rồi, Phật giáo chúng ta xếp ở vị trí thứ 4. Thứ tự sắp xếp thế nào vậy? Theo lịch sử mà sắp xếp: Lịch sử sớm nhất là Ấn Độ Giáo, ở trong kinh Phật gọi là Bà La Môn giáo, so với lịch sử Phật giáo phải sớm hơn trên 2000 năm. Đây là điều mà chúng ta đã nhìn thấy ở nơi đó; Ngay cả lịch sử của Bái Hỏa giáo cũng lâu hơn Phật giáo, cũng sớm hơn Phật giáo. Những tôn giáo cổ xưa này của Ấn Độ, họ cũng tu định, tu rất thành công, định công có thể đột phá được tần số không gian. Cái mà chúng ta gọi là không gian 3 chiều, không gian 4 chiều, không gian 5 chiều, ngay cả đến không gian vô hạn, dùng thiền định có thể đột phá. Hiện nay nhà khoa học chứng thực, quả thật có sự tồn tại của không gian khác nhau. Nhưng khoa học kỹ thuật hiện nay vẫn chưa có cách đột phá. Cũng chính là nói, nhân loại chưa có cách nhìn thấy quá khứ, chưa có cách nhìn thấy vị lai. Nhưng ở trong thiền định có thể đột phá. Người có năng lực này sẽ

nhìn thấy rất rõ ràng tình trạng ở trong Lục đạo rồi. Họ nhìn thấy trời Dục giới, nhìn thấy trời Sắc giới, nhìn thấy trời Vô sắc giới, nhìn thấy cõi Súc sanh. Cõi súc sanh chúng ta có thể nhìn thấy một phần nhỏ, còn có phần lớn hơn chúng ta vẫn không nhìn thấy. Tại sao vậy? Là không cùng tần số không gian sinh hoạt với chúng ta. Cõi ngạ quỷ với tần số không gian của chúng ta không giống nhau, chúng ta không nhìn thấy. Cõi địa ngục cũng không nhìn thấy. Đây là chính mắt họ (những người thiên định) nhìn thấy. Cho nên ở trong kinh điển của họ, đối với tình trạng của sáu cõi luân hồi họ nói rất rõ ràng, rất minh bạch. Nhưng vẫn rất đáng tiếc, thấy thì nhìn thấy rồi, thấy rất rõ ràng, rất minh bạch rồi, nhưng rốt cuộc từ đâu mà có thì họ không biết.

Sáu cõi từ đâu mà có? Ở trong sáu cõi tại sao lại có sự biến hóa nhiều như vậy? Vấn đề này họ chưa có biện pháp, họ cũng đang nghiên cứu, cũng đang thảo luận. Có động cơ nghiên cứu thảo luận, ở trong Phật pháp gọi là cảm. Chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng.

Cho nên Thích-Ca-Mâu-Ni Phật giảng sinh vào thế gian này, giúp đỡ mọi người giải quyết cái vấn đề này. Điều này cũng tức là chứng tỏ công phu thiên định của họ vẫn chưa đủ, cao nhất chỉ mới tu đến “Tứ thiên bát định”. Cho nên đối với vấn đề này họ quan sát rất rõ ràng, mà không biết được nguồn gốc của nó.

Công phu thiền định của Phật cao hơn rất nhiều so với họ. Họ không theo đuổi kịp. Phật đem cái chân tướng sự thật này nói ra rồi. Vũ trụ từ đâu mà có? Hình thành như thế nào? Mạng sống từ đâu mà có? Thế gian, nhà Phật nói thế gian phạm vi này thật là quá lớn, không phải chỉ nói một cái địa cầu này, cái địa cầu này quá nhỏ, thế gian nhà Phật nói là thời gian và không gian vô tận: Quá khứ “vô thủy”²⁶, vị lai “vô chung”, đây là nói thời gian; không gian rộng lớn không có bờ mé. Tất cả mọi thứ ở trong đây, bạn đều phải biết, đều phải hiểu rõ, hoàn toàn không có nghi hoặc thì cái vấn đề này mới được coi là giải quyết viên mãn. Nền giáo dục của nhà Phật, nội dung chính là những điều này.

Phật nói cho chúng ta biết nội dung này, chính là đức năng vốn có ở trong tâm tánh của bản thân chúng ta. Loại trí tuệ có thể lý giải viên mãn này, cũng là trí tuệ vốn có trong tự tánh chúng ta, đều không phải đến từ bên ngoài. Đây là đem nền giáo dục Phật pháp, toàn bộ nội dung nói ra rồi.

Thích-Ca-Mâu-Ni Phật như vậy, thì tất cả chư Phật Bồ-tát ở thế giới 10 phương giáo hóa tất cả chúng sanh cũng như vậy, không có ngoại lệ. Đây là nền giáo dục vĩ đại, đích thực cứu cách viên mãn. Ai biết vậy? Chỉ có chư Phật Như lai mới hiểu rõ triệt để. Cho nên Phật A Di Đà không thể không phát nguyện, mời tất cả chư Phật Như lai làm trợ thủ cho

ngài. Bôn sư Thích-Ca-Mâu-Ni Phật của chúng ta cũng không ngoại lệ. Triều Đường, Thiện Đạo đại sư đã từng nói một câu: “*Chư Phật sở dĩ xuất hưng thế, duy thuyết Di Đà bản nguyện hải.*”²⁷ Ý nghĩa của 2 câu nói này, chúng ta phải hiểu ý là: Tất cả chư Phật xuất hiện ở thế gian, giảng kinh thuyết pháp, giáo hóa chúng sanh là để làm gì vậy? Chính là để khuyên mọi người niệm Phật cầu sanh thế giới Cực-lạc, chỉ vì mỗi một việc như vậy.

Nếu đã vì một sự việc này thì Thích-Ca-Mâu-Ni Phật vào năm đó, giảng một bộ “Kinh A Di Đà” chẳng phải là đủ rồi đúng không? Tại sao còn phải giảng nhiều kinh điển như vậy? Đáp án đều ở trong kinh. Chỉ tại bản thân chúng ta lơ là không chú ý, không nhìn thấy. Không nhìn thấy cái gì vậy? Thật sự lơ là. Chúng ta học kinh giáo như vậy, cũng nên bị xử phạt. Tôi nói ra, mọi người nghe xong đều nghe rất quen tai, lời nói này nghe rất nhiều rồi, trong kinh cũng đã xem không ít: Phật dạy chúng sanh, nhưng chúng sanh căn tánh không giống nhau nên Phật giáo hóa chúng sanh, quý vị phải nhớ kỹ, vĩnh viễn là bị động, hoàn toàn không bao giờ chủ động chỉ dạy. Đây là chánh lý. Chủ động dạy người, là bản thân bạn có ý. Hay nói cách khác, bản thân bạn chắc chắn có phân biệt, chấp trước. Chư Phật Bồ-tát không có, đây là điểm chúng ta phải học. Cho nên tôi thường hay khuyên các đồng tu. Nếu bạn muốn học Phật thật sự, thật sự muốn có thành tựu trong Phật pháp, cũng

chính là bạn thật sự muốn khai ngộ, thật sự muốn đoạn phiền não, thật sự muốn có trí tuệ, thì trước tiên phải đem cái ý nghĩ không chế đối với tất cả người, tất cả sự, tất cả vật đó buông xả đi. Bạn biết không? Phật không có. Phật đối với tất cả người, sự, vật trong hư không pháp giới, hoàn toàn không có ý nghĩ không chế, hoàn toàn không có ý nghĩ chiếm hữu. Cho nên Phật giáo hóa chúng sanh là bị động, không phải chủ động. Nếu như thật sự là chủ động, thì tôi tin ngài chỉ giảng một bộ “Kinh Di Đà”, những kinh khác đều không giảng. Khi bị động, bạn muốn tôi giảng cái gì, thì tôi sẽ giảng cho bạn cái ấy, đây là sự thật. Cho nên Phật ứng cơ thuyết pháp. Căn cơ của chúng sanh vô lượng vô biên. Người này muốn thỉnh Ngài giảng cái này, người kia thỉnh pháp môn nọ, Phật bèn giảng vô lượng vô biên pháp môn. Vô lượng, vô biên pháp môn là được nói ra như vậy. Đây là diêm chúng ta phải học tập. Nếu như nói Phật chủ động, đó chỉ là một pháp môn, đó là: **“Thành thật niệm Phật, cầu sanh Tịnh-độ”**. Ở trong kinh Phật nói cho chúng ta biết cái chân tướng sự thật này, giáo hóa chúng sanh chân tướng sự thật.

Phật đem tất cả căn cơ chúng sanh, chia thành 3 bậc:

Bậc thứ nhất: Người bậc thượng, chúng sanh căn thực, giảng pháp môn Tịnh-độ. Sao gọi là căn thực? Là thiện căn, phước đức, nhân duyên của họ chín mùi. Họ ở trong một đời này là có thể đi làm

Phật rồi, đối với dạng người này giảng pháp môn này. Quý vị nhất định phải hiểu rõ, chúng ta tiếp xúc được pháp môn này, nếu như có tín tâm, có nguyện tâm thì bạn chính là chúng sanh căn thực. Hay nói cách khác, từ vô lượng kiếp đến nay, ngày nay cơ hội làm Phật của bạn đến rồi. Cái này quá hy hữu, quá khó được! Cư sĩ Bàn Tế Thanh nói: “Vô lượng kiếp đến nay một ngày hy hữu khó gặp”, chúng ta gặp được rồi, ta phải làm Phật rồi.

Bậc thứ hai: Người bậc trung, các bạn quý vị thử nghĩ xem, có rất nhiều người không tin, muốn phá hoại, đó là lẽ đương nhiên. Bạn thử xem họ phong cách có giống thành Phật hay không? Họ không giống, nghiệp chướng sâu nặng. Phong cách của họ không giống thành Phật. Họ làm sao có thể tiếp nhận pháp môn này được? Không thể tiếp nhận. Phật có biện pháp, Phật không bỏ chúng sanh, Phật vô cùng yêu thương chúng sanh, căn chưa chín mùi thì giảng pháp môn thấp hơn một bậc. Sở dĩ vì chưa chín mùi, giảng pháp môn khác, giúp cho họ chín mùi. Đây là đối với người trung căn.

Bậc thứ ba: Người căn bậc hạ, họ vẫn chưa trông thiện căn.

Tóm lại, chưa trông thiện căn thì giúp họ trông thiện căn. Người đã có thiện căn thì giúp cho họ chín mùi. Người đã chín mùi thì giúp cho họ đi làm Phật. Pháp môn Tịnh-độ là nói đối với người thiện căn đã

chín mùi là giúp cho bạn ở ngay trong đời này đi làm Phật.

Là Phật ở trong kinh nói rất rõ ràng, chúng ta phải nhớ kỹ: Căn tánh chúng sanh không giống nhau, nên phương tiện và cách thức mà Phật giúp tất cả chúng sanh cũng khác nhau. Cho nên câu này của Thiện Đạo đại sư nói rất hay. Bất kể đối với loại chúng sanh nào, cũng tức là nói Thế Tôn bất kể giảng giải bộ kinh điển nào, pháp môn nào, đến cuối cùng đều là quay về Tịnh-độ. Điều này chúng ta đã nhìn thấy ở trong đại thừa kinh.

Tiểu thừa không bàn. Tại sao vậy? Chỗ quay về của tiểu thừa là pháp giới tứ thánh; Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ-tát, Phật, vẫn ở trong thập pháp giới. Chỗ quay về của họ là pháp giới tứ thánh.

Chỗ quay về của đại thừa, trong đại thừa Trung Quốc có 8 tông phái, ngoài tông Tịnh-độ ra, 7 tông phái đại thừa khác, nếu thật sự tu thành công rồi, sẽ quay về đâu vậy? Thế giới Hoa Tạng. Nhưng nếu muốn tu về thế giới Hoa Tạng không dễ đâu. Bạn vẫn còn phân biệt, vẫn còn vọng tưởng, vẫn còn chấp trước, bạn lục đạo luân hồi còn không thoát nổi, thì làm gì có phần trong thế giới Hoa Tạng chứ? Không những không có phần trong thế giới Hoa Tạng mà ở trong pháp giới tứ thánh Thanh Văn thấp nhất, phần Thanh Văn cũng không có. Làm sao biết được vậy? Trong “Kinh Kim Cang” nói với chúng ta: Sơ quả

Tu-đà-hoàn, họ chứng được quả Tu đà-hoàn, họ không nghĩ mình chứng Tu-đà hoàn thì họ mới đích thực có thể chứng quả Tu-đà-hoàn. Nếu như nói họ có ý nghĩ chứng được Tu-đà-hoàn, có cái ý nghĩ này: “Tôi chứng được Tu-đà-hoàn.”! Họ là đồ giả, họ không phải thật. Tại sao vậy? Tu-đà-hoàn đã không còn ngã rồi. Họ còn chấp trước có ngã, có ngã là phạm phu! Vô ngã là thánh nhân. Cho nên chúng ta xem thấy ở trong “Kinh Kim Cang”: “*Nhược Bồ-tát hữu ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, tức phi Bồ-tát.*”²⁸ Chúng ta đọc câu kinh văn này, khi tôi năm xưa mới bắt đầu học Phật, vẫn cho rằng Bồ-Tát mới là 4 tướng, có lẽ tiểu thừa không là 4 tướng. Tỉ mỉ xem thử lại “Kinh Kim Cang”, thì không phải vậy, sơ quả đã là 4 tướng rồi. Sơ quả Tu-đà-hoàn đã là không tướng ngã, không tướng nhân, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả. Bạn thử nghĩ xem cái này khó biết bao!

Chúng ta mỗi ngày vẫn chấp trước thành kiến của mình “Tôi mới là đúng, anh là không đúng”, đây là tri kiến phạm phu. Người thật sự có thành tựu, anh nói vậy là đúng, họ nói thế kia không đúng cũng đúng, không có gì là không đúng. Tại sao vậy? Không có phân biệt, không có chấp trước, vậy mới thật sự nhập cảnh giới. Chúng ta ngày nay có làm được không?

Lúc tôi mới bắt đầu học Phật, nghe pháp sư

Bạch Thánh giảng kinh, thầy có kể một câu chuyện, một công án trong cửa Phật. Thầy kể có 2 người xuất gia tranh chấp, đến chỗ lão hòa thượng để thưa kiện, nhờ lão hòa thượng phân xử. Lão hòa thượng hỏi: Hỏi thầy A, thầy A nói xong, lão hòa thượng gật đầu “Chú đúng”; Thầy B nghe xong, lòng không phục, lại nói một tràng ra với lão hòa thượng. Lão hòa thượng nói “Chú cũng đúng”; Một thị giả đang đứng bên cạnh lão hòa thượng, đợi cho 2 thầy kia đi rồi, thị giả hỏi lão hòa thượng, “Lão hòa thượng à, lời hòa thượng nói rốt cuộc dường như có vấn đề thì phải?” Lão hòa thượng nhìn vào thị giả, “Chú cũng đúng”. Lão hòa thượng là đúng thật. Họ 3 người kia đều có vấn đề, lão hòa thượng là không tướng ngã, không tướng nhân, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả, bạn thấy vấn đề chẳng phải đã được giải quyết toàn bộ rồi sao? Điều hóa giải rồi, điều không còn tranh chấp nữa, ai nấy đều đúng. Đây là người chân tu hành, ở trong tâm không có thị phi, cũng không có thiện ác, tâm địa thật sự thanh tịnh, bình đẳng, giác. Họ mới có năng lực, trí tuệ cao độ, phương tiện thiện xảo giải quyết tất cả mọi bất đồng trong xã hội cho chúng ta.

Chúng ta nghe xong câu chuyện này, thử xem lời giáo huấn của Phật trong kinh điển, nếu khế nhập được, nếu thể hội được, nếu đem những đạo lý giáo dục này áp dụng vào trong đời sống của mình thì chúng ta mới thật sự được thọ dụng. Chúng ta hiểu rõ

rồi, tất cả mọi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều không phải phát sinh từ trên sự tướng. “Hoa Nghiêm” nói: “Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại.” Phát sinh từ chỗ nào vậy? Là sinh ra từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính bản thân mỗi người. Chỉ cần bạn đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông hết, thiên hạ vốn vô sự, đâu có không thái bình? Nhưng mà cái khó buông nhất của tất cả chúng sanh là “Ngã chấp”: “Tôi cho rằng thế này, thế nọ, tôi cảm thấy thế này, thế nọ”. Đây chính là gốc bệnh của bạn, là gốc bệnh sinh tử của bạn, là gốc bệnh lục đạo luân hồi của bạn.

Chư Phật Bồ-Tát ứng hóa trong thế gian, giáo hóa tất cả chúng sanh hoàn toàn không có mình, hoàn toàn thay người khác giải quyết vấn đề. Hay nói cách khác, không hề xen tạp một mảy may ý kiến của mình. Cho nên chúng ta đối với các Ngài tâm phục khẩu phục. Cái mà họ nói ra, dùng cách nói hiện nay của chúng ta mà nói, đều là lời trong tâm của chính chúng ta. Lời nói ra là lời trong tâm của chính chúng ta, không phải người ngoài. Chúng ta làm sao mà không phục?

Bạn ngày nay đối với lời giáo huấn của Phật vẫn còn xa lạ, đó là bạn chưa thể thể hội được. Nếu bạn thể hội được, thì bạn sẽ hoan hỷ, bạn sẽ liền tin nhận, bạn liền phụng hành ngay. Phật nói cho chúng ta biết “Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ, đức tướng

Như lai”. Hay nói cách khác, trí tuệ của Phật thật sự vô lượng vô biên. Phật vì tất cả chúng sanh giảng kinh thuyết pháp.

Các bạn đồng học hiện nay ở đây học giảng kinh, mỗi một tuần giảng một lần, giảng một giờ, còn phải bỏ công sức mấy ngày để chuẩn bị. Thử hỏi Thích-Ca-Mâu-Ni Phật năm đó giảng kinh có chuẩn bị hay không? Không hề! Tại sao vậy? Có chuẩn bị thì bộ kinh này là ta nói. Không có chuẩn bị thì bộ kinh này không phải ta nói. Cho nên Thích-Ca-Mâu-Ni Phật, cả đời chưa từng giảng kinh. Đây là lời do chính Phật nói. Nếu như có người nói Phật giảng kinh, là báng Phật. Lời nói này phải nói thế nào đây? Những điều mà Phật cả đời nói ra, tuyệt đối không có một chữ nào là ý của mình. Cho nên Ngài không hề nói. Những điều mà ngài nói là gì vậy? Là sự phản ứng trong tâm lý của chúng sanh chúng ta. Cho nên nói: *“Nói mà không nói, không nói mà nói”*. Chúng ta phải làm thế nào mới có thể nhập cảnh giới? Chúng ta phải *“Nghe như không nghe, không nghe mà nghe”* thì chúng ta đã ngầm gặp Thích-Ca-Mâu-Ni Phật rồi, là có thể hiểu được ý của Ngài. Từ chỗ này bắt tay làm, chúng ta mới có thể vào được cửa, đích thực khai trí tuệ, đích thực là siêu phàm nhập thánh.

Cho nên nền giáo dục của Phật, đây là vì căn tánh chúng sanh không giống nhau. Đối với người

thiện căn ít, thì chỉ dạy họ đoạn ác tu thiện, nói rõ nhân duyên, quả báo của thiện ác. Cái pháp này là pháp nhỏ. Tuy nó là pháp nhỏ, không thể giúp bạn thoát khỏi lục đạo luân hồi, nhưng thật sự giúp bạn không bị đọa 3 đường ác, bạn có thể được phước báo trời người. Các bạn nghe giảng phải biết nghe, đặc biệt là pháp sư học giảng kinh. Tôi không nói giàu sang trời người, tôi nói phước báo trời người. Ở trong phước báo có thể bao gồm giàu sang, nhưng ở trong giàu sang không thể bao gồm phước báo. Bạn nghe xong có lẽ có nghi vấn, bạn thử đi hỏi những nhà người giàu sang kia, ở thế gian người làm quan lớn, người làm tổng thống, những xí nghiệp gia lớn đại phát tài, bạn thử đi hỏi họ, “Anh có phước báo hay không?” Họ sẽ cho bạn cái lắc đầu: “Tôi không có phước báo, tôi quá khổ rồi”. Người có phước báo, luôn tự tại vui vẻ. Còn họ tuy phú quý, mà không vui. Người phước báo, cả đời vui vẻ. Những lời này đều phải nghe thật tỉ mỉ, thể hội cho thật kỹ.

Phật dạy chúng ta làm Phật, chính là như cô nhân Trung Quốc chúng ta dạy học. Vào thời xưa người đi học, không phải cầu công danh phú quý. Mục đích đi học của người xưa là gì vậy? Chí tại thánh hiền. Không phải chí tại công danh phú quý. Chí tại thánh hiền, tức là chí ở làm người hiểu biết, không muốn làm người hồ đồ. Người hồ đồ là phàm phu, người hiểu biết là thánh hiền. Cho nên nói trước đây mục tiêu của giáo dục, không giống như chúng ta

hiện nay. Hiện nay đi học, những học trò trẻ tuổi này đi chọn khoa ngành. Trước tiên điều kiện tuyển chọn hàng đầu là gì vậy? Học ngành này có kiếm tiền được không? Cái khoa ngành này có dễ dàng tìm được công việc không? Hầu như chẳng liên quan gì với hạnh phúc của mình.

Cho nên người thật sự hạnh phúc, thì cả đời đọc những sách mà mình thích đọc. Làm những công việc mà mình thích làm. Đây là hạnh phúc đứng hàng đầu trên thế gian. Ai vậy? Thích-Ca-Mâu-Ni Phật. Thích-Ca-Mâu-Ni Phật thật sự là đọc những sách mà mình thích đọc, làm những việc mà mình thích làm, được đại tự tại. Cả đời Ngài đời sống vật chất, đời sống tinh thần một mảy may áp lực cũng không có. Bạn thấy Ngài vui sướng biết bao! Ngài đã làm nên một tấm gương đời người hạnh phúc mỹ mãn thật sự cho chúng ta thấy.

Chúng ta nhìn thấy rồi, vô cùng ngưỡng mộ, vô cùng khát khao, học tập theo Ngài. Các bạn chư vị đồng tu đang ngồi đã xuất gia rồi, trên người chúng ta cũng đã khoác áo Cà-sa, có phải thật sự học Phật không? Thật sự học Phật, phải suy nghĩ thật nghiêm túc: Thích-Ca-Mâu-Ni Phật năm xưa còn tại thế, Ngài sống đời sống như thế nào? Ba y một bát. Không lo không nghĩ, không hề bận tâm. Chúng ta có thấy rõ hay không?

Phật Thích-Ca-Mâu-Ni cả đời không hề xây

đạo tràng. Chúng ta nếu như xây đạo tràng, thật không đúng pháp. Phật không hề làm việc này. Đạo tràng do ai làm vậy? Ở Ấn Độ, ở Trung Quốc đều do hộ pháp, do đế vương đại thần họ kiến tạo. Họ kiến tạo đạo tràng, thỉnh Phật Bồ-Tát đến nơi đây để giáo hóa chúng sanh. Phật là người đã xuất gia, không có nhà. Tự mình xây đạo tràng chẳng phải là trở lại nhà hay sao? Chẳng phải đã làm trái lại với bốn nguyện của bạn hay sao?

Phật Thích-Ca-Mâu-Ni cả đời không hề đi hóa duyên ở người khác, không hề hỏi người để quyên tiền. Nếu như chúng ta đi hóa duyên, quyên tiền thì không phải là đệ tử của Phật Thích-Ca-Mâu-Ni. Chúng ta có nghĩ đến hay không? Nếu như bạn nói “Không có tiền không thể làm việc”, không thể làm việc là quá tốt rồi. Vô sự tốt biết bao! Người thế gian thường nói: *“Nhiều việc không bằng ít việc, ít việc không bằng vô sự.”* Bạn thấy vô sự vui sướng biết bao. Lẽ nào bạn còn muốn đi kiếm chuyện, vô có sinh sự, là bạn tạo nghiệp rồi.

Thích-Ca-Mâu-Ni Phật năm xưa còn tại thế, tuy có hơn 1000 đệ tử thường theo học tập với Ngài. Chúng ta tra hết kinh văn, Thích-Ca-Mâu-Ni Phật có đem họ tổ chức lại hay không? Có chia ra lớp lớn, lớp trung, lớp tiểu hay không? Người nào là trưởng lớp tiểu, người nào là trưởng lớp trung, người nào là trưởng lớp đại? Không hề. Chúng tổ Thích-Ca-Mâu-

Ni Phật số người nhiều đi nữa, cũng không hề tỏ chức. Mọi người đều tự phát tự nguyện, người người ham học, người người ham đức, ham thiện. Chỉ tuân thủ theo lời giáo giới “Lục hòa kính” của Thích-Ca-Mâu-Ni. Cho nên ở trong tăng đoàn mọi người bình đẳng, tuyệt đối không hề, bảo người nọ kiểm tra người kia, người kia điều khiển người nọ, điều này ở trong cửa Phật chưa từng thấy. Phật pháp là thuần túy giáo dục, thuần túy dạy học, tuyệt đối không nhiều chuyện. Chúng ta phải nhận thức rõ ràng.

Do đó Phật pháp muốn lợi ích xã hội, lợi ích quốc gia, lợi ích thế giới. Phải dựa vào ai vậy? Hộ pháp. Đây là điều tôi thường nói. Công đức của hộ pháp, tôi nói hơn hẳn hoàng pháp. Người hoàng pháp là ai vậy? Giáo viên. Một vị thầy giáo, giáo viên. Người hộ pháp là hiệu trưởng. Nếu họ không lập lên trường học, giáo viên này của bạn tốt đi nữa, cũng không có cơ hội đi dạy người ta. Nhất định phải có người lập trường học. Trường này muốn mời bạn đến để dạy học, bạn mới có thể giúp đỡ những học sinh này. Cho nên Phật pháp vĩnh viễn đứng ở thế bị động, chứ không phải đứng ở thế chủ động. Chủ động là gì vậy? Chủ động là vô cơ kiểm chuyện. Không chuyện, bạn kiểm chuyện.

Tôi đến nơi đây là bị cư sĩ Lý Mộc Nguyên tìm đến, không thể từ chối. Bạn cho rằng tôi muốn giảng kinh ở nơi đây à? Rất vất vả. Tôi vốn dĩ nghĩ là sau

khi Viện trưởng Hàn vĩng sanh, thì tôi vô sự rồi. Tôi chuẩn bị đến Úc Châu tự mình lập một thảo am nhỏ để tiến tu. Khi ản cư được, bạn thấy tự tại biết bao! Úc châu chắc có lẽ có đồng tu đã đến rồi. Quả thật, trước đây Viện trưởng Hàn tán thán, là thiên đường của nhân gian. Môi trường tự nhiên chưa bị phá hoại, đất rộng người thưa. Diện tích đất của nó rộng gần bằng so với Trung Quốc, so với nước Mỹ. Dân số chỉ có 17 triệu người. Cho nên giữa con người với nhau vô cùng hòa thuận, người quá ít. Con người nhìn thấy nhau, không phân chủng tộc, đều tràn đầy thân thiết. Thật là một nơi tốt. Tôi cũng muốn đến nơi đó để ản cư. Nhưng cư sĩ Lý Mộc Nguyên đích thân mời, đó là hộ pháp, ông mời như vậy, tôi không thể không đến. Tôi không đến, không những có lỗi với ông, mà còn có lỗi với chư Phật Bồ-Tát. Đây là cái mà trong “Lễ ký” gọi là “*An an nhi năng thiên*”²⁹. Tôi có môi trường sinh hoạt an ổn thân tâm, phải xả bỏ hết, để đến nơi đây cùng nhau học tập Phật pháp với các vị.

(VCD 118)

Từ đó cho thấy, thế gian không có người hộ pháp, thì chánh pháp của Thích-Ca-Mâu-Ni Phật không thể trụ thế, nền giáo học của nhà Phật sẽ không thể đầy mạnh. Trong hư không pháp giới, nếu như không có chư Phật Như lai hộ trì Phật A Di Đà, thì pháp môn niệm Phật thù thắng, hoàn cảnh tu học hoàn bị nhất của thế giới Cực-lạc, cũng không có người biết đến, 48 nguyện của Phật A Di Đà toàn bộ bị tan vỡ.

Ngài ngày nay thật sự thành tựu, quả thật mà nói là dựa vào một nguyện này. Tất cả chư Phật Như lai đều là hộ pháp của Phật A Di Đà, tất cả chư Phật Như lai, không có vị nào mà không tán thán Phật A Di Đà. Kinh văn phía sau bản kinh nói rất hay, Thích-Ca-Mâu-Ni Phật đại biểu tất cả Như lai, tán thán Phật A Di Đà “*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”. Tán thán đến cực điểm rồi!

Chúng ta ngày nay tu học pháp môn này, làm đệ tử Di Đà, bạn nên biết có biết bao người đố kỵ, biết bao người phá hoại, bao nhiêu người gây phiền phức? Bạn biết rồi, biết rồi thì không bận tâm, biết rồi sẽ không bị họ phá hoại nữa.

Những người phá hoại đó là những người nào vậy?

Có 2 loại người:

Một loại phá hoại thứ nhất:

Là con cháu của ma, là “Ma tử, Ma tôn”, đây là ở trong kinh Thích-Ca-Mâu-Ni Phật nói cho chúng ta biết. Khi Phật Đà năm xưa còn tại thế, ma vương Ba Tuần cũng thường hay nghe kinh thuyết pháp. Phật giảng kinh 49 năm xong, ma vương yêu cầu Thích-Ca-Mâu-Ni Phật, yêu cầu Phật diệt độ sớm hơn một thời gian “Ngài giảng kinh giảng đủ nhiều rồi, được rồi, không nên giảng thêm nữa”. Phật rất từ bi, gật đầu: “Được, ta đồng ý.” Phật đều hằng thuận chúng sanh, ma đến khải thỉnh cũng hằng thuận. Ma đối với Phật pháp rất đố kỵ. Ma vương Ba tuần nói:

- Ta phải nghĩ cách phá hoại Phật pháp.

Thế Tôn mỉm cười:

- Cái Pháp này của ta là chánh pháp, là từ trong tâm tánh của tất cả chúng sanh lưu xuất ra. Không có bất kỳ người nào có thể phá hoại được.

Ba Tuần bèn nói:

- Đợi khi pháp vận của ông đến thời kỳ Mạt pháp. Chánh pháp, Tượng pháp, chúng sanh thiện căn sâu dày, hay nói cách khác, có năng lực “*biện biệt*”³⁰ chân vọng, tà chánh, nên ma không thể lợi dụng. Thời

kỳ Mặt pháp, căn tánh chúng sanh dần dần ngày càng kém, không có năng lực biện biệt đúng sai, không có năng lực biện biệt thiện ác, đương nhiên càng không có năng lực biện biệt thật giả. Ta vào lúc này, sai ma con, ma cháu của ta thấy đều xuất gia, khoác áo Cà-sa của ông để diệt Phật pháp của ông.

Thích-Ca-Mâu-Ni Phật nghe xong, chẳng nói một câu nào, chỉ biết rơi lệ. Thái độ này của Phật biểu thị ý gì vậy? Thương xót cho tất cả chúng sanh vô tri thời Mặt pháp. Cho nên kẻ làm chướng ngại cho pháp môn này, đó là ma con, ma cháu. Chúng ta rất hiểu rõ, chúng ta gặp rồi thì nên đối với họ “*Kính nhi viễn chi*”³¹. Anh làm sao chướng ngại được, chỉ cần tín tâm của tôi bất động, thì anh đành chịu thôi, tôi không thể mắc bẫy của anh, không bị anh gạt được. Anh đến khuyên tôi học theo pháp môn này, học theo pháp môn nọ. Pháp môn này có thần thông, pháp môn kia có cảm ứng, hết thấy đều mặc kệ, ma không thể lợi dụng được.

Loại phá hoại thứ 2:

Đó là vô tri, người thật sự không có thiện căn, dạng người ba phải, loại người này ở thế gian cũng không ít, chúng ta cũng nên thương xót họ, cũng không nên quở trách họ. Tại sao vậy? Tôi thường hay nói, nếu như truy cứu nguyên nhân gốc rễ của nó, đều là do bản thân chúng ta làm chưa tốt, chúng ta chưa làm tròn trách nhiệm của một người đệ tử. Cho nên

mới có những hiện tượng này xuất hiện. Xã hội đại chúng đối với Phật giáo có những sự hiểu lầm này, hiểu lầm rất sâu. Nguyên nhân gì vậy? Chúng ta không có thường xuyên giảng kinh thuyết pháp, chưa đem những nội dung chân chánh của Phật giáo nói ra để mọi người biết. Người ta nói chúng ta mê tín, chúng ta làm sao trách người ta được? Quay lại thử suy nghĩ xem bản thân mình, bản thân chúng ta chưa có y giáo phụng hành, chưa có thật sự làm. Người ta đối với chúng ta có biết bao nhiêu lời phê bình không tốt, lời của họ cũng không phải là sai. Cho nên chúng ta sau khi nghe rồi, phải soi lại, phải kiểm điểm, phải thật sự nỗ lực sửa chữa lỗi lầm.

Cư Sĩ Lâm, cái đạo tràng này, mọi người hiện nay nhìn thấy đều rất hoan hỷ, dường như pháp duyên rất thù thắng. Chúng tôi ở đây cũng nói cho các đạo tràng khác biết, nói cho các pháp sư khác biết, pháp duyên của các anh cũng rất thù thắng, nhưng các anh không chịu làm. Làm thế nào vậy? Hằng ngày giảng kinh, hằng ngày niệm Phật. Pháp duyên chẳng phải thù thắng rồi sao? Bạn có pháp duyên mà bản thân bạn không chịu kết, thế thì vô phương vậy. Cái đạo tràng này, hiện nay cư sĩ Lý Mộc Nguyên là Phó đạo tràng, thay trưởng đạo tràng, ông không phải người chủ trì. Ông thường nói, tôi cũng thường nói, *“Cái đạo tràng này hoàn toàn không phải vì một đạo tràng này của chúng ta, nếu vì một đạo tràng này thì Phật Bồ-Tát sẽ không hộ niệm, thiên long thiện thần sẽ*

không ủng hộ. Cái đạo tràng này vì ai mà dựng nên vậy? Là vì tất cả chúng sanh trên toàn thế giới mà lập nên đạo tràng này”. Các bạn nghe phải nghe cho rõ ràng, tôi không phải nói vì Phật giáo trên toàn thế giới, nếu như vì Phật giáo trên toàn thế giới, cái phạm vi này nhỏ rồi, vì tất cả chúng sanh trên toàn thế giới. Cho nên cái đạo tràng này thù thắng. Chúng ta đang làm, chúng ta không phân chủng tộc, không phân tôn giáo. Đây chính là đạo tràng vì chúng sanh trên toàn thế giới, thật sự vì sự ổn định hòa bình của thế giới, là phúc lợi đích thực vì tất cả chúng sanh trên toàn thế giới, hoàn toàn không có cá nhân, hoàn toàn không có đoàn thể nhỏ, vậy mới như pháp.

Phật dạy ta như thế nào, chúng ta làm như thế ấy. Chúng ta vì toàn thế giới, quả thật mà nói tâm lượng vẫn còn quá nhỏ. Người ta chư Phật Bồ-Tát cái tâm lượng đó là hư không pháp giới. Chúng ta mới vì một tinh cầu, bạn thấy nhỏ, nhỏ đáng thương cỡ nào! Nhưng việc chúng ta hôm nay là muốn làm đến toàn thế giới, tâm lượng không khác gì so với chư Phật Như lai, quả thật tấm lòng vì tất cả chúng sanh hư không pháp giới.

Việc trước mắt, chúng ta phải làm đến toàn thế giới, vì chúng sanh trên toàn thế giới. Làm cái việc gì vậy? Phá mê khai ngộ. Quý vị phải nhớ kỹ, Phật giúp đỡ chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, giúp đỡ chúng sanh hiểu rõ chân tướng vũ trụ nhân

sinh, đây là mục đích chủ yếu. Chân tướng hiểu rõ rồi thì tất cả mọi tai nạn đều không còn nữa, thiên tai nhân họa đều không còn nữa. Bản thân nghiệp chướng tiêu trừ, tâm địa mát mẻ tự tại. Quá khứ, hiện tại, vị lai, nơi này nơi khác, bạn cũng dần dần ngày càng thông đạt sáng tỏ cả, đây là Phật giáo đại thừa.

Cho nên công đức của hộ pháp, hơn hẳn hoàng pháp. Tôi là một giáo viên, người dạy học. Cư sĩ Lý là hiệu trưởng. Ông lập nên cái trường học này làm hiệu trưởng, mời tôi đến dạy học.

Cho nên có rất nhiều đồng tu, quý vị muốn đến nơi đây để tham gia lớp bồi dưỡng, muốn đến đây để niệm Phật. Thường hay viết thư, gọi điện thoại tìm tôi. Tôi bảo:

- Anh tìm sai người rồi! Anh nên tìm ông chủ mới đúng, tìm người làm thuê thì không đúng, người làm thuê không thể làm chủ.

Tôi không làm chủ nổi, nên tìm ông ấy. Ông ấy có việc, tôi không có việc. Tôi đến giờ lại lên lớp. Quý vị bảo tôi khi nào lên lớp, thì tôi lên lớp khi ấy. Bảo tôi lên lớp ở đâu, thì tôi lên lớp ở đó. Tôi là người bị động, không phải chủ động. Quý vị bảo:

- Thứ 2 Kinh Hoa Nghiêm phải giảng ở đâu?

Tôi nói:

- Có thể, được.

Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Lại có một số đồng tu đến nói với tôi:

- Pháp sư, thầy làm như vậy có mệt quá hay không?

Tôi trả lời:

- Vâng, quá mệt rồi. Tốt nhất bảo tôi không nên giảng kinh, tôi bèn hết mệt ngay.

Đến nơi đây để giảng, thì có cái tiện lợi của việc giảng ở đây. Có biết bao nhiêu đồng tu đều có thể ở một chỗ cùng nhau học tập. Đạo tràng Tịnh Tông học hội quá nhỏ, phòng học của chúng ta chỉ có thể chứa đồng tu lớp bồi dưỡng. Cho nên có rất nhiều đồng tu nghe kinh đến niệm Phật đường bên cạnh, chúng ta lợi dụng màn ảnh rộng, cho nên ở nơi này cũng tốt. Chúng ta 9 giờ 30 đến nơi đây, giảng kinh xong thì ở bên này dùng bữa cơm trưa, rồi trở về nghỉ ngơi, đều được. Quý vị bảo thế nào, tôi bèn tùy hỷ thế ấy. Cả đời tôi sẽ không thay đổi nguyên tắc này, đây là Phật Bồ-Tát dạy cho tôi.

Cho nên tùy thuận theo lời giáo huấn của Phật Bồ-Tát, sẽ sống một cuộc đời hạnh phúc nhất. Tùy thuận theo tri kiến của mình, thế là bạn sẽ sống một đời rất đau khổ, bạn phiền não nhiều.

Tôi mỗi tháng đều đến Hồng Kông để giảng kinh, rất nhiều đồng tu nhìn thấy, có người đến gặp tôi. Họ bảo:

- Pháp sư, thầy mỗi ngày một trẻ ra.

Tôi nói:

- Thật vậy sao?

Quả thật mà nói, đã già lắm rồi, không còn trẻ nữa, nhưng dáng vẻ lão suy tương đối chậm một chút, chậm lại một chút. Đây là nguyên nhân gì vậy? Ở trong ngàn ngữ thế gian nói rất hay: “*Lo nghĩ khiến người già*”.

Con người tại sao bị lão hóa vậy?

Lo nghĩ quá nhiều, phiền não quá nhiều, thì bạn sẽ già. Tại sao không đem cái thứ này vứt đi? Để cho tâm địa mình được thanh tịnh tự tại, không có lo nghĩ, không có phiền não, không có bận tâm, bạn sẽ thật sự vui sướng rồi.

Nhưng người giảng kinh, người làm giáo viên chúng tôi thì được, còn người làm ông chủ thì không được. Người làm ông chủ nếu khi đem cái này vứt đi, cái việc đó không có người làm rồi. Vì vậy người làm ông chủ là Phật, Bồ-Tát, không phải phàm phu. Chúng tôi đối với họ vô cùng tôn kính, đây là tôi

thường nói công đức của hộ pháp hơn hẳn hoàng pháp, đây là lời chân thật. Không có hộ pháp thì không có Phật pháp trụ thế. Người tu hành ai nấy đều ở trong núi sâu, tự mình thành tựu rồi, đối với xã hội, đối với chúng sanh, không có cách gì tạo nên công hiến. Phật pháp nếu có thể phổ cập ở thế gian này, để thế gian này có được lợi ích chân thật thì nhất định phải dựa vào Bồ-Tát hộ pháp. Những người hộ pháp này thật sự hiểu được Phật pháp, biết được sự thù thắng của Phật pháp, phát đại từ bi tâm, lợi ích tất cả chúng sanh.

Ngày nay hội này của chúng ta, có 5 vị cư sĩ từ núi Thiên Mục Triết Giang đến đây, họ vừa mới tranh thủ một chút thời gian, nói cho tôi biết tình trạng tu học của các đồng tu tại núi Thiên Mục. Sau khi tôi nghe xong vô cùng hoan hỷ, đây là Bồ-Tát thật. Không có khác gì so với cư sĩ Lý ở nơi đây. Đông Nam Á cái khu vực này, có cư sĩ Lý vị Bồ-Tát này ở đây thì ở nơi đây không bị kiếp nạn. Hôm nay tôi nghe được rồi, núi Thiên Mục có những vị Bồ-Tát này ở bên ấy, thì bên đó sẽ không bị tai nạn. Chúng tôi đối với việc này tin tưởng rất sâu. Niềm tin của chúng tôi không phải tùy tiện nói ra. Tôi học Phật đã 47 năm rồi. Ở trên bục giảng đã giảng 40 năm. Tâm đắc tu học trong 40 năm của tôi, thật sự thể hội, khẳng định cái sự thật này, quyết không phải là giả dối. Người nơi đó có phước. cái khu vực này có rất nhiều Bồ-Tát đang thâm lặng làm việc, còn có những

vị tôi vẫn chưa nghe thấy, những vị tôi nghe nói quả thật có không ít, đang thật sự nỗ lực làm.

Hiện nay thiếu là nhân tài giảng kinh thuyết pháp. Quý vị pháp sư trẻ tuổi các bạn đang ngồi đây phải cố gắng nỗ lực, hãy mau mau ra giảng kinh. Những đạo tràng này của họ đều đã xây dựng rồi, Bồ-Tát đang hộ trì rồi, các bạn hãy mau đi giảng kinh. Giảng kinh vĩnh viễn không được gián đoạn. Nhưng mà bạn lại sợ, sợ mình giảng không hay, cái sự việc này, chỉ cần bạn thật sự phát tâm, sẽ có Phật Bồ-Tát phù hộ cho bạn, có tam bảo gia trì. Chỉ cần bạn nghiêm túc nỗ lực chuẩn bị, không thể không chuẩn bị. Chuẩn bị là gì vậy? Chúng tỏ sự chân thành của chúng ta. Nhưng khi lên bục để giảng, có thể những nội dung bạn chuẩn bị hoàn toàn không dùng được. Uy lực Tam bảo gia trì, bạn có thể nói ra diệu pháp, nói ra những điều mà chính bạn cũng không dám tin, sự việc này thường xảy ra.

Các bạn thấy “*Viên giác kinh thân văn ký*”, “*Viên giác kinh giảng nghĩa*” của lão hòa thượng Đệ Nhàn, là tài liệu chuẩn bị giảng “*Kinh viên giác*” của chính bản thân Ngài. Ngài chuẩn bị nghiêm túc như vậy. “*Thân văn ký*” là Giang Vị Nông, Tướng Duy Kiều mấy vị cư sĩ này nghe giảng rồi ghi lại. Sau khi ghi lại, ngày thứ 2 họ chỉnh lý trở lại, đưa cho lão hòa thượng xem. Sau khi lão hòa thượng xem xong, vô cùng kinh ngạc, hỏi mấy người họ:

- Những điều mà các anh ghi chép, đây là tôi giảng sao?

Họ nói:

- Vâng, là do lão hòa thượng giảng đây ạ!

- Tôi làm sao có thể giảng hay như vậy được?

Là ở trên bục giảng có uy lực tam bảo gia trì. Chỉ cần bạn có tâm chân thành, nhưng không thể không chuẩn bị, không chuẩn bị thì không được.

Tôi giảng 40 năm rồi, tôi vẫn phải chuẩn bị trước, hằng ngày phải đọc kinh. Nhưng tôi nói cho quý vị biết, tôi chuẩn bị một ngày, có thể giảng 3 tháng. Cho nên bạn nhìn thấy tôi rất thanh thản, còn dạo chơi khắp nơi, bay đi khắp nơi. Tôi chuẩn bị một ngày, là giảng 3 tháng. Nhưng tôi hằng ngày đọc kinh, không có ngày nào không đọc kinh. Khi tôi lên bục để giảng, có phải giảng nội dung tôi đã chuẩn bị phải không? Xin thưa với quý vị hoàn toàn không có. Cho nên sau khi tôi giảng xong, nếu bạn hỏi tôi đã giảng những gì. Tôi xin thưa với bạn, nói thật sự, giảng những gì cũng không biết nữa, không biết tôi đã giảng những gì nữa! May mà các bạn hiện nay có ghi âm, đem nó ghi lại rồi. Ghi lại, bạn bảo tôi nghe, tôi cũng không muốn nghe nữa, tôi cũng không muốn nghe. Đây chính là lời của cư sĩ Lý Mộc Nguyên “*Chúng tôi đều dựa vào ông chủ, ông chủ là Phật A*

Di Đà”. Nhất định phải được Phật lực gia trì, được Phật lực bảo hộ. Bản thân chúng tôi là thân phận gì vậy? Là người làm công quả cho Phật A Di Đà, người làm phụng công. Xây dựng đạo tràng ở đây, thành tựu của đạo tràng, thủy đều dựa vào Phật lực.

Cái đạo tràng này, từ lúc tôi đến đây giảng kinh, cư sĩ Lý hiểu rõ một nguyên tắc, không hóa duyên, không hỏi người xin tiền. Tiền nhiều, làm việc nhiều, tiền ít làm việc ít, không tiền thì không làm. Tâm địa thanh tịnh. Tâm thanh tịnh có thể sanh trí tuệ.

Cho nên Phật là tấm gương tốt của chúng ta, phải y theo lời giáo huấn của Phật, phải học tập theo Phật. Bản thân chúng ta thật sự phát tâm, thật sự chịu làm, vì xã hội phục vụ, vì chúng sanh phục vụ.

Nhà Phật nói “độ”, độ chúng sanh. Ý nghĩa của “Độ” nếu dùng cách nói hiện nay mà nói chính là phục vụ, phục vụ vô điều kiện, hiến dâng vô tư. Chỉ cần bạn thật sự chịu làm như vậy, thật sự có cái tâm này, sẽ cảm ứng đạo giao với chư Phật Bồ-Tát. Tại sao vậy? Chư Phật Bồ-Tát chính là cái tâm này. Hiện nay chúng ta phát tâm là một tâm với chư Phật Bồ-Tát thì Phật, Bồ Tát sao mà không hộ niệm chứ? Đâu có lý nào mà không quan tâm.

Người thế gian không thể “biện biệt” tà chánh, không thể biện biệt thiện ác, thậm chí là ngay cả lợi

hại cũng không thể biện biệt. Nhưng thần hộ pháp có năng lực biện biệt, thiên long thiện thần có năng lực biện biệt. Bạn tâm thiện, làm thiện, lời nói thiện, thần hộ pháp nhất định ủng hộ. Người cùng tâm này, tâm cùng lý này. Chúng ta thấy người khác làm một việc tốt, chúng ta cũng thấy hoan hỷ, chúng ta cũng toàn tâm toàn lực tự động đi giúp đỡ họ, thành tựu thiện tâm của họ, thành tựu thiện nghiệp của người. Ngày nay ở trong chư Phật Như Lai, Phật A Di Đà phát thiện nguyện viên mãn cùng tột, hơn hẳn tất cả chư Phật Như Lai. Chư Phật Như Lai trí tuệ bình đẳng, năng lực bình đẳng mà phát nguyện không giống nhau. Nguyện mà Phật A Di Đà phát, tất cả chư Phật Như Lai xưa nay chưa hề phát ra cái nguyện này, đây là ngài đã phát. Sau khi Ngài phát rồi, đúng ngay tâm của chư Phật Như Lai. Chư Phật không hề nghĩ ra, Ngài nghĩ ra rồi. Cho nên không có vị Phật nào không tán thán, không có vị Phật nào không ủng hộ. Phật A Di Đà lại có một nguyện này, tất cả chư Phật đâu có lý nào mà không thành tựu đại nguyện của Phật A Di Đà chứ? Nguyện này là gì vậy? Nguyện này chính là 10 phương tất cả chư Phật Như Lai, ở trong thế giới 10 phương, thay Phật A Di Đà chiêu sinh, thay Phật A Di Đà gửi gắm giới thiệu. Cho nên tất cả chư Phật Như Lai, trong 10 phương thế giới giảng kinh thuyết pháp chính là Thiện Đạo đại sư nói câu nói này: “*Duy thuyết Di Đà Bản nguyện hải.*” Bất kể nói bao nhiêu kinh luận, bao nhiêu pháp môn, đến cuối cùng thấy đều quay về thế giới Tây Phương

Cực-lạc.

Thế nhưng chúng ta nhìn thấy đồng tu các tông phái khác nhau, họ học thiền cũng tốt, học mật cũng tốt, học giáo cũng tốt, học giới luật cũng tốt, chúng ta nhìn thấy hoan hỷ tán thán, dứt khoát không được phỉ báng. Điểm này các đồng tu chúng ta phải nhớ kỹ. Tại sao không được phỉ báng vậy? Phỉ báng bạn không thể vãng sanh. Tại sao vậy? Cái pháp môn đó, bạn phải thử hỏi có phải là Phật nói hay không? Là do Phật nói. Thiền là do Phật nói, Mật cũng là do Phật dạy, nếu bạn phỉ báng, há chẳng phải báng Phật sao? Pháp, do Phật nói, nếu bạn phỉ báng, là báng pháp. Người dựa theo những phương pháp đó tu học, đó là tăng. Bạn báng Phật, báng pháp, báng tăng, thì không thể vãng sanh. Vì sao? Nguyên thứ 18 sau cùng trong nguyên văn nói: “*Duy trừ ngũ nghịch, hủy báng chánh pháp*”. Bạn phỉ báng chánh pháp, bạn tu như thế nào, bạn cũng không thể vãng sanh.

Cho nên người tu Tịnh-độ chúng ta, người ta phỉ báng chúng ta, chúng ta tai có thể nghe, mà miệng không được nói. Chúng ta dùng thái độ gì đối với họ vậy? Cung kính họ, tán thán họ, dứt khoát không được phỉ báng họ. Bạn biểu hiện được như thế này, là bạn cao hơn họ. Nhớ kỹ 2 người cãi nhau, thì trình độ bằng nhau. Một người cao, một người thấp, không thể cãi được. Tại sao vậy? Người cao sẽ nhường người thấp. Họ làm sao có thể cãi được. Hai người

đánh nhau, trình độ cũng ngang nhau. Cho nên khi chúng tôi đi học ở trong trường học, các bạn học đánh nhau, cãi nhau rồi, thì thầy phân xử 2 người cùng bị phạt quỳ cả. Thời ấy chúng tôi ở trong trường học, đối với cách xử phạt này của thầy trong lòng không phục. Rõ ràng là mình có lý, họ không có lý. Tại sao mình cũng bị phạt quỳ? Tôi đến khi học Phật sau này, mới bỗng chợt hiểu ra, hóa ra cao bằng nhau. Khi bạn thật sự cao hơn, bạn sẽ không cãi nữa. Cho nên người có trí tuệ, sẽ nhường người không có trí tuệ. Ngay cả thánh nhân thế gian cũng dạy chúng ta: “*Lễ nhượng, nhân nhượng, khiêm nhượng*”³². “Nhượng” là tánh đức. Chư Phật Bồ-Tát chung sống với tất cả chúng sanh, không có vị nào không nhượng. Chư Phật Bồ-Tát là khiêm nhượng. Chúng ta không thể khiêm được, chúng ta phải nhân, nhân nhượng. Khiêm là công phu đã thành tựu rồi, đó là thuộc về khiêm nhượng. Chúng ta hiện nay ở trong những cái đúng đúng sai sai này, luyện tài, luyện công phu, chính là luyện nhân nhượng. Không thể nhân cũng phải nhân, không thể nhượng cũng phải nhượng. Thật sự có trí tuệ, thông quyền đạt lý, chúng ta mới có thể hộ trì Phật pháp tốt được, mới có thể khiến chánh pháp trụ lâu ở thế gian thì tất cả chúng sanh có phước.

Chúng ta ngày nay rất may mắn, những nhà khoa học này đã phát minh rất nhiều khoa học kỹ thuật cao. Chúng ta nhất định phải hiểu được tính

năng của những kỹ thuật này, hết sức lợi dụng nó. Chúng ta ở chỗ này, mỗi một phòng diễn giảng, đều thông qua mạng internet truyền bá đến toàn thế giới. Có một vị đồng tu ngoại quốc, gửi một bản fax cho tôi, ông đặc biệt nhắc nhở tôi. Ông nói:

- Pháp sư à, thầy giảng kinh không nên chỉ chú ý đến thính chúng ở trong giảng đường của thầy. Người nghe giảng ở trên mạng internet chỉ ít cũng có một triệu người.

Ông nhắc nhở tôi. Lời nhắc nhở này là rất hay. Cho nên chúng ta không những phải chú ý đại chúng trước mắt, còn phải chú ý những đại chúng thu nghe ở trên mạng internet này nữa. Ý nghĩa quan trọng nhất của đoạn nguyện văn này, chính là thỉnh cầu chư Phật Như Lai hộ pháp. Chúng ta hiểu được, Phật A Di Đà vẫn phải nhờ tất cả chư Phật hộ trì ngài. Chúng ta ngày nay phát nguyện học Phật, đặc biệt là phát nguyện cả đời dấn thân vào công tác giáo dục. Làm sao có thể không nhờ hộ pháp? Hộ pháp đi nhờ ở đâu vậy? Nhờ người, bạn sẽ có phiền não. Vì sao? Người ta không đồng ý, phiền não của bạn xuất hiện ngay.

Tôi khi năm xưa mới bắt đầu học Phật, gần gũi Chương Gia đại sư, đại sư dạy tôi. Tôi nói với đại sư:

- Sự thù thắng của Phật pháp, cái hay của Phật pháp, con đã hiểu rồi, con hiểu được, con phải có nghĩa vụ, có trách nhiệm, phải đem cái sự việc này

làm thật tốt. Thật sự muốn làm cái sự việc này, nhất định phải đem công việc của mình bỏ hết. Chuyên tâm vào làm công việc này, đây chính là đi trên con đường xuất gia này.

Đại sư gật gật đầu:

- Được, thầy vô cùng tán thành. Nhưng nói cho tôi biết anh không nên đi tìm thầy “thế độ”³³.

Tôi hỏi:

- Vậy phải làm sao?

Thầy bảo:

- Nếu anh đi tìm một pháp sư thế độ cho anh, nếu pháp sư đó không đồng ý, anh có sinh phiền não hay không?

Tôi nói:

- Vậy đương nhiên sẽ sinh phiền não.

Thầy dạy tôi cầu Phật. Cho nên tôi xuất gia là cầu Phật. Phật thay tôi tìm một vị sư phụ. Vị sư phụ này như thế nào vậy? Đến khuyên tôi xuất gia, không phải khuyên một lần, khuyên một lần sợ không thành tâm. Ông có lẽ trong vòng nửa tháng, phái người đến thư viện Từ Quang, vào lúc đó tôi học kinh giáo với thầy Lý, có lẽ trong vòng nửa tháng, đã sai người đến

9 lần. Tôi thấy tâm của ông rất thành khẩn, tôi nhận lời ông. Lời của Chương Gia đại sư dạy tôi đã thành hiện thực rồi. Cho nên tôi xuất gia là có điều kiện, vì nếu xuất gia ở chùa chiền, chùa chiền đều là kinh sám, Phật sự. Sở dĩ điều kiện của tôi là dứt khoát không làm kinh sám, Phật sự. “Tôi xuất gia muốn học kinh giáo, muốn giảng kinh, nên nếu anh có thể giúp đỡ tôi, tôi liền có thể nhận lời anh; Anh không giúp đỡ tôi, tôi không làm”.

Cho nên chúng tôi nói điều kiện với nhau. Tôi xuất gia túi không có một xu, tôi cũng không hỏi người xin tiền. Nhưng mà tôi mỗi một tháng, phải đến Đài Trung ở một tuần, gần gũi thầy Lý. Lộ phí đi lại thường trừ phải cho tôi, tôi đưa ra đến mấy điều kiện, thầy đều đáp ứng cả.

Cho nên chúng ta cầu hộ pháp, cầu ở đâu vậy? Cầu ở Phật. Phật tìm thân hộ pháp đến giúp đỡ chúng ta. Tôi đến nơi đây, không hề cầu hộ pháp Lý Mộc Nguyên, là do ông đến tìm tôi. Tôi tìm ông sẽ khó ngay, nếu tôi tìm ông, ông không đồng ý. Vậy bạn nói thử cái mặt này của tôi giấu ở đâu?

Ông tìm tôi, tôi còn phải xem thử thật kỹ ông có thành tâm hay không? Ông có thật sự như pháp hay không? Điều này chúng ta phải chú ý. Tại sao vậy? Có một số người hộ pháp, họ có mục đích. Đem chúng ta làm cây hái ra tiền, để chúng ta thay họ kiếm tiền, thế chúng ta chẳng phải bị người ta lợi dụng

sao? Cho nên quan sát họ thật kỹ, họ thật sự, họ không phải vì cái đạo tràng này, họ làm là vì toàn thế giới, điều này chúng ta đáng nên đến, quyết định phải đến giúp đỡ họ. Nếu như họ vì muốn thịnh vượng cái đạo tràng này, vì cái khu vực Singapore này, tôi đã đi từ sớm rồi. Người ta vì chúng sanh trên toàn thế giới, cái này rất khó gặp, rất hiếm có, đi khắp hết thế giới tìm người hộ pháp có tâm lượng chân thành như thế này, chúng ta tìm không ra. Con người quý tri kỷ. Người thế gian đều nói đạo nghĩa, nói tình nghĩa, chúng ta đây là sự kết hợp của đạo nghĩa, đồng tâm đồng đức, vì Phật pháp, vì chúng sanh, làm nên cái sự việc tốt này.

Các bạn bảo, trong truyền thuyết có tai nạn, tôi ở Singapore sẽ cùng chịu cái tai nạn này với Singapore. Không nên nói Singapore có tai nạn, tôi sẽ bỏ chạy đến nơi khác, không thể nói như vậy được. Không thể nói học Phật rồi, không học Phật cũng không thể nói như vậy được, dứt khoát cùng sống chết, cùng hoạn nạn với nơi này, vậy là tâm mọi người sẽ an ngay, tâm của chính chúng ta cũng an rồi.

Tôi hôm nay rời khỏi Singapore để đến Úc châu. Tôi đến Úc châu quyết định là tham gia đa nguyên văn hóa, giúp đỡ họ hòa hợp tôn giáo, hòa hợp chủng tộc. Tại sao vậy? Điều này có ảnh hưởng đối với toàn thế giới. Hy vọng chủng tộc khác nhau, tôn giáo khác nhau, đều có thể tôn kính lẫn nhau, tôn

trọng lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, cùng tồn tại, cùng phát triển, không nên có xung đột, không nên có hiểu lầm, không nên có tranh chấp. Tôi đến Úc châu là để làm cái việc này, nếu không phải làm cái việc này thì tôi không đi. Úc châu chúng ta có Tịnh Tông học hội, hiện nay ở bên đó cũng tổ chức Phật thất niệm Phật, tôi không đi. Tại sao vậy? Tịnh tông học hội Úc châu không phải vì toàn thế giới. Còn cái đạo tràng này là vì toàn thế giới. Cho nên quan điểm của chúng tôi ngày nay, phạm là vì chánh pháp trụ thế, vì tất cả chúng sanh toàn thế giới phục vụ thì tôi lập tức đi làm ngay. Vì bản thân, vì một nhóm nhỏ, chúng tôi không có thời gian nhiều như vậy, cũng không có sinh lực nhiều như vậy, có thể đi tìm người khác, tôi là không muốn đi rồi.

Tâm lượng của Phật A Di Đà lớn biết bao! Đây là bốn sư Thích-Ca-Mâu-Ni Phật của chúng ta vì chúng ta giới thiệu. Chúng ta ngày nay tại sao không niệm Thích-Ca-Mâu-Ni Phật, mà niệm Phật A Di Đà vậy? Niệm Phật A Di Đà là do Phật Thích-Ca-Mâu-Ni chỉ dạy chúng ta, chúng ta nghe lời. Chúng ta là học trò tốt của Thích-Ca-Mâu-Ni. Ngài dạy chúng ta niệm Phật A Di Đà, chúng ta thật sự nghe lời, Thích-Ca-Mâu-Ni Phật hoan hỷ. Không những Thích-Ca-Mâu-Ni hoan hỷ, mà tất cả chư Phật đều hoan hỷ. Tại sao vậy? Tất cả chư Phật đều khuyên mọi người niệm Phật A Di Đà, cầu sanh Tịnh-độ.

Cho nên chúng ta hiểu được cái ý này, sau đó đồng tu các bạn phát tâm, cả đời đi trên con đường hoằng pháp lợi sanh, nhất định phải học tập theo Thích-Ca-Mâu-Ni, danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, quyết định không được chạm đến, triệt để buông xả.

Hiện nay xã hội sung túc rồi, cúng dường nhiều rồi. Cái cúng dường này phải đặc biệt chú ý, đặc biệt cẩn thận. Tại sao vậy? Hơi một chút không lưu ý, thì cái cúng dường này sẽ đem bạn chôn mất, sẽ đưa bạn đến địa ngục A-tỳ. Cho nên những thứ này, không được chạm đến. Cư sĩ Lý trên tay ông không dính tiền bạc. Chúng ta ở đây có số tiền quyền góp giao cho ông, ông không nhận, giao cho người khác, giao cho thủ quỹ, không đụng tiền bạc. Tôi tiếp nhận cúng dường của các bạn, khi cái tay này chạm đến, thì tay kia đã đưa đi rồi, lập tức đưa đi ngay. Phải biết rằng, tiền không phải là thứ tốt, hại chết người. Từ xưa đến nay biết bao nhiêu người tu hành, chỉ vì cái chuyện này mà bị đào thải sạch hết, đọa lạc hết. Chúng ta phải đề cao cảnh giác danh hại người, lợi hại người. Nếu bạn không đề cao cảnh giác, chắc chắn đọa 3 đường ác. Không có, thì tốt! Không có, thân này thanh thoi. Không có tiền, sẽ không dám bệnh. Tại sao vậy? Không có tiền chữa bệnh, không tiền chữa. Cho nên họ sẽ không dám bệnh. Người nhiều tiền thường hay có bệnh. Tiền họ có là phí chữa bệnh, họ có thể trả nôi viện phí. Những lời này không

phải là lời nói đùa, ở trong đó có ẩn chứa đạo lý rất sâu.

Cho nên tất cả Phật Bồ-Tát chăm lo, đây là điều mà lúc tôi mới bắt đầu học Phật, đại sư Chương Gia dạy tôi. Bạn thật sự phát tâm, thì cả đời bạn đều do Phật, Bồ-Tát chăm lo, mình một tí cũng không nên lo lắng. Tôi nghe xong, rất có thọ dụng, cái này quá tốt rồi. Phật Bồ-Tát chăm lo là chăm lo thật sự. Người thế gian chăm lo thì không chắc. Phật chăm lo là chăm lo thật sự. Chúng ta thật sự tin tưởng, không mảy may hoài nghi. Tôi cả đời được thọ dụng, được đại sư Chương Gia chỉ dạy nhiều nhất. Tôi theo thầy 3 năm, thầy đã ảnh hưởng cả đời tôi, đây đích thực là đại thiện tri thức, không phải người bình thường. Nhưng thầy dạy bảo chúng tôi, bản thân chúng tôi phải làm thật, phải làm thật, không thể phụ bạc thầy. Chúng tôi thật sự được sự thọ dụng của Phật pháp, thật sự trong đời này sống một đời sống tự tại hạnh phúc mỹ mãn.

Nguyện này nguyện văn không khó hiểu, ý nghĩa sâu vô cùng. Đặc biệt là sau khi chúng ta học xong cần phải học tập như thế nào? Chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, đoạn chú giải này chú giải cũng rất hay. Trích dẫn kinh văn của bản nguyên dịch. Hán dịch đây là 5 loại bản nguyên dịch, là bản dịch sớm nhất, trong kinh văn nói như thế này:

Bản Hán dịch ghi: “*Ngã tác Phật thời, linh ngã*”

đanh văn bát phương thượng hạ, vô số Phật quốc, chư Phật các u đệ tử chúng trung, thân ngữ công đức quốc độ chi thiện”- (Lúc tôi thành Phật, tiếng tăm của tôi vang khắp tám phương, trên, dưới. Trong vô số cõi nước, các đức Phật vị nào cũng ngự giữa chúng đệ tử, khen ngợi công đức và sự tốt lành của cõi nước tôi).

Cái ý này chẳng phải đã nói rất rõ ràng sao? Khẩn cầu tất cả chư Phật Như Lai, khi giảng kinh thuyết pháp cho các đệ tử của mình, giới thiệu thế giới Tây Phương Cực-lạc, giới thiệu Phật A Di Đà, để mọi người biết đến. Những người này sau khi nghe giới thiệu rồi, “*Chư thiên nhân dân, nhuyển động chi loạị.*” [Chư thiên, nhân dân, các loài ngộ nguậy, bò trườn], đây là nói chúng sanh lục đạo, “*Văn ngữ danh tự, giai tất dĩng dược, lai sanh ngã quốc*” [Nghe được danh hiệu tôi thấy đều hơn hờ sanh về cõi tôi]³⁴. Sau khi nghe xong, đều có thể sinh tâm hoan hỷ, phát nguyện cầu sanh Tịnh-độ, dựa vào lời giáo huấn của Phật, tu học pháp môn này. Cho nên đem nguyên văn của bản nguyên dịch hợp chung lại xem thì ý nghĩa sẽ rất rõ ràng. Phật còn cầu Phật.

Thế gian chỉ có Phật là có thể tin được, còn lòng người là giả, không phải chân tâm. Con người qua lại với nhau không có thật tình, phải hiểu cho rõ. Hôm nay vui mừng bạn, có thể ngày mai liền đổi mặt, cho nên không tin được. Chỉ có Phật Bồ-Tát là dùng

chân tâm, vĩnh viễn bất biến, hoàn toàn tin được. Cho nên quý vị nhớ kỹ, mọi thứ nên cầu Phật Bồ-Tát, tất cả Phật Bồ-Tát là ông chủ của chúng ta, chúng ta có lòng tin kiên định thì cảm ứng đạo giao. Còn nếu bạn bảo bạn cầu Phật Bồ-Tát không có cảm ứng, thì đó là do tâm bạn không thành, bạn đối với Phật Bồ-Tát có nghi ngờ, khi bạn đang cầu khẩn, ở trong tâm bạn có xen tạp, không chuyên tâm. Vì vậy không thể nói không có cảm ứng, mà cảm ứng không rõ rệt, không nổi bật. Thuần nhất chân thành thì cảm ứng vô cùng rõ rệt, vô cùng nổi bật.

Tôi cả đời này, học Phật 47 năm, tôi tin sâu không nghi. Tôi ở nơi đây như nhà Phật thường nói: “*Tam chuyển pháp luân*”³⁵. Tôi làm chứng minh với quý vị, làm chứng chuyên. Cái tin tâm này của tôi là có từ nơi thầy chỉ dạy. Cho nên đối với thầy có lòng tin kiên định, không hoài nghi. Lời thầy dạy cho tôi, tôi y giáo phụng hành, từ trong sự nỗ lực thực hiện, chứng nghiệm giáo giới của thầy là chân thật, không phải giả dối. Chúng tôi mới có được sự thọ dụng chân thật.

Hiện nay có rất nhiều đồng tu, nghe kinh đã nghe rất nhiều năm rồi. Tại sao không thể làm được vậy? Là bán tín bán nghi, luôn cảm thấy Phật Bồ-Tát quá hư vô mờ nhạt, vậy đâu có đáng tin được? Vẫn cứ muốn dựa vào chính mình. Cái niệm này, quá đối sai lầm! Cái niệm này lại đem bạn kéo quay về địa vị

phàm phu. Vốn dĩ đã tiến lên một chút, thoát cái lại bị kéo về rồi. Tín tâm khó thiết lập, tu học Phật pháp cái khó nhất là tín tâm.

Tín tâm thiết lập chỉ có 2 loại người:

Một loại người là có tuệ: Nhà Phật nói thượng căn lợi trí, thiện căn vô cùng sâu dày, vừa nghe họ liền tiếp nhận, họ liền có thể tin chắc không nghi ngờ, y giáo phụng hành, loại người này một đời chắc chắn có thành tựu.

Một loại người khác là có phước: Người có phước sau khi họ nghe xong, họ cũng không nghi ngờ, thật thà thành tâm y giáo phụng hành. Loại người này cũng luôn luôn có thành tựu không thể nghĩ bàn.

Còn loại người bán tín bán nghi, vừa không có tuệ, lại không có phước. Cũng tức là thiện căn phước đức đều không đầy đủ, loại người này chiếm đa số.

Làm thế nào bồi dưỡng thiện căn phước đức đây?

Giảng kinh, giảng kinh là bồi dưỡng thiện căn phước đức. Nghe nhiều, nghe trong thời gian dài, dần dần sẽ giác ngộ ra thôi. Đặc biệt những cái mà bạn đã nghe, bạn đã học, trong đời sống của chính bạn, ở trong công việc, ở trong xử sự đối nhân tiếp vật, giao tiếp, hãy kiểm nghiệm, hãy chứng thực thì tín tâm sẽ

tăng trưởng.

Nhưng mà có rất nhiều đồng tu học Phật, hằng ngày cũng đọc kinh, hằng ngày cũng niệm Phật, hằng ngày cũng đang nghiên cứu giáo lý, mà không áp dụng vào trong đời sống, sinh hoạt, làm việc, giao tiếp, đem Phật pháp hoàn toàn để qua một bên khác, dường như không liên quan gì với cái này. Vậy thì Phật pháp này sẽ không được tí thọ dụng nào hết. Thế là sai rồi, là thật đáng tiếc. Không biết rằng Phật pháp chính là đời sống hiện thực; Phật pháp chính là dạy chúng ta làm thế nào làm tốt công việc; Phật pháp dạy chúng ta làm thế nào viên dung, hòa mục, hợp tác với tất cả đại chúng. Phật pháp từng câu từng chữ, đều không hề tách rời đời sống chúng ta. Tách rời đời sống, xin thưa với quý vị, không phải Phật pháp. Chúng ta trước tiên phải đem cái khái niệm này, hiểu cho rõ ràng, hiểu cho sáng tỏ. Nếu như bạn học Phật pháp, xem Phật pháp như cái gì đó rất huyền, rất diệu, không thể áp dụng vào trong đời sống, là bạn hoàn toàn sai rồi.

Phật Bồ-Tát là thầy của chúng ta, Phật Bồ-Tát không phải thần linh. Sự phù hộ của Phật Bồ-Tát đối với chúng ta, chính là lời chỉ dạy từng câu từng chữ ở trong kinh điển. Chúng ta làm thế nào để được các Ngài phù hộ vậy? Là đối với lời giáo huấn của các Ngài, triệt để hiểu rõ ràng, hiểu sáng tỏ, áp dụng vào trong đời sống, chính là lợi ích đích thực, đây chính

là Phật Bồ-Tát phù hộ cho chúng ta. Cho nên ở trong Phật pháp, một mảy may mê tín cũng không có.

Hôm nay thời gian đã hết, nguyện này chúng ta chỉ giảng đến đây thôi. A Di Đà Phật.



(VCD 119)

NGUYỄN THỨ 18: Mười niệm ắt vãng sanh

CHÁNH KINH: Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, vãng ngã danh hiệu, chí tâm tín nhạo, sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc, nãi chí thập niệm, nhược bất sanh giả, bất thủ Chánh Giác; duy trừ Ngũ Nghịch, phỉ báng chánh pháp. (18. Thập niệm tất sanh nguyện)

[Dịch nghĩa: Lúc tôi thành Phật, mười phương chúng sanh nghe danh hiệu tôi chí tâm tin ưa, tất cả thiện căn tâm tâm hồi hướng nguyện sanh cõi tôi, dầu chỉ mười niệm, nếu chẳng được sanh thì chẳng lấy Chánh Giác. Chỉ trừ kẻ Ngũ Nghịch, phỉ báng chánh pháp].

Phía trước đã nói với các vị nguyện 17 “*Chư Phật khen ngợi*”. Chỉ có chư Phật tán thán, mới có thể khiến cho tất cả chúng sanh mười phương thế giới, biết được có thế giới Cực Lạc, biết được có A Di Đà Phật, biết được có pháp môn niệm Phật ắt sanh Tịnh Độ thù thắng. Tất cả chư Phật vì sao tán thán A Di Đà Phật? Các chư Phật vì tất cả chúng sanh tuyên giảng Kinh Vãng Sanh. Như Thích Ca Mâu Ni Phật chuyên môn vì chúng ta giới thiệu thế giới Tây Phương Cực Lạc, Ngài giảng ra ba bộ kinh: “Kinh Vô

Lượng Thọ”, “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật”, “Kinh A Di Đà”, chúng ta gọi là Tịnh Độ Ba Kinh. Do đây có thể biết, ba bộ kinh này là mười phương ba đời, tất cả chư Phật xuất hiện ở thế gian, nhất định sẽ tuyên giảng. Vì sao vậy? Phía trước nguyện thứ 17 nói với chúng ta, nếu như có một vị Phật, xuất hiện ở thế gian không giảng ba bộ kinh này thì Pháp Tạng thì không thành Phật. Hiện nay Pháp Tạng thành Phật đã được mười kiếp rồi, do đây có thể biết, không có một vị Phật nào mà không giảng ba bộ kinh này.

Phật nói tất cả kinh, không phải Phật chính mình tự mình nói, cũng không phải Phật muốn giảng, Phật nói kinh đều là “Ứng cơ nói pháp”, như Thế Tôn ở trên “Kinh Lăng Nghiêm” đã nói “*Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*”³⁶, cho nên tùy loại hóa thân, ứng cơ nói pháp. Thế nhưng ba bộ kinh này không có tình riêng (Tùy theo tâm chúng sanh mà ứng hiện phù hợp với khả năng nhận biết của họ), Phật cũng nói. Đạo lý gì vậy? Tất cả chúng sanh, không luận là thượng căn, trung căn, hạ căn, Bồ Tát cũng tốt, Thanh Văn cũng tốt, chúng sanh sáu cõi cũng tốt, cho dù là chúng sanh A Tỳ Địa Ngục, đều là bình đẳng khế cơ với pháp môn này. Đây là chỗ không thể nghĩ bàn. Pháp môn này là pháp bình đẳng, tất cả chúng sanh tuy là căn tánh không giống nhau, thế nhưng y theo pháp môn này thì bình đẳng được độ, cho nên pháp môn này là thù thắng không gì bằng.

Người xưa đã từng nói với chúng ta, trong đó có mấy câu, có mấy việc rất là quan trọng: “*Tất cả chư Phật, không có vị Phật nào mà không niệm A Di Đà Phật*”. Thích Ca Mâu Ni Phật ở trong tiểu bản kinh A Di Đà nói với chúng ta, Ngài là niệm Phật thành Phật. Chúng ta đọc “Kinh A Di Đà” đều là lơ là đi sự việc này, nếu không có Đại sư Ngẫu Ích, ở trong “Yếu Giải” vì chúng ta chỉ ra thì chúng ta đọc “Kinh A Di Đà” có đọc cả đời cũng không thể phát hiện ra được Thích Ca Mâu Ni Phật là niệm “A Di Đà Phật” mà thành Phật.

Thích Ca Mâu Ni Phật như vậy, tất cả chư Phật khác nghĩ ra cũng là như vậy. Cái nghĩ ra này, không sai, quả nhiên như vậy, chính là chư Phật đều niệm “A Di Đà Phật”. Điều này chúng ta rất khó tin tưởng!

Nếu như từ trên lý mà nói, còn có thể nói được thông, vì A Di Đà Phật là ý nghĩa gì? Bốn chữ này hoàn toàn là tiếng Phạn, dịch thành ý Trung văn là “Vô Lượng Giác”, cho nên nếu từ nơi ý này mà nói, vậy thì quyết định không có vấn đề. Các vị nghĩ xem, có vị Phật nào không phải là Vô Lượng Giác? Do đây có thể biết “Vô lượng giác” là tên chung của tất cả chư Phật Như Lai. Thế giới Tây Phương, Bồ Tát Pháp Tạng thành Phật, ngài đã dùng cái danh hiệu này, cho nên trong cái danh hiệu này có lý có sự, lý như vậy.

Sự cũng không ngoại lệ: Đây là pháp môn

không thể nghĩ bàn, còn có một sự việc mà chúng ta cần phải nên biết, đó là tất cả chư Phật đều hộ niệm người niệm danh hiệu A Di Đà Phật. Sự việc này chúng ta làm sao có thể biết được? Trong tiêu bản “Kinh Di Đà”, ngay trong sáu phương Phật tán thán, chúng ta thấy được, không luận ở một thế giới nào, một loại chúng sanh nào, chỉ cần niệm A Di Đà Phật, liền được tất cả chư Phật hộ niệm. Các vị nghĩ lại xem, cái công đức này đến bao lớn? Bạn niệm các danh hiệu Phật Bồ Tát khác, hoặc giả bạn niệm tất cả thần chú, bạn đọc tất cả kinh điển, có thể đạt được một vị Phật, hai Phật, ba bốn năm Phật hộ niệm bạn, nhất định không thể nào được tất cả chư Phật hộ niệm, đây là việc không thể nào, chỉ riêng niệm danh hiệu của A Di Đà Phật, có thể được tất cả chư Phật hộ niệm.

Những lý cùng sự này, chúng ta đều phải biết. Sau khi biết rồi, bạn thọ trì bộ kinh này, tu học pháp môn này, tín tâm mới chân thật kiên định, không luận sức mạnh nào mê hoặc bạn, uy hiếp bạn, bạn đều sẽ không dao động, bạn cũng sẽ không khiếp sợ. Vì sao vậy, có chư Phật hộ niệm. Có chư Phật hộ niệm, bạn liền sẽ liên tưởng đến vô lượng Bồ Tát, vô lượng thiên thần, chắc chắn hộ trì bạn, đây đều là sự thật.

Tiếp theo hôm nay nói nguyện thứ 18 “*Mười niệm ắt sanh*”. Đoạn kinh văn này, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chú giải được rất rõ ràng. Vừa mở đầu ông liền nêu lên: Vào thời xưa các đại đức đối với tất cả

kinh giáo tương đối thù thắng, sự việc này là ở vào thời đại Tùy Đường, vào lúc đó là thời đại hoàng kim của Phật giáo chúng ta, từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Nam Phương hiện tại là Việt Nam, đến nơi đó để du học. Những người xuất gia đó rất nhiều, họ đích thực cũng có được thành tựu rất thù thắng, nhà Phật thường gọi là “Cao tăng đại đức”, họ đã từng làm qua một so sánh tất cả kinh Thích Ca Mâu Ni Phật ngay trong một đời nói ra, hiện tại chúng ta đem nó hội tập lại, chỉnh lý phân loại liền trở thành “Đại Tạng Kinh”, “Đại Tạng Kinh” là tất cả kinh mà Thế Tôn đã nói ra 49 năm. Thế Tôn đã nói có phải là nhiều đến như vậy? Xin nói với các vị nhất định không phải vậy, ngày nay chúng ta bảo tồn lại một bộ “Đại Tạng Kinh” có thể mới chỉ là mấy phần mà năm xưa Thế Tôn đã nói mà thôi, bởi vì thời xưa giao thông rất không thuận tiện. Hơn nữa vào thời xưa kinh điển tiếng Phạn viết ở trên lá Câu Bôi Đa La, tôi nghĩ các vị có rất nhiều người đã thấy qua, gọi là Bôi Diệp Kinh, họ đem lá của cây Bôi Đa La cắt thành từng miếng dài, hai bên đóng lỗ, dùng dây buộc nó lại, thông thường một mặt là bốn hàng, hoặc giả là sáu hàng. Bạn liền biết được bộ kinh đó thì số là số lượng rất nhiều, lại từ Ấn Độ vận chuyển đến Trung Quốc, độ khó này các vị có thể nghĩ mà biết, dùng sức ngựa, dùng sức người để kéo. Cho nên cao tăng Ấn Độ đến Trung Quốc, hoặc người xuất gia chúng ta đến Ấn Độ du học, đều ở nơi đó rất thận trọng, rất tỉ mỉ mà chọn lựa, chọn lấy kinh điển quan trọng, chọn lấy khai thị

trọng yếu của Phật, chọn lấy thích hợp với nhu cầu của xã hội chúng ta, còn như không phải rất quan trọng, thứ yếu, không phải nhu cầu xã hội của chúng ta cần đến, thì đều không chọn lấy, không thể mang nổi. Thế là chúng ta mới biết được, ngày nay một bộ “Đại Tạng Kinh” này của chúng ta, chỉ là một phần ít mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong 49 năm mà thôi, ở ngay trong tương tượng của chúng ta nhất định không đến phân nửa. Thế nhưng rất nhiều đợt mang đến Trung Quốc, nên số lượng tương đối khả quan. Sau khi mang đến, còn phải đem nó dịch thành Hoa văn, nên trong khi phiên dịch từ những kinh điển mang đến, lại thêm một lần chọn lựa nữa. Cho nên kinh điển mang đến Trung Quốc, đương nhiên phần nhiều là phiên dịch ra, tuy nhiên nếu không phải rất quan trọng, rất cần thiết, thì không phiên dịch ra, lưu lại đến ngày nay. Chúng ta có thể xem thấy những kinh luận này, mà nguyên bản của tiếng Phạn đã thất truyền ở thế gian này, không còn tìm ra được nữa, hiện tại lưu lại thế gian này chúng ta, có thể nói là phong phú nhất là kinh điển của Hoa văn, kinh điển của tạng văn, rất phong phú. Kinh luận Tiểu thừa là Nam truyền kinh điển của văn Pa-Li, đây là hiện tồn tại ở thế gian Phật pháp có ba hệ phái lớn.

Đại đức cổ đại đem những kinh luận này làm một cuộc so sánh xem bộ kinh luận nào là quan trọng nhất? Thế là những đại đức này gần như đều công nhận “Hoa Nghiêm” là nhất. Cho nên mọi người gọi

“Hoa Nghiêm” gọi là pháp luân căn bản. Ngày nay chúng ta dùng danh từ hiện đại để nói “Hoa Nghiêm” chính là Phật pháp khái luận. Chân thật “Hoa Nghiêm” là Phật pháp khái luận, đối với cả thầy Phật pháp nói được rất viên mãn, không luận là ở nơi lý luận, phương pháp, học tập, đều là tối thượng thừa, có thể nói là tối viên mãn, không có kém khuyết. Cổ đức nói được rất hay các kinh luận khác đều là một bộ phận nào đó của “Hoa Nghiêm” nói được đặc biệt tường tận, mà không phải chính xác, chính xác đích thực là Kinh Hoa Nghiêm.

Sau đó cô đức lại đem “Hoa Nghiêm” cùng “Kinh Vô Lượng Thọ” làm một sự so sánh, cô đức nói “Kinh Vô Lượng Thọ” tối chân thật. Vì sao vậy? “Hoa Nghiêm” khi đến tổng kết sau cùng, Bồ Tát Phổ Hiền Mười đại nguyện vương cầu sanh Cực Lạc lúc đó “Hoa Nghiêm” mới được viên mãn chân thật. Ngay đến Văn Thù, Phổ Hiền đều phát nguyện cầu sanh thế giới Cực Lạc, các vị thử nghĩ lại xem, đây là cái ý gì vậy? Rõ ràng nói với chúng ta, không cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, tu học của bạn không thể đạt đến viên mãn. Đạo lý trong đây rõ ràng tường tận. Chúng ta phía trước trong lúc giảng giải đều đã từng giảng giải qua với các vị.

Thế nhưng “Kinh Vô Lượng Thọ” kinh văn rất dài, trong kinh văn dài đến như vậy, bộ phận nào là chỗ tinh túy nhất của Kinh Vô Lượng Thọ? Chúng ta

lấy cuốn hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư để xem: Ông đem bộ kinh này phân thành 48 phẩm, vậy phẩm nào là quan trọng nhất? Đây cũng là người xưa nói, quan trọng nhất là Phẩm thứ sáu. Phẩm thứ 6 chính là 48 nguyện, nói được không sai. Chúng ta tỉ mỉ xem qua toàn kinh, toàn kinh mỗi câu mỗi chữ đều là xiển dương 48 nguyện, giải thích 48 nguyện, 48 nói rõ tường tận mà thôi. Trong 48 nguyện này có 48 điều thì nguyện nào là quan trọng nhất? Chỗ này đại đức xưa nói, nguyện thứ 18 là quan trọng nhất, quan trọng ở chỗ nào? “Mười niệm ắt sanh”! Cái nguyện này chúng ta tổng kết đến niệm Phật, chính là trong nguyện vẫn nói “*Nãi chí thập niệm, nhược bất sanh giả, bất thủ chánh giác*” [Dẫu chỉ mười niệm, nếu chẳng được sanh thì chẳng lấy Chánh Giác].

Người xưa ở trong cái nguyện này, xem thấy được 12 chữ này. Vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, các vị phải nên biết, thì các vị đã đi làm Phật rồi. Làm Phật thật khó, chúng ta ở trong kinh luận đại thừa (kinh tiểu thừa thì không nói), ngay trong kinh luận đại thừa, Phật thường nói “*Phàm phu tu hành thành Phật phải vô lượng kiếp*”. Không phải ba đại A Tăng Kỳ kiếp, mà là vô lượng kiếp. Còn ba đại A Tăng Kỳ kiếp là bạn đã chứng được Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát bắt đầu tính từ ngày đó, trước khi bạn chưa chứng được Viên Sơ Trụ thì thời gian tu hành đó không tính, chỉ tính từ ngày chứng được Viên Giáo Sơ Trụ thì để tu thành Phật quả viên mãn, cần

phải ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Việc này chính là như vậy, không bao gồm tu hành hiện tiền của chúng ta. Nếu như bao gồm phương pháp tu hành hiện tại này chúng ta, vậy thì mỗi người đều sớm thành Phật hết rồi. Vì sao vậy? Trong đời quá khứ của chúng ta, đời đời kiếp kiếp đều đã tu hành, quyết định không chỉ ba đại A Tăng Kỳ kiếp.

Trong phần phía sau của Kinh Vô Lượng Thọ có nói, các vị xem qua cái đoạn đó, vương tử A Xà thế cùng 500 trưởng giả tử, Phật nói những người đó họ đã từng cúng dường qua 400 ức Phật. 400 ức Phật cần phải trải qua bao nhiêu thời gian? Không chỉ ba đại A Tăng Kỳ kiếp, vì ngay trong ba đại A Tăng Kỳ kiếp làm gì mà có nhiều Phật đến như vậy, (cho nên nếu chỉ mất ba đại A tăng kỳ kiếp thì họ) sớm đã vượt qua rồi. Vậy thì tại vì sao những người này họ vẫn chưa thành Phật? Nói một lời thành thật, ngay đến quả vị của Tu Đà Hoàn cũng chưa thể chứng được.

Cũng giống như hiện tại chúng ta đi học trong trường vậy, mỗi năm đi học, thi cử đều không đủ điểm, mỗi năm đều ở lại lớp, chúng ta chính là loại học sinh này. Vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp tu hành đều không đạt chuẩn, bạn nói xem có bi ai không? Nếu như có một lần đạt chuẩn, thì chúng ta không đến nỗi thành ra như thế này. Duyên ngay đời này của chúng ta không đến nỗi tệ, rất thù thắng, gặp được pháp môn thù thắng như thế này, công phu tu

hành của chúng ta ngay trong đời này có đạt chuẩn được hay không? Vẫn là không đáng tin. Tại vì sao không đáng tin? Hưởng thụ danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần không chịu buông xả, tình chấp phải quấy nhân ngã oan oan tương báo không chịu buông xả. Chỉ cần có một việc không buông xả, thì có phiền phức, huống hồ việc không thể buông xả thì quá nhiều. Vậy ngay đời này còn có thể hy vọng hay không? Nghĩ lại cũng không khác gì với đời quá khứ, ngay đời này lại luống qua, quả thật luống qua, đời sau đi đến nơi nào? Đời sau còn có được thân người rất khó, rất không dễ dàng. Đời sau muốn được thân người vậy thì bạn phải chính mình cố gắng mà phản tỉnh xem năm giới bạn có giữ được hay không? Mười thiện của bạn tu được như thế nào? Tôi thường nói 5 giới 10 thiện, nếu bạn chân thật có thể đạt đến 80%, đời sau có thể được thân người, còn nếu như không đạt đến được cái tiêu chuẩn này, thì khó có được thân người. Nếu như khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chúng ta, nếu là tương ưng với mười ác thì đời sau sẽ đi đến ba đường ác.

Gần đây tôi đề đồng tu chúng ta ở nơi đây học tập giảng kinh, đem “*Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo Kinh*” giảng lại một lần nữa. Mục đích giảng lại này xuất phát do đâu? Các vị tỉ mỉ mà đọc qua, tỉ mỉ mà lắng nghe, nếu như tâm hạnh của chúng ta phạm phải lỗi lầm, nếu giống như trong kinh đã nói, ắt đọa địa ngục. Đây là thật không phải là giả!

Hay nói cách khác hiện tại bày ra trước mắt chúng ta hai con đường: Nếu như không vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, thì bạn phải biết ắt đọa địa ngục. Tôi nói với bạn đây là lời thành thật. Nếu như bạn là sợ khổ địa ngục, thì bạn một lòng niệm Phật.

Pháp sư Oánh Kha triều nhà Tống, chính là tấm gương tốt nhất, ông xuất gia phá giới, phiền não tập khí rất nặng, một số qui củ trong tự viện ông đều không làm được. Qui củ lúc trước nghiêm khắc, hiện tại chúng ta cùng ở chung với nhau, qui củ đã nói rộng rất nhiều rồi, chưa cần nói đến việc bạn phạm lỗi lầm, chỉ nói riêng về quy củ, dù bạn giữ qui củ cũng chưa chắc có thể được quả báo trời người. Vì sao vậy? Qui củ của chúng ta phóng khoáng rồi, tiêu chuẩn lúc trước cao, hiện tại tiêu chuẩn chúng ta giáng thấp quá nhiều rồi. Cho nên chính mình luôn phải cảnh giác, luôn phải tương tận, phải cảnh giác chính mình, nhất là đối với Phật pháp.

Trong kinh này nói, hai câu sau cùng “*Duy trì ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp*”.

Chúng ta có lỗi phỉ báng chánh pháp hay không?

Tỉ mỉ tư duy, đa số người đều phạm. Thí dụ một người tu trì rất tốt, mọi người đều tán thán là người rất tuyệt vời, bất tri bất giác vẫn là hủy báng Tam Bảo, báng Phật, báng Pháp, báng Tăng, chính mình làm mà không biết. Trong Bồ Tát Giới Kinh có

một điều “Tự tán hủy tha”, không hề biết được tự khen mình chê người chính là hủy báng Tam Bảo. Chúng ta thường hay thấy được, thường hay nghe được, thậm chí chính mình cũng thường phạm mà không biết.

Chúng ta học Tịnh Độ, hủy báng người tham Thiền, hủy báng người ta học Giáo, hủy báng người ta học Mật, bạn có nghĩ đến hay không? Những kinh luận này, pháp môn đó có phải Phật nói hay không? Nếu như đó là Phật nói, chẳng phải bạn đang hủy báng Phật hay sao? Những kinh luận này bạn lại xem thường, khinh khi nó, là bạn đang báng pháp; Từ xưa đến nay, nương vào pháp môn nào đó tu học khai ngộ chứng quả không phải không có, chẳng phải đã báng tăng sao?

Có mấy người có thể giống Thiện Tài Đồng Tử cùng 53 thiện tri thức, như phía sau “Kinh Hoa Nghiêm”, người ta tu hành thái độ như thế nào? Chúng ta tỉ mỉ mà quán sát, không có người nào là không “Tự khiêm mà tôn người”. Chính mình khiêm tốn, ta trí tuệ đủ, phước đức không đủ, chọn học cái pháp môn này, phước huệ của người khác đều cao hơn ta, họ tu học các pháp môn khác, tất cả đều là tán thán đối với giảng khác, khiêm tốn đối với sự tu sự học của chính mình. Không luận họ tu học pháp môn nào, đều là thái độ như vậy. Biểu thị một lần, hai lần, sợ chúng ta không có ấn tượng, nên phải 53 vị thiện

tri thức đã biểu thị cho chúng ta 53 lần, tăng thêm ấn tượng của chúng ta. Chỉ cần là kinh pháp của Phật nói, không luận pháp môn nào, chúng ta xem thấy cung kính tán thán, quyết không dám xem thường. Họ học pháp môn đó, chúng ta không có trí tuệ, chúng ta không có sức định, cảnh giới của họ chúng ta không thể nào biết được. Không thể nói “Tôi thấy bạn không được, hay là bạn nên đến niệm Phật đi”. Loại lời nói này, chỉ có Phật Bồ Tát người tái sanh, họ quán cơ, họ dám nói, phạm phu chúng ta làm sao dám nói? Nói không chừng người đó là Phật Bồ Tát tái sanh, nói không chừng họ vô lượng kiếp thiện căn phước đức nhân duyên chín muồi, quyết định không nên xem thường bất cứ một người tu hành nào, 53 vị đã cho chúng ta một khái thị rất lớn.

Trong “*Di Lạc Bồ Tát Sở Vấn Kinh*” đã nói, (“Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo Kinh” cũng gọi là “*Di Lạc Bồ Tát Sở Vấn Kinh*”), nói với chúng ta “Hủy báng Tam Bảo, đây là tội nghiệp cực trọng”, trong nguyện văn này nói không thể vãng sanh, niệm Phật cũng không thể vãng sanh.

Chúng ta tỉ mỉ đọc “*Tịnh Độ Thánh Hiền Lục*”, tỉ mỉ đọc “*Vãng Sanh Truyện*” xem thấy những người vãng sanh đó, có người vãng sanh nào đã từng hủy báng Tam Bảo? Chắc chắn không thể tìm được. Chúng ta phải ghi nhớ, không nên phạm cái lỗi lầm này. Loại lỗi lầm này rất dễ dàng phạm, luôn cảm

thấy chính mình tu hành pháp môn này hay, người khác không bằng như mình, mà không hề biết được “*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*”. Kinh Đại Thừa chúng ta cũng đã từng đọc qua mấy bộ, ngay trong Phật pháp mỗi môn đều là đệ nhất, không có đệ nhị. Đại đức xưa chọn cho chúng ta đệ nhất, chọn đến chọn lui là từ nơi căn tánh của chúng ta mà nói, không phải pháp môn, pháp môn làm gì có chọn lựa? Căn tánh của chúng ta thích hợp với pháp môn nào, mỗi môn đều chứng vô thượng đạo. Cô đức dụng tâm như vậy để làm một so sánh, thực tế mà nói cũng là tăng thượng duyên đối với chúng ta, tăng thêm lòng tin của chúng ta, thêm lớn tín niệm của chúng ta.

Nhưng cô đức nói không phải không có đạo lý. “Kinh Hoa Nghiêm” sau cùng đích thực là “Mười đại nguyện vương cầu sanh Cực Lạc”. Thế là “Kinh Vô Lượng Thọ” cùng “Kinh Hoa Nghiêm” làm một cuộc so sánh: “Hoa Nghiêm” là tinh hoa của “Kinh Vô Lượng Thọ”. Người xưa nói “Kinh Vô Lượng Thọ” chính là trung bản của “Hoa Nghiêm”. Cách nói này có đạo lý, “Vô lượng thọ” cùng “Hoa Nghiêm” không hề khác biệt. Vậy thì tiểu bản của Hoa Nghiêm là “Kinh A Di Đà”, vậy đương nhiên chính là tiểu bản của “Hoa Nghiêm”, “Kinh Vô Lượng Thọ” là trung bản của “Hoa Nghiêm”. 80 quyển “Kinh Hoa Nghiêm” chính là đại bản của “Kinh A Di Đà”, đại bản của “Kinh Vô Lượng Thọ”. Người xưa đem 3 bộ kinh này xem thành một bộ, đại bản, trung bản, tiểu

bốn, 3 bộ này chỉ là một bộ. Cho nên chúng ta biết được, “Kinh Hoa Nghiêm” là nói rõ cho “Kinh Vô Lượng Thọ” mà thôi, nói được rất tường tận. Cũng có thể nói Kinh Hoa Nghiêm là chú giải tỉ mỉ cho Kinh Vô Lượng Thọ. Cái quan hệ này chúng ta phải hiểu cho thấu đáo.

Trong 48 nguyện thì cái nguyện 18 này là rất chân thật, cho nên cái nguyện này là chân thật ngay trong chân thật, chúng ta phải ghi nhớ. Bây giờ chúng ta cùng nhau giải thích kinh văn:

Thứ nhất: **“Ngã tác Phật thời”** [Lúc tôi thành Phật]

Chữ “Ngã” này là Bồ Tát Pháp Tạng tự xưng.

Thứ hai: **“Mười phương chúng sanh, vãn ngã danh hiệu”** [Mười phương chúng sanh nghe danh hiệu tôi]

Một là “Mười phương chúng sanh”.

Mười phương vô lượng vô biên thế giới. Trong thế giới này bao gồm tất cả chúng sanh, chúng ta nói mười pháp giới, không chỉ bao gồm mười pháp giới, các vị thử nghĩ xem, còn bao gồm Báo độ của chư Phật và pháp giới Nhất chân. Làm sao biết được? Văn Thù, Phổ Hiền ở thế giới Hoa Tạng, khuyên bảo 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, chẳng phải là đem thế giới Hoa Tạng xếp ở trong đó hay sao? Vậy “Mười phương chúng sanh” chân thật là

bao gồm hết tất cả. Ngày nay chúng ta gọi là thế gian, Mười pháp giới cùng Nhất chân pháp giới, thảy đều bao gồm ở trong đó.

Hai là “Văn ngã danh hiệu” [Nghe danh hiệu tôi].

Những chúng sanh này “*Văn ngã danh hiệu*”. “*Văn*” là một duyên phận. Cái duyên phận này cùng với nguyện “Chư Phật khen ngợi” phía trước có quan hệ mật thiết. Nếu như không có người giới thiệu thì bạn làm sao biết? Người giới thiệu cho chúng ta là đại ân đại đức, chúng ta được lợi ích thù thắng của Phật pháp, quên đi người giới thiệu.

Ai là người giới thiệu đệ nhất? Mười phương tất cả chư Phật Như Lai. Thích Ca Mâu Ni Phật ở thế giới này của chúng ta, vì chúng ta tuyên giảng Tịnh Độ ba kinh, chúng ta mới biết được pháp môn này, mới biết được danh hiệu của A Di Đà Phật, đây là người giới thiệu đệ nhất.

Sau khi Phật diệt độ, các đệ tử của Phật kết tập kinh tạng, mục đích là hy vọng giáo huấn của Phật Đà thường trụ ở thế gian, đời đời nối nhau, đây là người giới thiệu đệ nhị. Chúng ta phải cảm kích A Nan Tôn giả, Ca Diếp Tôn giả, cảm tạ những đại đệ tử mà năm xưa Phật đà còn ở đời vì chúng ta kết tập kinh tạng.

Kinh điển đời đời truyền nhau, các tổ sư đại

đức đời đời truyền giáo, đều có ân đức đối với chúng ta. Khi Phật pháp truyền đến Trung Quốc, những đại đức dịch kinh, sau khi dịch thành Hoa văn. Việc này cũng đã 2000 năm rồi, ngay trong 2000 năm này, tổ sư đại đức đời đời nối nhau, truyền đến chúng ta hiện tại, chúng ta mới có cơ hội nghe được. Những tổ sư đại đức truyền pháp này, chúng ta làm sao có thể vong ân phụ nghĩa chứ.

Trong “Kinh Bát Nhã” Phật dạy chúng ta “Tri ân báo ân”, chúng ta làm thế nào báo ân Phật? Làm thế nào báo ân những tổ sư đại đức này? Chỉ có một phương pháp, y giáo tu hành, vãng sanh Tịnh Độ. Vãng sanh Tịnh Độ là bốn nguyện của tất cả chư Phật Như Lai, cũng chính là hy vọng đối với chúng ta sớm một ngày vãng sanh, sớm một ngày làm Phật. Sau khi làm Phật rộng độ chúng sanh, đây là bốn nguyện của tất cả chư Phật đều ở “Văn ngã danh hiệu” trên cái duyên này.

“Văn” chúng ta nếu như chân thật hiểu được cái chữ này. Ngày nay chúng ta nghe được, quyết định có nghĩa vụ phải đem kinh pháp này giới thiệu cho người khác, thúc đẩy người khác. Ta nghe rồi, cũng hy vọng người khác cũng có thể nghe được. Thế nhưng nghe danh hiệu này chỉ có thể nói trồng được thiện căn mà thôi; Thiện căn trồng xuống rồi còn phải giúp nó lớn lên; Đã lớn lên rồi, vĩnh viễn không thể gián đoạn, vậy mới gọi là báo ân Phật. Cho nên chữ “Văn” thì quá quan trọng, quá thiết yếu, nhân duyên

thù thắng không gì bằng. Sau khi nghe rồi, ngay trong một đời này có thể thành tựu hay không quyết định ở bốn câu sau:

Thứ ba: **“Chí tâm tín nhạo, sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc”** - [Chí tâm tin ưa, tất cả thiện căn tâm tâm hồi hướng nguyện sanh cõi tôi]

Chữ “Ngã” này chính là A Di Đà Phật tự xưng. Chúng ta có thể thành tựu hay không quan hệ ở ba câu 12 chữ phía trước:

Điều thứ nhất chính là “Chí tâm”.

Phải “Chí tâm tín nhạo”. Chí tâm chính là tâm chí thành, chân thành đến tột điểm. Ngày nay chúng ta tuy là nói tín, tin Phật rồi, cũng quy y, cũng thọ giới, thậm chí cũng xuất gia, cũng lên tòa giảng kinh, nhưng có tin hay không? Không thể nói bạn không tin! Thế nhưng bạn cũng chưa chắc đã thật tin, cho nên “Tín” cũng phân ra rất nhiều đẳng cấp, mức độ tín tâm không đủ, không khởi tác dụng. Người xưa thường nói loại đạo tâm này của chúng ta là “*Đạo tâm sương sớm*”. Giống như lục bình trên sông, tin không có gốc, theo sóng trôi đi. Đây là thật không phải là giả, thậm chí đến tu hành, cả đời tu hành, đến già 70-80 tuổi rồi, cái tâm đó vẫn là bị cảnh giới xoay chuyển, vẫn là bị ngoại cảnh dao động. Vậy họ là có cái tín tâm gì? Tín tâm như vậy không hữu dụng, tín

tâm như vậy niệm Phật không thể vãng sanh. Việc này trước đây Lý lão sư thường hay nói “*Niệm Phật đường niệm Phật của chúng ta, ngay trong một vạn người, chân thật vãng sanh chỉ có 2-3 người*”. Không thể so sánh! Tại vì sao không thể vãng sanh? Bạn không có “Chí tâm tín nhạo”.

Do đây có thể biết “Chí tâm” là trong tâm ngoài A Di Đà Phật ra, nhất định không có tạp niệm, ngoài việc cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, quyết định không có cách nghĩ thứ hai, người như vậy ngay trong đời này nhất định được vãng sanh.

Trên kinh văn nói “Chí tâm”, Đại Thế Chí Bồ Tát niệm Phật Viên Thông Chương trong “Kinh Lăng Nghiêm” dạy chúng ta phương pháp tu học “Tịnh niệm tương tục”: Chữ “tịnh” đó chính là “chí tâm”. Tiêu chuẩn của “tịnh” là gì? Bồ Tát Giác Minh Diệu Hạnh nói rất hay trong “Tây Phương Xác Chỉ”, đó là “*Không hoài nghi, không xen tạp*”. Đây mới gọi là tịnh niệm. Nếu trong tâm chúng ta, còn có một số vướng bận lo lắng, không chịu buông bỏ, thường hay nghĩ đến nhớ đến, thì tâm của bạn không thanh tịnh, không thanh tịnh thì không phải “Chí tâm”.

Cho nên chúng ta xem thấy trong những kinh luận đại thừa đã nói, liền biết được mức độ tiêu chuẩn của người ta ở chỗ nào.

(VCD 120)

Một là “*Chí tâm tín nhạo*” - [Chí tâm tin ưa].

Trong kinh văn “Ba bậc vãng sanh” ở phía sau của bốn kinh, Phật nêu ra muốn vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, điều kiện quan trọng nhất có hai câu nói “*Phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”. “Chí tâm tín nhạo” ở chỗ này chính là phát tâm Bồ Đề. Bạn xem thấy thượng phẩm vãng sanh là điều kiện này, trung phẩm cũng là như vậy, hạ phẩm vẫn là như vậy. Thậm chí tu học các pháp môn khác, phát nguyện cầu sanh thế giới Cực Lạc, vẫn là hai câu nói này. Chúng ta vạn nhất không nên xem thường lướt qua.

Tâm Bồ Đề là chân tâm. Trên “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật” nói với chúng ta:

Thê của tâm Bồ Đề là “Tâm chí thành”, chính là “*Chí tâm*” mà chỗ này nói.

Khởi dụng của tâm Bồ Đề là “Thâm tâm”, “Hồi hướng phát nguyện tâm”: Thâm tâm chính là chỗ này nói “*Tín nhạo*”; Hồi hướng phát nguyện tâm, chính là hai câu phía sau nói “*Sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng*”. Chúng ta đem kinh văn trước sau đối chiếu lại xem, chẳng phải rất rõ ràng, rất tường tận rồi hay sao?

Các vị vẫn phải nên biết “*Phát tâm Bồ Đề*” là ta ở niệm Phật đường niệm Phật là phát tâm Bồ Đề, ta không niệm Phật thì tâm Bồ Đề của ta không còn, như vậy có thể vãng sanh không? Không thể! Vì sao? Ta đối với Phật dùng tâm chí thành, đối với người thì dùng tâm hư ngụy, cái tâm này của bạn là tùy theo nhân tình mà thay đổi, vậy thì không thể vãng sanh. Phật ở trên kinh không có nói, bạn đối với người khác có thể dùng tâm hư ngụy. Nếu như nói có thể dùng tâm hư ngụy đối với người khác, vậy thì Phật chế giới làm gì? Ta 5 giới 10 thiện là đối với A Di Đà Phật, còn đối với người thì có thể không cần sao? Việc này có thể nói được thông sao?

Trên kinh rõ ràng nói thế giới Tây Phương Cực Lạc là hoàn cảnh thế nào? “*Chư thượng thiện nhân, câu hội nhất xứ*” [Các thượng thiện nhân cùng ở chung một nơi]. Bạn không tệ, rất có bản lãnh, đối với người thiện bạn dùng tâm thiện, đối với người bất thiện bạn liền dùng tâm ác. Xin nói với các vị, vậy thì bạn hiểu sai đi ý nghĩa của Như Lai rồi, đến sau cùng không thể vãng sanh, không thể trách kinh, không thể trách Phật, trách bạn chính mình hiểu sai chân thật nghĩa của Như Lai. Cho nên chân thật nếu muốn làm Phật, nếu muốn vãng sanh, không luận đối với một chúng sanh nào, đều phải dùng tâm chân thành, tâm chân thành là tâm Phật, tâm thanh tịnh là tâm Phật, tâm bình đẳng là tâm Phật, tâm giác ngộ, tâm đại từ bi, phải dùng loại tâm này để trải qua ngày tháng,

phải dùng loại tâm này để làm việc, phải dùng loại tâm này đối nhân xử thế tiếp vật, thì tâm niệm Phật của chúng ta mới là tâm chân thành, mới là chí tâm, không chỉ bạn có thể vãng sanh, phẩm vị của bạn vãng sanh nhất định cao.

Ở nơi đại kinh Phật thường hay dạy bảo chúng ta, phải đem tất cả chúng sanh xem thành cha mẹ quá khứ chư Phật vị lai của chính mình, dùng tâm hiếu thuận chân thành, dùng tâm cung kính chân thành, như vậy mới có thể thành Phật, mới có thể vãng sanh.

Hiện tiền có một số chúng sanh khổ nạn tìm đến bạn, trên đời sống của họ có khó khăn, cầu xin bạn giúp đỡ, bạn có nên giúp họ hay không? Nếu như bạn biết được đây là cha mẹ của ta, có nên giúp hay không? Đây là chư Phật vị lai, có nên cúng dường hay không? Nghĩ đến là cha mẹ, là chư Phật, nhưng bạn không có điều kiện để giúp họ, để bố thí cúng dường, vì rất nhiều người đều đến tìm bạn, bạn cảm thấy rất khó khăn, vì dù ta có đem hết cả nhà ra thầy đều bố thí vẫn không đủ. Vậy thì phải làm sao?

Thực tế mà nói bạn tuyệt nhiên không chân thật bố thí hết, cái mà bạn bố thí cúng dường, cũng chẳng qua chỉ có mấy phần tài sản của bạn mà thôi, thì bạn đã khởi vọng tưởng rồi, bạn đã hoài nghi đối với Phật pháp, không tin tưởng rồi. Vậy bạn phải nên thế nào vậy? Hoan hỉ bố thí cúng dường, thầy đều cúng dường hết. Lần sau đến tìm bạn, phước báo của bạn

đã chín muồi rồi.

Phước báo chín muồi có hai hiện tượng: Một là nguồn tài lực của bạn ùn ùn kéo đến, bạn bố thí được nhiều mà, thì tài lực đến cũng nhiều, đây là đạo lý nhất định; Ngoài ra một loại hiện tượng nữa, cơ hội thành Phật của bạn đến rồi, chư Phật Như Lai tiếp dẫn bạn vãng sanh, bạn liền rất hoan hỉ, rất tự tại mà vãng sanh, nhất định không có bệnh khổ, rất hoan hỉ. Rất vui lòng mà làm, y giáo phụng hành.

Trong “Tin” có “Nhạo”, then chốt chính ngay ở “Chí tâm”. “Tâm” của chúng ta vì sao không đạt đến được cảnh giới này? Là vọng tưởng tạp niệm của chúng ta, chính là không chịu buông xả, tại vì sao không thể buông xả? Vì bạn chưa rõ ràng đối với chân tướng sự thật. Nếu đem chân tướng sự thật làm cho rõ ràng thì phải dựa vào chánh pháp, cần phải tiếp nhận giáo dục của Phật đà. Không thể nào có cơ duyên tiếp nhận giáo dục của Phật đà thì chân thật là rất bất hạnh. Giáo học của Phật đà có thể giúp chúng ta đoạn phiền não, khai trí tuệ, có thể giúp chúng ta buông xả.

Buông xả, không phải buông bỏ công việc của bạn, không phải buông bỏ chức vị của bạn, không luận bạn từ nơi một ngành nghề nào, nơi nghề nghiệp nào, nếu bạn học Phật pháp rồi, đều có thể buông xả.

“Hoa Nghiêm” 53 tham có điển phạm. Trong

53 vị thiện tri thức, các ngành các nghề đều có, đều là Phật, đều là Bồ Tát.

Đức Sinh Đồng Tử có Đức Đồng nữ. Nếu dùng lời hiện tại của chúng ta mà nói, họ là thân phận học trò, do đó tuyệt nhiên không thể nói đem bài khóa của trường học buông bỏ hết. Bài khóa của trường học vẫn là rất nỗ lực mà học tập, ở trường học là học trò mô phạm, học trò tốt, tấm gương tốt trong học trò, Bồ Tát trong học trò.

Đại Quang Vương là Bồ Tát người lãnh đạo quốc gia, ông tuyệt nhiên không hề từ bỏ đi chức vụ của ông, ông vẫn là làm quốc vương, vẫn là trị lý quốc gia đó, ông thân tâm tự tại, vô phiền vô não. Vì sao ông ấy có thể làm được? Ông học được Phật pháp.

Cho nên Phật pháp dạy chúng ta buông xả, là dạy chúng ta buông xả đi tạp niệm trong tâm, buông xả nghĩ tưởng xằng bậy, là buông xả đi những tà niệm này, nhưng không phải nói “Chánh niệm cũng không có”.

Thế nào là chánh niệm?

Thí dụ: Thân phận của Đại Quang Vương là lãnh đạo quốc gia, mỗi niệm vì lợi ích nhân dân của một quốc gia, mỗi niệm vì lợi ích tất cả chúng sanh, quyết định không có một ý niệm tự tư tự lợi. Cho nên

các vị phải nên biết, nghĩ đến chính mình là tà niệm, không phải chánh niệm; Nghĩ đến bổn phận công việc của chính bạn, cái bổn phận này quyết định là vì nhân dân phục vụ, vì xã hội phục vụ, vì tất cả chúng sanh phục vụ, cái niệm này gọi là chánh niệm. Không có một chút ý niệm tự tư tự lợi xen tạp ở ngay trong đó, nếu như xen lẫn ở ngay trong đó gọi là xen tạp, đó gọi là ô nhiễm, tâm không thanh tịnh.

Cho nên các vị phải nên biết, tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác ngộ, tâm từ bi, đều thực tiễn ở ngay trong đó, đều thực tiễn ở ngay trong công việc, thực tiễn ở ngay đối nhân xử thế tiếp vật, đó là chánh tâm, chánh niệm.

Cho nên buông xả là gì?

Là bạn buông xả tạp niệm, không phải không có chánh niệm, tuyệt đối không phải bảo bạn buông bỏ công tác. Nếu bạn cho rằng “Được rồi công việc thế gian này ta buông bỏ hết, buông xả thì xuất gia rồi”, xuất gia cũng là một nghề nghiệp, xuất gia vẫn là phải làm việc. Thích Ca Mâu Ni Phật xuất gia, xuất gia trước tiên cầu học, đến khắp nơi cầu học; Lại thị hiện thành đạo; Sau khi thành đạo, một ngày từ sớm đến tối bận rộn không có thời gian nghỉ, đến khắp nơi vì người giảng kinh nói pháp, công việc của Ngài quy nạp lại mà nói, đều là khuyên bảo tất cả chúng sanh đoạn ác tu thiện, vì tất cả chúng sanh nói rõ đạo lý cùng chân tướng sự thật nhân quả báo ứng của mười

pháp giới. Ngài ngày ngày giảng, đến khắp nơi giảng; Khi họ đã thấu suốt rồi, đã hiểu được rồi, lại đưa họ nâng lên trên cao, giúp cho họ phá mê khai ngộ, hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh; Giúp cho tất cả chúng sanh siêu phàm nhập thánh. Ngài làm công việc này, không có một ngày nghỉ ngơi.

Hiện tại không luận chúng ta làm một nghề nghiệp nào, mỗi năm vẫn có mấy ngày nghỉ ngơi, vẫn phải đi ra ngoài nghỉ hè. Các vị tra trong kinh điển xem, Thích Ca Mâu Ni Phật có hôm nào đó đi nghỉ hè không? Ngài đi đến nơi nào đó để nghỉ hè? Không có! Cả đời không phải cầu học, chính là dạy học, không có một ngày gián đoạn. Cho nên nói chính Phật cũng có công tác, xuất gia vẫn là có công tác, không phải xuất gia thì không có việc, thì không có công tác. Công tác của xuất gia, thực tế mà nói càng gian nan hơn so với tại gia. Vì sao vậy? Tại gia còn có nghỉ hè, xuất gia thì không có nghỉ hè, tại gia thì có thù lao, xuất gia thì không có thù lao.

Vạn nhất không nên hiểu lầm cái ý này, là sao? Nhiều người cho rằng hiện tại người xuất gia được cúng dường rất nhiều, cho rằng cái thứ này không nhọc mà được. Cho nên có một số người trẻ tuổi thông minh mà vô tri: Cái gì là thông minh vô tri? Thông minh là xem thấy người xuất gia thu nhập rất dễ dàng, danh vọng lợi dưỡng rất dễ dàng có được; Vì sao nói họ vô tri? Họ đem nghề nghiệp nên làm

của họ buông xả đi, xuất gia rồi. Xuất gia làm cái gì? Chỉ danh vọng lợi dưỡng, đúng, danh vọng lợi dưỡng, rất dễ dàng có được, không sai! Thế nhưng bạn phải nên biết, loại danh lợi này quyết định không nên tiếp nhận, sau khi tiếp nhận rồi nhất định đọa địa ngục, cho nên danh vọng lợi dưỡng này đều không thể tiếp nhận.

Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện cho chúng ta thấy, hơn nữa ở trong kinh điển, nhiều lần nói với chúng ta:

*“Một hạt gạo của thí chủ,
Nặng như núi Tu Di,
Đời này không liễu đạo,
Mang lông đội sừng trả”*

Bạn đi thọ dụng, sau khi thọ dụng rồi, bạn từ từ mà hoàn trả. Bạn phải nên biết, vật người cúng dường, đều ở ngay bên cạnh bạn, họ là muốn đòi lãi suất cao. Hiện tại lấy thì là dễ dùng, tương lai hoàn trả thì thật là chua cay. Cho nên chúng ta tiếp nhận người ta cúng dường phải nên dùng tâm trạng thế nào? Họ đến là muốn đưa lãi suất cao, cho nên thành thật mà nói một phen tiền đều không thể dùng, cho dù là bạn dùng chánh đáng, cũng phải tận lực tiết kiệm, nếu như lãng phí, trong kinh điển đều có trọng giới.

Các vị mọi người đều đã đọc qua, bạn lãng phí

của thường trụ, có quả báo như thế nào? Không cần nói Giới kinh, ngay trên “Kinh Địa Tạng” đã nói rất nhiều, hiện tại các vị học tập, trong “Di Lạc Bồ Tát Sở Vấn Kinh” cũng nói được rất nhiều. Thế nhưng chúng ta loại tập khí này là tập khí từ vô thủy kiếp đến ngày nay, “*Bất tri, Bất giác*”³⁷ ngày ngày đang phá giới, khởi tâm động niệm, hành động tạo tác, trái ngược với răn dạy của Phật đà, chúng ta nghĩ tưởng xem chúng ta có tiền đồ ra sao?

Truy cứu nhân tố căn bản tu học không thể thành tựu, chính là hai chữ “Chí tâm”, luôn là không thể làm được. Nguyên nhân làm không được chính là không thể buông xả; Nguyên nhân không thể buông xả chính là không thể hiểu rõ đối với chân tướng sự thật. Tuy là ngày ngày đang đọc kinh, ngày ngày đang nghe kinh, thực tế mà nói chưa chân thật hiểu rõ. Nửa biết, nửa hiểu, chưa chân thật lý giải. Còn nếu bạn chân thật lý giải, thì bạn chân thật làm được. Bạn nói tôi thật hiểu được, rất lý giải, nhưng tôi vẫn không làm được, là giả, tuyệt đối không phải chân thật.

Sự việc này khi tôi còn trẻ đã thỉnh giáo qua với Đại Sư Chương Gia. Đại Sư Chương Gia dạy bảo tôi, tổng kết luận của Phật pháp “*Biết khó, hành dễ*”. Bạn rất khó biết được, nhưng quay đầu rất dễ dàng, quay đầu chính là bạn chân thật làm được. Làm được không khó, lý giải rất khó, chân thật lý giải thì không

thể không làm được, phàm hễ không thể làm được là bạn nhất định không hề lý giải. Lời nói này nói được rất hay. Hiện tại ta không làm được, phải làm sao? Phải học, chăm chỉ nỗ lực mà học. Biết được ta học vẫn không đủ, ta thấu hiểu vẫn không đủ thấu triệt. Cho nên Thế Tôn 49 năm giảng kinh nói pháp, nhà Phật từ xưa đến nay chú trọng ở thực hành, tại vì sao Thích Ca Mâu Ni Phật ngày ngày giảng kinh? Hành là sau khi lý Giải, Tín-Giải-Hành-Chứng. Bạn không lý giải thấu triệt thì bạn làm sao có thể làm được?

Muôn thấu triệt lý giải phải học giáo thời gian dài, chân thật tường tận, chân thật hiểu được rồi, sau đó bạn mới thật chịu làm, không có chút nào hoài nghi, bạn làm được rất tự tại, bạn làm được rất đúng pháp. Chân thật đem cái bạn học được cái bạn lý giải thảy đều thực tiễn. Việc này chúng ta nhất định phải hiểu.

Chú giải của Hoàng Lão cư sĩ chú được quá sâu, ông nói “Chí tâm”, chính là nói “Chân thật chi tế” mà trong bản kinh này đã nói. Bản kinh giảng ba cái chân thật³⁸, rất khó được, trong kinh đại thừa ít thấy.

“*Chân thật chi tế*” là gì?

Là chân tâm, là bản tánh. Hay nói cách khác “*Chí tâm*” là tâm chân thành đến tột điểm. Đích thực chân thành đến tột điểm, tự tánh liền hiện tiền, chính

là minh tâm kiến tánh mà trong thiên tông đã nói. Ngày nay chúng ta tuy là chưa đạt đến, thế nhưng phương hướng phải chính xác, mục tiêu phải tường tận, không thể làm đến được phát tâm Bồ Đề chân thật, cũng phải có gần giống phát tâm Bồ Đề, vậy mới có thể vãng sanh. Gần giống có thể nói không phải là giả, dùng tâm chân thành, người ta đạt đến cùng tốt, ta có thể chưa đạt đến cùng tốt, tuy chưa đạt đến cùng tốt, nhưng ta đích thực là tâm chân thành, dùng cái tâm này niệm Phật, dùng cái tâm này học Phật.

Học Phật chính là học đời sống của Phật, chính là học xử sự của Phật, đây gọi là học Phật. Phật làm thế nào trải qua ngày tháng? Phật làm thế nào đối với người? Phật làm thế nào đối với vật? Thậm chí nói làm thế nào đối với thiên địa quỷ thần? Ở ngay chỗ này học tập gọi là học Phật, bạn mới giống một vị Phật. Chúng ta có hiểu được hay không? Có thể hội được hay không? Chỗ tối sơ phương tiện bắt tay vào.

Tư Mã Quang thành thật, nổi danh trong lịch sử Trung Quốc, Tư Mã Quang nói rất hay, chân thành, ông bắt đầu làm từ đâu? Ông bắt đầu từ không vọng ngữ, cả đời không hề nói dối với người, chân thành của ông là từ ngay chỗ này mà thực tiễn. Ngày nay chúng ta có thể không vọng ngữ đối với người hay không? Bạn có thể làm được không? Nếu như vẫn không làm được, thì tôi liền nói, bạn có thể có tâm

“Chân thành tương tợ”, vậy thì cũng xem là không tệ rồi, đối với người vẫn là vọng ngữ, nhưng vọng ngữ không nên quá đáng, không nên quá sai sự thật.

Hiện tại trong xã hội nói đến quyền riêng tư, quyền riêng tư là gì vậy? Chẳng phải là vọng ngữ sao, chẳng phải là không thể thành thật sao? Chính mình luôn có một số việc không dám nói với người, kỳ thật sai rồi.

Vào thời xưa một người đi học, một người quân tử, quang minh lỗi lạc, cả đời không có việc gì mà không thể nói được với người. Chúng ta học Phật, nếu như ngay đến trình độ này cũng không thể đạt đến, thì xin nói với các vị, vãng sanh là thật khó, thật không dễ dàng. Cho nên chân thật cầu vãng sanh, trong tâm phải làm đến quang minh lỗi lạc, không có việc gì cần giấu người khác, không hề cần thiết, thì “chí tâm” của chúng ta mới lộ ra được một chút. Tâm như vậy tin Phật, tin tưởng giáo huấn của Phật, ưa thích giáo huấn của Phật, bạn liền có thể y giáo phụng hành. Bạn có thể chân thật làm đến được, những gì Phật dạy chúng ta phải làm, chúng ta mỗi thứ đều làm được, làm được rất viên mãn, những gì Phật dạy chúng ta không được làm, thì không nhất định không được làm. Từ chỗ này mà bắt tay vào.

Cho nên nhất định phải đem chí thành chí tâm thực tiễn, vui thích mà áp dụng. Kinh luận của Phật nói quá nhiều, chúng ta không cần thiết mỗi mỗi lướt

qua, mỗi thứ đều học tập, vậy không phải là Phật dạy chúng ta. Tất cả kinh luận mà Phật nói ra, trên thực tế chính là để chúng ta ở ngay trong kinh luận chọn lấy một hai loại, cả đời nương vào nó để tu học, thọ dụng bất tận. Hiện tiền không luận bạn đời sống làm việc, bạn đều sẽ đến được viên mãn. Viên mãn, không nhất định là giàu có, không nhất định nói bạn thăng quan phát tài thì gọi là viên mãn, vậy thì bạn hiểu sai đi viên mãn rồi.

Viên mãn là thân tâm an lạc, tự tại tùy duyên, đó là thật viên mãn. Bạn thật nhìn thấu rồi, thật buông xả rồi, không luận chính mình trải qua ngày tháng thế nào, đời sống nghèo khổ cũng tốt, đời sống giàu sang cũng tốt, bạn sẽ an trong đời sống của bạn, vô ưu vô não, bạn được tự tại. Đối với người, với việc, với vật, bạn có trí tuệ tùy duyên, bạn trải qua là đời sống của Phật Bồ Tát, bạn liền siêu phàm nhập thánh, đều ở tâm chân thành.

Thâm tâm là hiếu thiện hiếu đức.

Thiện là gì vậy? Lợi ích tất cả chúng sanh là thiện.

Đức là gì vậy? Tánh đức. Cái hiếu thiện này, nhất định là tùy thuận tánh đức. Tánh đức là gì vậy? Tánh đức là vô trụ, tánh đức chính là “Thanh tịnh, Bình đẳng”, thanh tịnh bình đẳng chính là vô trụ. Nhà Phật thường nói “*Ngoài không dính mắc, trong*

không động tâm”, đó là tánh đức.

Cho nên hành thiện, lợi ích tất cả chúng sanh, nhưng không trụ vào cái tướng làm thiện, vậy thì tâm bạn thanh tịnh biết bao.

Như trên kinh nói làm quốc vương, trị lý cái quốc gia này, họ làm thiện. Trên Kinh Địa Tạng, các vị đọa rất quen thuộc Bồ Tát Địa Tạng ở ngay trong nhân địa cũng làm quốc vương, dùng mười thiện trị quốc, cương lĩnh trị lý quốc gia của ngài là “*Thập Thiện Nghiệp Đạo*”. Chính mình phụng hành mười thiện, dạy bảo nhân dân toàn quốc đều tu mười thiện, trị lý quốc gia được tốt. Tuy là hành mười thiện, thúc đẩy mười thiện, chính mình tâm địa thanh tịnh vô nhiễm, bạn nói xem họ tự tại dường nào. Một trần cũng không nhiễm, công việc làm được có điều có lý, không hề lẫn lộn. Vì sao vậy? Trần đầy trí tuệ, trí tuệ chân thật, đây mới là tánh đức, đó mới là Bồ Tát hạnh chân thật.

Cũng vì chúng ta chứng thật, “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói “*Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”. Ngày nay chúng ta là nơi nơi đều chướng ngại, chỗ nào cũng là chướng ngại. Chướng ngại từ nơi đâu mà ra? Chướng ngại từ chỗ chúng ta không có trí tuệ, đều là từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà ra. Chư Phật Bồ Tát, không luận thị hiện nam nữ già trẻ, không luận thị hiện một loại nghề nghiệp nào, bản lĩnh của họ, chính là vĩnh viễn buông bỏ vọng tưởng,

phân biệt, chấp trước. Cho nên không luận là thân phận thế nào, không luận là từ nơi nghề nghiệp nào, đều làm đến được rất viên mãn.

Sự nghiệp Bồ Tát, không luận nghề nghiệp nào luôn là sự nghiệp của Bồ Tát. Việc này chúng ta cần phải học tập, chúng ta ở ngay chỗ này phải xây dựng tín tâm, dùng tâm chân thành, tâm từ bi, tâm hoan hỉ.

Hoàng lão cư sĩ ở chỗ này nói, ông nói được rất hay “*Nguyện dục ái duyệt chi tâm*”: Nguyện là nguyện vọng, dục vọng, ưa thích. “*Hoan hỉ khánh hạnh chi tâm*”. Việc này người thế gian có, thế nhưng người thế gian loại tâm này không rời khỏi tình chấp, nguyện của bạn, muốn (dục) của bạn, thương yêu (ái) của bạn không thoát khỏi tình chấp, cho nên tạo nghiệp, nghiệp tất nhiên cảm đến quả báo khổ vui.

Nguyện của Bồ Tát, muốn của Bồ Tát, ái lạc của Bồ Tát, xin nói với các vị hoàn toàn thoát khỏi tình chấp, cũng chính là cái tâm đó của họ không có vọng tưởng, không có phân biệt, họ là chân tâm, trong chân tâm ái lạc là vô lượng công đức. Làm sao biết được? Họ không phải vì chính mình, nguyện của họ không phải vì chính mình. Giống như chỗ này 48 nguyện của A Di Đà Phật, mỗi nguyện đều vì chúng sanh, mỗi nguyện đều giúp chúng sanh sớm ngày thành Phật, không vì chính mình. Nguyện như vậy, “dục” vọng cũng là như vậy, ưa thích cũng là như vậy. Do đây có thể biết buông xả là buông xả cái gì?

Buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình. Còn làm là cái gì? Sự nghiệp chân thật lợi ích chúng sanh, họ có thể buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sự nghiệp của họ làm gọi là tịnh nghiệp, quả báo của tịnh nghiệp, trong sáu cõi không có, quả báo ở chỗ nào vậy? Ở Tịnh Độ! Tâm tịnh thời cõi Phật tịnh, không luận họ tạo tác sự nghiệp gì, chỉ cần buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sự nghiệp của họ tạo ra (phía sau gọi đó là thiện căn), bao gồm tất cả thiện căn, tâm tâm hồi hướng, thì quyết định được vãng sanh. Cái đạo lý này, chúng ta phải tường tận, chúng ta phải hiểu được.

Cho nên ngày nay cái duyên thứ nhất chúng ta có được rồi, đó là nhân duyên, nhân duyên chúng ta tiếp xúc Phật pháp, chúng ta có rồi. Chúng ta kém khuyết là “Phước đức, Nhân duyên”. “Chí tâm tín nạo” là thiện căn, là thiện căn chân thật. Phía sau nói:

Hai là “Sở hữu thiện căn” - [Tất cả thiện căn].

Cái thiện căn này, dùng lời của chúng ta mà nói là “Phước đức”. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tô cũng chú được rất hay, cái thiện căn này là “Thân, Khẩu, Ý” thiện của ba nghiệp. Tại vì sao gọi là “Căn”? Cứng chặt không thể nhỏ, ba thiện Thân - Khẩu - Ý của họ, không thể bị cảnh giới bên ngoài phá hoại, không thể bị cảnh giới bên ngoài dao động, cho nên gọi nó là

“thiện căn”, cách nói này cũng nói được rất hay.

Ngày nay chúng ta tu thiện, nghe người ta nói vài câu dao động, tín tâm liền dao động, việc tốt không dám làm, thường có cái hiện tượng này. Vậy lúc nào cái thiện này của chúng ta mới chân thật có gốc, gốc cạn quá cũng không được. Như cỏ cũng có gốc, vừa nhổ thì bị nhổ lên ngay; Cây nhỏ cũng có gốc, gió vừa thổi đến thì ngã rồi; Phải gốc của cây to, vậy mới kiên cố. Gốc của chúng ta là gốc gì? Không chịu nổi gió thổi mưa sa. Cho nên thiện của chúng ta không có gốc. “Thân, Khẩu, Ý”, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, đây gọi là thiện căn. Cái thiện căn này có thể thấy được chính là đem giáo huấn của Phật đà thực tiễn ngay trong đời sống của chúng ta, kiên cố không thể nhổ.

Chúng ta tin Phật, “tin Phật” hai chữ này tương đối không dễ dàng, tin Phật thì chân thật sẽ y giáo phụng hành, còn không chịu nỗ lực đi làm thì chưa tin, chân thật tin tưởng làm gì mà không làm đến được. Cho nên tín tâm của chúng ta, đại đức xưa cũng giảng qua rất nhiều tầng thứ. Ngày nay tín tâm của chúng ta không phải mê tín. Mê tín là không hề biết gì đối với Phật pháp, mà họ đã tin rồi, Phật pháp là cái gì? Không hề biết, tin hay không tin? Họ tin! Mỗi ngày đều đến thắp hương, đến bái lạy, đây là mê tín. Còn cái tin này ngày nay của chúng ta, miễn cưỡng có thể nói được là chánh tín, tương tận đối với Phật

pháp, hiểu được một số, cho nên cái tin này do giải mà sanh ra, đây không phải mê tín. Thế nhưng chúng ta giải không đủ sâu, không đủ thấu triệt, cho nên tín tâm cũng không đủ sâu, cũng không thấy triệt, vẫn thường bị những tà tri tà kiến bên ngoài dao động.

Vậy làm thế nào làm cho tín tâm kiên cố?

Phải giải được sâu, giải được sâu, giải được viên, tín tâm của bạn liền kiên định. Giải tín đã sâu lại viên, vậy hành của bạn còn có vấn đề gì? Đời sống của bạn, ngôn hạnh của bạn, trong tự nhiên liền giống như Phật, giống như Bồ Tát, y giáo phụng hành thì họ liền giống.

Ngày nay chúng ta vẫn không giống, không giống thì hiểu chưa đủ sâu, giải chưa đủ viên. Kinh Kim Cang Phật dạy chúng ta “Thâm giải nghĩa thú”. Câu nói này không thể nào xem thường thì chúng ta đoạn ác tu thiện mới có gốc; Sau khi có gốc rồi phải “Tâm tâm hồi hướng”. Chúng ta ở ngay trong một đời, chỉ có một mục tiêu, một phương hướng. Phương hướng là gì? Thế giới Tây Phương Cực Lạc; Mục tiêu? Thấy A Di Đà Phật, quyết định cầu vãng sanh thấy Phật. Vãng sanh thấy Phật là thật, không phải là giả, nhất định không phải là mê tín. Chúng ta ở trong văn tự ghi chép của đại đức xưa thấy được rất nhiều. Có một số người nói, bạn thấy được ghi chép của người xưa, bạn liền tin tưởng hay không? Có phải họ lừa gạt bạn hay không? Người hiện tại viết văn

chương lừa người rất nhiều, nhưng người xưa không gạt người, người xưa nói đều là lời thành thật, không gạt người, gạt người thì luôn có mục đích. Nếu như nói không có mục đích gạt người, vậy thì người đó chẳng phải là thần kinh không bình thường hay sao? Người thần kinh không bình thường thì làm sao có thể viết được văn chương hay? Cho nên chúng ta tưởng tượng người xưa không hề gạt người, Phật thì càng không gạt người. Liệu ai có thể viết ra được văn chương có thể giống như kinh điển? Không thể viết ra được! Đây đều là sự thật, bày ra ở ngay trước mắt chúng ta. Cho nên gạt người thì nhất định có ý đồ bắt lương, có dụng ý, nếu không mà nói, tại vì sao vô duyên vô cớ đi gạt người? Không hề có đạo lý này. Bạn phải tin tưởng cổ thánh tiên hiền, các Ngài truyền lại cho chúng ta đều là thứ chân thật, y giáo phụng hành, quyết định có lợi ích.

Người xưa xa, người nay gần. Chúng ta gần đây đã nghe được, thậm chí chính chúng ta chính mắt xem thấy, khi một người vãng sanh, A Di Đà Phật đến tiếp dẫn họ, họ nói “Phật đến rồi, Phật đến tiếp dẫn tôi, tôi thấy được rồi”. Họ thấy được rồi, chúng ta không thấy được, họ có nói giả dối không? Là họ gạt chúng ta phải không? Không phải! Khi người lâm chung mà còn khởi vọng ngữ để lừa bạn, tại sao vậy? Làm gì có loại đạo lý này. Người xưa có nói “Khi người sắp chết, lời nói đều là thật”, lẽ nào sắp chết vẫn khởi vọng ngữ, vẫn lừa dối bạn? Làm gì có loại

đạo lý này. Chúng ta trợ niệm tiền vãng sanh, loại tình hình này thấy được rất nhiều, người vãng sanh thấy được Phật rồi, chúng ta tuy là không thấy được, thế nhưng có nhiều loại tướng lạ, có lúc chúng ta xem thấy ánh sáng, người được mùi hương lạ, nghe được thiên nhạc, nghe được không trung có âm thanh niệm Phật. Việc này thì thường hay có, lẽ nào những việc này vẫn không đủ để chứng minh hay sao? Khẳng định thế giới Tây Phương Cực Lạc thật có, khẳng định có sáu cõi luân hồi, nhất định không giả; Sau đó chúng ta đối với Phật pháp mới sanh khởi tín tâm chân thật. Cái tín tâm này kiên định, nhất định sẽ không bị phá hoại.

Từ cái tín tâm này lại cầu giải, giải để tăng thêm tín tâm của bạn, bạn giải được một phần bạn liền có thể hành một phần, bạn giải được hai phần thì bạn có thể hành được hai phần. Xem chính bạn hành trì ở ngay trong cuộc sống thường ngày, tương ứng được với Phật pháp mấy phần, liền biết được trình độ lĩnh giải của bạn, bạn lĩnh ngộ. Trình độ lý giải của bạn từ ngay trong cuộc sống thường ngày của bạn, liền có thể thấy được rõ ràng tường tận. Người chân thật cao minh, thấy trình độ tu hành của bạn là rõ ràng tường tận, nhất định không thể giấu được một người nào. Bạn chỉ có thể giấu được người không có công phu, người ngày ngày khởi vọng tưởng, bạn có thể giấu họ, người tâm địa thanh tịnh, người chân thật tu hành, bạn không thể giấu được họ.

Cái đoạn này ý nghĩa rất sâu rất rộng, chúng ta phải dùng nhiều chút thời gian để học tập, quyết định có thể giúp chúng ta ở ngay trong kỳ Phật thất công phu có lực.

Công phu có thể có lực hay không? Thực tế mà nói quan trọng nhất chính là tín tâm. Phải “Chí tâm tín nhạo”, phải chân thật đoạn ác tu thiện, thành tựu thiện căn của chính mình, sau đó tâm tâm hồi hướng, cầu nguyện vãng sanh.

“Tâm tâm hồi hướng” lần giảng sau chúng ta giảng tiếp. Hôm nay chỉ giảng đến đây thôi. A Di Đà Phật!

(HẾT TẬP 12)

Chú thích:

¹ **Pháp thân Bồ tát:** Viên giáo sơ trụ bồ tát (Bồ tát từ phẩm 11) trở lên

² **Phật Bồ Tát của mười pháp giới:** Mới chỉ là Quyền giáo Bồ tát (Bồ tát Thập tín vị: Từ phẩm 1 đến phẩm 10)

³ **“Thiên tâm vô tu”:** Nếu bạn có tư tâm thì bạn phạm phu, bạn không phải là thiên thần. Người Trung Quốc đối với “thần” có cách định nghĩa sau: Người “đại công vô tu” thì gọi là thần. Cho nên thần là người công bằng chính trực. Một người cả đời công bằng chính trực thì sau khi chết sẽ làm thần. Cũng có nói, người

thông minh chính trực là thần. Thông minh là trí tuệ. Giữ thiên tâm chính là giữ tâm vô tư (*Thái thượng cảm ứng thiên – Tập 24- Căn dịch Vọng Tây cư sĩ*)

4 “Tánh tình trung nhân”: Không phải nói “*Cảm tình trung nhân*”. Cảm tình trung nhân biến hóa vô thường, còn tánh tình trung nhân ở trong Phật pháp là Phật Bồ Tát. Các Ngài biết được chân thị phi, chân tà chánh, chân lợi hại. Việc mà các Ngài hành là đạo, là nghĩa, nhà Nho gọi là “đạo - đức - nhân - nghĩa - lễ”. Ở trong tình cảm không có những điều này. Nếu như tình cảm thuận với “đạo - đức - nhân - nghĩa - lễ”, không trái lại với “đạo - đức - nhân - nghĩa - lễ” thì tình cảm này chính là tánh tình. (*Thái thượng cảm ứng thiên – Tập 23- Căn dịch Vọng Tây cư sĩ*).

5 “Kiến dị tư thiên”: Thấy lạ nghĩ đổi khác; Thay đổi; Đứng núi này trông núi nọ; lập trường không vững; (“Thiên”: Dời chỗ; Thay đổi; “Tu” là nghĩ đến);

6 “Thượng thiên hiếu sanh chi đức”: Ông trời có đức hiếu sinh

7 Ưc: Số ước của Ấn Độ thời xưa có ba bậc (1 vạn, 1 triệu, 10 triệu) mà mức trung bình là 1 triệu bây giờ. (*Niệm Phật Thập yếu-HT. Thích Thiên Tâm*)

Na Do Tha: Con số lớn của Ấn độ thời cổ bằng mười triệu;

Muôn: Một muôn bằng 1 vạn (10.000).

8“Tương thử thân tâm phụng trần sát, thị tắc danh vi báo Phật ân”: Đem thân tâm này phụng sự chúng sinh, khắp các cõi nhiều như số hạt bụi, đó mới là báo ơn Phật. (*Chú Lăng nghiêm giảng*

giải -iHT. Tuyên Hóa _Việt dịch: Tỳ Kheo Thích Minh Định)

⁹ **Nhị thập tứ hiếu** (chữ Hán: 二十四孝) là một tác phẩm trong văn học Trung Hoa kể lại sự tích của 24 tấm gương hiếu thảo do Quách Cư Nghiệp (có sách ghi Quách Cư Kinh 郭居敬, bính âm: Guō Jūjìng) vào thời nhà Nguyên biên soạn. Ông nổi tiếng là một người con hiếu thảo, và sau khi cha mất ông đã xuất bản quyển này. Hầu hết các người con hiếu thảo là nam giới báo hiếu cho mẹ già. Các câu chuyện được kể lại xảy ra từ thời Thuấn Đế đến đời ông.

¹⁰ **“Khắc kỷ tác thánh”**: Phạm phu có thể khắc phục được vọng niệm của chính mình, thì bạn liền làm thánh

¹¹ **“Giải linh hoàn tu hệ linh nhân”**: Muốn cởi chuông cần có người buộc chuông.

Câu thành ngữ muốn nói, ai là người gây ra chuyện thì chỉ có người đó mới giải quyết được.

¹² **“Diêm Phù Đề chúng sanh, cử tâm động niệm, vô bất thị nghiệp, vô bất thị tội”**: Chúng sanh trong cõi Diêm Phù, suy nghĩ, dấy lên ý niệm, không gì chẳng phải là nghiệp, không gì chẳng phải là tội.

¹³ **“Vô hữu thị xử”**: Không có chuyện này

¹⁴ **“Thiên thủ, thiên nhãn”**: Ngàn tay, ngàn mắt

¹⁵ **“Lục căn hỗ dụng”**: (六根互用) Sáu căn dùng lẫn cho nhau, nghĩa là mỗi 1 căn đều có công dụng của cả 6 căn, khi đã xa lìa ô

niễm mà được thanh tịnh. Cứ theo kinh Niết bàn quyển 23 (bản Bắc), thì 1 căn của đức Như lai có thể thấy sắc, nghe tiếng, ngửi mùi, phân biệt vị, cảm biết xúc chạm, rõ biết pháp. Các căn khác cũng như vậy, đó là Lục căn hỗ dụng. Theo phẩm Pháp sư công đức trong kinh Pháp hoa quyển 6, Bồ tát khi vào ngôi vị lục căn thanh tịnh, thì cũng được Lục căn hỗ dụng, nhưng mới chỉ là Lục căn hỗ dụng tương tự mà thôi. (*Từ điển Phật quang*)

¹⁶ “**Phụ mẫu vị sanh tiền bổn lai diện mục**”: Diện mạo vốn có trước khi được cha mẹ sanh ra.

¹⁷¹⁷ “**Tinh tinh chi hỏa, khả dĩ liệu nguyên**” (星星之火, 可以燎原): Chi một đóm lửa nhỏ cũng có thể thiêu rụi cả một vùng đồng quê. Nghĩa bóng là: Một việc khi mới bắt đầu thường chỉ nhen nhúm đơn lẻ, nhưng rất có tiềm năng phát triển rộng lớn.

¹⁸ “**Vô thủy, vô chung**”: Không có điểm đầu, cũng chẳng có điểm cuối

¹⁹ **Ngũ Phúc** là một từ nguyên ở trong thiên "Hồng Phạm" của Kinh Thư, (tức là bộ sách do Khổng tử và các đệ tử san định, sưu tập và dẫn giải 305 bài gồm Phong dao bình dân (phong) cũng như những ca từ của giới quý tộc (nhã và tụng) của các nước nhỏ từ 2500 năm trước ở Trung Quốc) thì ngũ phúc gồm: Thọ (sống lâu), Phú (giàu có); Khang ninh (yên lành); Ddu hảo đức (có đức tốt); và Khảo chung mệnh (vui, hết tuổi trời).

1. Trường thọ là không bị chết non, phúc thọ là lâu dài

2. Phú quý là tiền của rất nhiều, địa vị tôn quý.
3. Khang ninh là thân thể khoẻ mạnh, tâm hồn yên ổn.
4. Hiếu đức là tính lương thiện, nhân hậu, bình tĩnh.
5. Thiện chung là có thể tiên liệu thời kỳ chết của mình. Khi lâm chung không gặp tai họa, thân thể không đau đớn vì bệnh tật, trong lòng không vương vấn và phiền não, ôn hoà tự tại rời khỏi nhân gian.

²⁰ “**Thập như thị**”: “Thôi Xá Lợi Phát! Chẳng cần nói nữa. Vì sao? Vì pháp khó hiểu ít có thứ nhứt mà Phật trọn nên đó, chỉ có Phật cùng Phật mới có thể thấu tột tướng chân thật của các pháp, nghĩa là các pháp: tướng như vậy (Như thị tướng), tánh như vậy (Như thị tánh), thể như vậy (Như thị thể), lực như vậy (Như thị lực), tác như vậy (Như thị tác), nhân như vậy (Như thị nhân), duyên như vậy (Như thị duyên), quả như vậy (Như thị quả), báo như vậy (Như thị báo), trước sau rốt ráo như vậy (Như thị bổn mạt cứu cánh). (Trích Kinh Diệu pháp liên hoa – HT. Thích Thanh từ).

Tức là mọi hiện hữu có hình thái như thế (như thị tướng), bản tính như thế (như thị tính), biểu hiện như thế (như thị thể), năng lực như thế (như thị lực), hành tác như thế (như thị tác), nguyên nhân như thế (như thị nhân), duyên có như thế (như thị duyên), kết quả như thế (như thị quả) báo đáp như thế (như thị báo) và toàn bộ nền tảng rốt ráo như thế (như thị bổn mạt cứu cánh)”.
²¹“**Lộc tận nhân vong**”: Lộc hết người mất

²²**‘Nhu Lai thị chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả, bất cuống ngữ giả, bất dị ngữ giả’:**

1. “Nhu Lai thị chân ngữ giả”: Chân thì không giả, lời nói của Như Lai là chân ngữ;
2. “Thật ngữ giả”: Thật ngữ thì không hư dối,
3. “Như ngữ giả”: Như ngữ chính là cùng với sự thật đã nói hoàn toàn như nhau. Phật đã nói không hề thêm vào chút nào, cũng không giảm đi chút nào;
4. “Bất cuống ngữ giả”: Cuống là lừa gạt người, không vọng ngữ, không lừa gạt người;
5. “Bất dị ngữ giả”: Đã nói ra là quyết định như nhau, không thể nào có hai cách nói.

Nhu Lai là bậc nói lời thành thật, nói đúng như sự thật, không nói lời lừa gạt, không nói lời khác biệt’

²³ **“Hư cuống:”** Là tự mình lừa dối chính mình, dối mình, lừa người (Trích Lược giảng Bồ Tát chí nạo thù thắng kinh – Chủ Giảng: Lão Pháp sư Tịnh Không - Bửu Quang Tự - Đệ tử Như Hòa)

²⁴ **“Học nhi tri chi”:** Học thì mới biết;

²⁵ **“Tất cả phải từ ngay trong tâm chân thành mà làm”:** Nhất thiết giai tùng chân thật tâm trung tác”;

²⁶ **“Vô thi”:** Không có điểm đầu;

“Vô chung”: Không có điểm cuối

²⁷ **“Như Lai sở dĩ hưng xuất thế, duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải”**: Sở dĩ đức Như Lai xuất hiện trong thế gian chỉ vì muốn nói biến bốn nguyện của Phật Di Đà. (*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa - phần 1- Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không-Thời gian: Ngày 5 tháng 04 năm 2010-Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội-Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa-Giáo chánh: Đức Phong, Trịnh Vân và Huệ Trang*).

²⁸ **“Nhược Bồ-tát hữu ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, tức phi Bồ-tát”**: Nếu Bồ-tát mà còn có tướng ta, tướng người, tướng chúng sanh, tướng thọ giả tức chẳng phải là Bồ-tát.

²⁹ **“An an nhi năng thiên”**: Ổ yên nơi yên ổn, mà nếu cần thì vẫn có thể dời đi (*A Di Đà Kinh số sao Diễn nghĩa – phần 1- Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không-Địa điểm: Đài Loan Cảnh Mỹ Hoa Tạng Đồ Thư Quán-Thời gian: Tháng 12 năm 1984-Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa-Giáo chánh: Huệ Trang và Đức Phong*)

³⁰ **“Biện biệt”**: Phân biệt, xem xét rõ ràng không lầm lẫn.

³¹ **“Kính nhi viễn chi”**: Tôn kính, nhưng chỉ có thể nhìn từ xa, không thể lại gần hoặc không muốn gần .

³² **“Nhượng”**: Nhường nhịn, nhún nhường

“Lễ nhượng”: Lấy cách cư xử lễ kính mà nhường nhịn người.

“Nhẫn nhượng”: Lấy sự nhẫn mà nhường nhịn người;

“Khiêm nhượng”: Tự hạ thấp mình xuống để nhường nhịn người khác.

³³ **“Thế độ”**: Nghi thức xuống tóc cho người xuất gia.

³⁴ **“Chư thiên nhân dân nhuyển động chi loại, văn ngã danh tự, giai tất dũng được, lai sanh ngã quốc”**: Đây là một đoạn trong nguyện thứ mười bảy: *“Chư Phật xưng thán”*. Xung (稱) là xưng

đương, Thán (歎) là tán thán. Bản Hán dịch ghi: *“Ngã tác Phật thời, linh ngã danh văn bát phương thượng hạ, vô số Phật quốc, chư Phật các u đệ tử chúng trung, thán ngã công đức quốc độ chi thiện. Chư thiên nhân dân nhuyển động chi loại, văn ngã danh tự, giai tất dũng được, lai sanh ngã quốc”*: Lúc tôi thành Phật, tiếng tăm của tôi vang khắp tám phương, trên, dưới. Trong vô số cõi nước, các đức Phật vị nào cũng ngợi giữa chúng đệ tử, khen ngợi công đức và sự tốt lành của cõi nước tôi. Chư thiên, nhân dân, các loài ngọ nguậy, bò trườn nghe được danh hiệu tôi thấy đều hơn hờ sanh về cõi tôi). Bản Ngô dịch ghi tương tự. (Trích: *Chú Giải Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh - Bồ tát giới đệ tử Vận Thành Hạ Liên Cư hội tập và kính chia thành chương mục - Chú giải: Kim Cang thừa tam-muội-da giới đệ tử Hoàng Niệm Tổ- Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa kính dịch sang Việt ngữ-Giáo chánh: Minh Tiến, Huệ Trang và Đức Phong-Dịch theo bản in lần thứ nhất của Hoa Tạng Phật*

Giáo Đồ Thư Quán, Đài Bắc, tháng 2, 1992.

³⁵ “**Tam chuyển pháp luân**”: Tam chuyển pháp luân gồm có ba phần đó là: Thị chuyển; Khuyến chuyển và Chứng chuyển. Đây là ba lần quay bánh xe chánh pháp.

Thí dụ: Đức Phật chỉ rõ thực tướng của đời sống là khổ, nói rõ nguyên nhân dẫn đến khổ, phải dứt nguyên nhân gây khổ đó và biện pháp dứt khổ, gọi là “Thị chuyển”. Kế tiếp khuyến tấn năm anh em Kiều Trần Như hiểu rõ nỗi đau khổ đó và khích lệ năm người bạn đồng tu phải nhận ra nguyên nhân khổ, phải dứt trừ nguyên nhân và biện pháp dứt khổ, gọi là “Khuyến chuyển”. Sau cùng đức Phật nói tự chính bản thân Ngài đã thực hiện và hoàn toàn giác ngộ - "Dĩ thân tác chứng", lấy kinh nghiệm của bản thân ra làm nền tảng bảo vệ chân lý để thuyết phục chúng sanh nỗ lực hành trì theo những gì đức Phật đã làm, đây gọi là “Chứng chuyển”.

³⁶“**Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng**”: Tùy theo tâm chúng sanh mà ứng hiện phù hợp với khả năng nhận biết của họ

³⁷“**Bất tri, bất giác**”: Không biết, không hiểu

³⁸ Chân thật chi tế, Trụ chân thật huệ, Huệ dĩ chân thật chi lợi

HỒI HƯỚNG

Nguyện đem công đức này

Trang nghiêm Phật Tịnh độ

Trên đền bốn ơn nặng

Dưới cứu khổ ba đường

Nếu có ai thấy nghe

Cùng phát tâm bồ đề

Hết một báo thân này

Đồng sanh về Cực Lạc quốc.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ - Email: Vongtaycusi@gmail.com

*Phát tâm cúng dường: Da giới “Thuyết giảng Phật Thuyết Đại
Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác
Kinh” - thành tâm cúng dường.*

HOAN NGHÊNH BẠN ĐỌC ẨM TỔNG SÁCH
(Tải file mềm tại www.niemphatvangsinh.com)